

NỮ THẨM TỬ NANCY DREW

CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN



CAROLYN KEENE

Nguyễn Thị Bích - Nguyễn Sơn



121 nhà xuất bản

Thông tin sách

Tên sách: **Nữ thám tử Nancy Drew - Chạy đua với thời gian**

Nguyên tác: **Race Against Time (Nancy Drew #66)**

Tác giả: **Carolyn Keene**

Người dịch: **Nguyễn Thị Bích Huyền**

Nhà phát hành: **Phương Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **210g**

Kích thước: **13 x 21 cm**

Ngày phát hành: **11/08/2009**

Số trang: **192**

Giá bìa : **28.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Trinh thám - Thiếu nhi**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://diendanlequydon.com>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **13/11/2013**

Dự án ebook #91 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Tất cả quyền quyền góp cho giải đua xe đạp loáng cái đã
mất sạch không dấu vết!

Một kẻ khả nghi với một đam mê ghê người lảng vảng
quanh thị trấn!

Cảnh sát vào cuộc, toàn bộ thị trấn bị phong tỏa mà vẫn chẳng tìm ra manh mối nào! Cùng lúc đó, Nancy và đội của mình liên tục bị phá hoại!

Quá nhiều rắc rối, mà lại không còn nhiều thời gian... chuyện này có phải đã bất khả thi với Nancy Drew?

ĐỂ TÔI TỰ GIỚI THIỆU. TÔI LÀ NANCY DREW

Bạn bè gọi tôi là Nancy. Kẻ thù gọi tôi bằng nhiều kiểu, đại loại như “con nhỏ phá bĩnh phi vụ của tao”. Đôi khi chúng nói cái kiểu thế thật đấy, nhưng còn có thể mong gì hơn từ bọn tội phạm cơ chứ? Bạn thấy đó, tôi là một thám tử. À thì, thật ra cũng không hẳn vậy. Tôi không có giấy phép hành nghề, không đeo huy hiệu mà cũng chẳng mang súng, một phần là do tôi sẽ không đời nào đụng đến súng ngay cả khi có thể, phần cũng vì tôi chưa đủ tuổi. Thế nhưng tôi đã đủ tuổi để nhận biết khi có điều gì đó không đúng, có người làm điều gì sai trái, hay điều không nên làm. Và tôi biết làm thế nào để ngăn chặn những người ấy, bắt họ, và chuyển cho pháp luật xử lý. Tôi làm những chuyện này rất nghiêm túc, và hầu như tôi chưa bao giờ sai.

Các bạn thân của tôi, Bess và George, có thể không hoàn toàn đồng ý. Bọn nó nói tôi sai khá nhiều ấy chứ, và rằng bọn nó đã phải che chở cho tôi suốt chỉ để tôi trông được được một tí. Bess có thể sẽ nói tôi ăn mặc chẳng ra làm sao. Nhưng tôi lại thấy chẳng có vấn đề gì.

George có thể sẽ nói tôi không tập trung. Như vậy có nghĩa tôi lại quên đồ xăng hoặc không đem đủ tiền ăn trưa. Tuy nhiên, cả hai đứa chắc chắn đều biết là tôi luôn tập trung mỗi khi liên quan đến bọn tội phạm. Luôn luôn như vậy.

NANCY DREW

MẮT SẠCH

“Chuyện này lớn đó, Nancy, lớn ghê gớm lắm. Người kể cho tớ nghe chuyện này biết cả những chuyện chẳng mấy ai biết được đâu.”

Trời ạ, tôi chỉ muốn thò cả hai tay vào trong mồm Charlie để cái lưỡi tin ấy ra ngay lập tức. Nhưng tôi vẫn cố giữ bình tĩnh. Đôi khi việc thuyết phục Charlie chịu nói cho nghe chuyện gì đó cũng hết như việc lôi một con mèo ra khỏi gầm giường để đưa nó đến bác sĩ thú y vậy.

“Tớ biết rồi mà,” tôi nói khẽ. “Nhưng là chuyện gì thế?”

Tôi nín thở chờ nghe Charlie nói ra điều đó lâu đến mức tôi cảm thấy hai gò má mình nóng bừng lên.

“Là chuyện tiền,” rốt cuộc cậu cũng nói. “Tiền ủng hộ cho giải đua xe đạp ấy.” Cậu lắc lắc đầu, hai mắt mở to gần như thành hình tròn luôn.

“Tiền làm sao?” tôi giục, mặc dù đã có cảm giác biết Charlie sắp sửa nói gì rồi.

“Mất rồi,” Charlie nói. “Mất sạch.”

1. Mắc kẹt dưới nhánh sông

TÊN TÔI LÀ NANCY DREW, và tôi luôn luôn theo một nguyên tắc: nếu đã tham gia một trò chơi thì nhất định tôi chơi là để thắng.

Thế không có nghĩa là tôi thích ganh đua khốc liệt. Nhưng tính tôi vậy đấy, đã cam kết làm điều gì rồi thì phải làm cho đến kỳ cùng.

Rủi thay, việc này đâu phải lúc nào cũng dễ dàng. Tôi đã vỡ lẽ ra rằng đôi khi một nguyên tắc này sẽ bị hủy mất bởi một nguyên tắc khác của chính mình. Và đó chính xác là những gì đã xảy ra hồi cuối tuần trước, tại giải đua xe đạp từ thiện River Heights.

Tôi là một thám tử nghiệp dư, cho nên tôi còn có một trong những nguyên tắc khác nữa là: phá án. Tôi cũng là một chân nước rút trong đội đua xe đạp, vì vậy, nhiệm vụ của tôi là phải đưa đội mình về đích đầu tiên... Mà thôi, tôi lan man quá rồi, cứ mỗi khi phấn khích lên là như thế đấy. Tôi sẽ quay lại điểm xuất phát của những rắc rối đó ngay.

Tôi sống ở River Heights, một thị trấn nhỏ vùng Trung Tây, bên sông Muskoka. Thoạt nhìn nơi này có vẻ như một thị trấn im lìm, ngái ngủ, nơi mọi người ườn ã trên những chiếc xích đu bên hiên nhà vào mùa hè, uống nước chanh và vỗ về mấy con chó. Nhưng thật ra đây là một nơi khá hay ho, đầy nhóc những con người thú vị.

Năm nào cũng thế, giải đua xe đạp luôn vận động được rất nhiều tiền quyên góp cho Quỹ Mở rộng Trái tim để giúp đỡ những người dân trong thị trấn đang gặp phải khó khăn. Tất cả mọi người trong trấn đều tham gia theo nhiều cách khác nhau, và giải đua xe đã trở thành ngày hội lớn kéo dài suốt hai ngày.

Năm nay, đội tôi gồm có hai đứa bạn thân nhất của tôi - Bess Marvin và George Fayne - cùng bạn trai tôi, Ned Nickerson.

Vào buổi tối trước cuộc đua, cả đội tôi đến họp mặt cùng năm đội khác ở CarboCram, trong trung tâm hội nghị dưới phố.

Tôi mặc cái áo len may mắn của mình. Nó *vốn* có màu xanh da trời, cái màu tôi luôn luôn thích. Chính Bess đã giúp tôi chọn nó từ hồi mấy năm trước cơ. Con bé ấy

bảo cái áo này hợp với màu mắt tôi và trông cũng khá *okie* với màu tóc - là cái màu khá khác thường mà một số người vẫn hay gọi là vàng dâu^[1] ấy. Bess cực quan tâm đến những thứ như thế chứ tôi thì chẳng bao giờ, tôi khoái cái áo len ấy cái chính là vì nó giống hệt một chiếc quần bò yêu thích vậy - càng mặc càng mềm. Kiểu dáng cũng được, dĩ nhiên rồi, nhưng mặc vào cảm thấy rất thoải mái mới là điểm tuyệt nhất.

Dù gì thì, đã nhiều năm rồi, lần nào trước khi bước vào cuộc đua tôi cũng mang cái áo ấy ra mặc, và hình như điều đó luôn đem lại may mắn cho tôi. Thế là, mượn có truyền thống - hay bảo tôi mê tín cũng được - tối nay, tôi lại mặc nó đến CarboCram, dù nó đã hơi sờn và bạc màu.

Bọn tôi đến CarboCram chẳng phải chỉ vì món mỳ, rau củ với trái cây miễn phí, mà còn đến để thu thập thông tin, rồi tuyên thệ, rồi đóng tiền quyền góp, và kiểm tra lại mọi thứ liên quan đến cuộc đua nữa.

Tất cả các đội đều nhờ bạn bè, gia đình, xóm giềng và thậm chí nhờ cả người lạ cùng quyên tiền để khích lệ tinh thần tranh đua. Những người ủng hộ hứa hẹn sẽ tặng thưởng theo mỗi dặm mà đội hoàn thành, rồi sẽ còn

thường thêm cho đội nào về nhất, nhì hoặc ba.

Tôi đến cùng Bess và George. Cả ba đang ngồi ăn mỳ ở một cái bàn dài. Ned đến muộn.

“Năm nay em vận động được nhiều hơn năm ngoái những mấy trăm đô cơ đấy,” Bess vừa nói vừa giở cho George và tôi xem bên trong cái phong bì.

Bess đi vận động thì quá dễ rồi. Nó có mái tóc vàng dợn sóng, cặp mắt xanh to với hàng mi siêu dài, hàm răng hoàn hảo, cả cái mũi cũng hoàn hảo nốt. Bess là một trong số hiếm hoi những người có được vẻ đẹp tự nhiên làm cho khối kẻ khác phải nổi cơn ghen tị - ngoại trừ vấn đề là nó quá tử tế và quá thực tế, khiến cho gần như ai cũng phải phát điên lên. Và những người nào không như vậy thì chỉ vì họ chưa hiểu nó đủ rõ mà thôi.

“Biết chị nghe ngóng được gì không,” George nói, “có vẻ năm nay mọi người khá là hào phóng đấy,” George nói. “Giải đua xe kỳ này dám lập kỷ lục mới về số tiền quyên góp được lắm.”

George tên thật là Georgia, nhưng nó thích dùng biệt danh hơn. George với Bess là chị em họ, nhưng nếu chỉ

nhìn không thôi thì chả đoán được đâu. Cả hai chẳng có điểm chung nào... ngoại trừ có chung một đứa bạn là tôi, dĩ nhiên rồi! George có mái tóc và đôi mắt cùng màu nâu thẫm; cao và gầy hơn Bess. George thuộc dạng vận động viên, còn Bess thuộc dạng cổ động viên. Đó là lý do vì sao George sẽ là cua-rơ tiên phong cho đội trong cuộc đua lần này, còn Bess thì lái theo sau hỗ trợ.

“Ned đâu?” Bess hỏi, nhìn đồng hồ. “Vẫn còn kẹt ở trường hả?”

“Anh ấy có một buổi hội thảo đặc biệt ở trường đại học,” tôi đáp, “nhưng đã hẹn giờ này sẽ có mặt rồi mà! Trước sau gì anh ấy cũng đến thôi. Ned đời nào chịu bỏ qua món mỳ miễn phí này chứ!”

“Chắc không đó?” George nói. “Nghe có vẻ điên điên, chứ nhiều khi tao nghĩ cu cậu mê sách còn hơn cả ăn uống ấy! Làm như mỗi lần chúi mũi vào một quyển sách là lại lạc sang một thế giới khác không bằng.”

George nói đúng, và thật ra tôi cũng hơi bực mình. Tôi đã nhắc Ned những hai lần để chắc chắn là anh sẽ từ trường về CarboCram đúng giờ. Các thành viên họp mặt với nhau vào đêm trước cuộc đua, điểm lại các chiến

thuật một lần cuối là việc quan trọng lắm chứ có phải đùa đâu.

“Nè Nancy, tôi đã kể cho bà nghe là cả nhà tôi sẽ đến xem xuất phát cuộc đua sáng mai chưa?” Bess hỏi. “Bố bà thì sao? Bác ấy về kịp không?”

“Không kịp dự buổi xuất phát đâu,” tôi đáp. “Tối mai bố mới về tới thị trấn. Nhưng dĩ nhiên, bố sẽ có mặt ở vòng cuối.”

Bố tôi là Carson Drew, luật sư giỏi nhất River Heights, điều ấy khỏi phải bàn cãi. Mẹ mất khi tôi mới lên ba, và điều đó làm cho cuộc sống của tôi đôi lúc thật khó khăn. Nhưng bố lúc nào cũng ở bên tôi và tôi hoàn toàn tin cậy nơi ông. Hồi tuần rồi bố phải đến thủ phủ của bang để giải quyết một vụ án lớn. Tuy vậy, bố đã nói là sẽ có mặt để chứng kiến tôi về đích, cho nên tôi biết chắc bố sẽ có mặt mà.

“Chuyển đồ lên xe tải hết chưa?” George vừa hỏi Bess vừa xoay nĩa quanh một nhúm mỳ.

“Hết rồi,” Bess trả lời, nhấp một ngụm nước trái cây. “Em đã chuẩn bị đầy đủ vật dụng cắm trại cho cả bọn

rồi - nào thức ăn, dụng cụ bảo dưỡng và sửa xe đạp, nói chung là tất tần tật những gì bọn mình sẽ phải cần đến. George, em còn đem theo cả xe dự phòng cho chị nữa đây, vài cái quần soóc, áo phông theo màu của đội nữa. Có sẵn mọi thứ để phòng xa cũng chẳng chết ai.”

“Tao khoái cái hệ thống GPS^[2] đó quá đi,” George vừa nói vừa đọc tờ chương trình của cuộc đua, “thích mê tòi toi. Trong này nói là ban tổ chức đã khóa mấy cái bộ định vị đó lại để chúng không bị đũa nào đó tháo đi hoặc chỉnh chuyển lung tung cho tới khi cuộc đua kết thúc. Mà cũng chẳng chỉnh được gì đâu. Có đũa bạn đã chỉ cho tao xem một cái rồi - đến tao cũng không thể xâm nhập vào được nữa là - ít nhất là cho đến lúc này.”

George là thiên tài về điện tử của cả nhóm. Nó chẳng những là một chuyên viên máy tính, một siêu sao giúp tôi tìm kiếm thông tin trên mạng, mà còn là một chuyên gia biến các thiết bị điện tử thành những thứ hữu dụng đến không ngờ.

“Hệ thống GPS là để bảo đảm các đội phải chơi đúng luật, hả?” Bess hỏi.

“Chính xác,” tôi đáp. “Mỗi đội phải chạy theo cùng một

lộ trình. Mọi người phải dừng lại, ăn, cắm trại qua đêm cùng lúc. Hệ thống GPS sẽ bảo đảm không một ai có thể ăn gian đâu.”

“Ê, nhân nói đến ăn gian,” George nói khẽ, “có một ví dụ tiêu biểu đang ở hướng mười giờ kia kìa.”

“Chà, xem ai đây... Nancy Drew nổi tiếng đây mà!”

Không cần nhìn cũng biết là ai đang nói. Tôi đã phải nghe cái giọng nhão nhoét đó từ hồi lớp Một đến giờ.

“Deirdre,” tôi nói, rất cuộc cũng ngược nhìn lên. “Tôi thấy tên cậu trong danh sách. Đội có những ai thế?”

“Evan và Thad Jensen,” Deirdre đáp. “Malcolm Price lái xe tải.” Tôi nghe những cái tên ấy quen quen, nhưng không thực sự nhớ ra được là ai. Đúng kiểu của cô nàng này, lúc nào cũng phải ở giữa cả đám con trai.

“Có vẻ như đội này bị thiếu mất một tay đua nhỉ,” cô nàng nói thêm, liếc lướt qua Bess, George và tôi mà chẳng thèm nhìn vào mắt đứa nào cả. “Ned đâu rồi?” cô nàng tiếp tục. “Chứ không phải giờ này Ned phải có mặt ở đây với mấy người sao? Dừng có nói là anh ấy cho mấy người leo cây nhé! Chiều nay chắc lại có giờ học

chứ gì? Thế thì kẹt ở trường luôn rồi!”

Deirdre đúng kiểu con gái không ai ưa nổi vì cái thói ăn nói độc địa của nó. Trông con nhỏ rất nổi, nhưng là nổi theo kiểu Cruella^[3] - tóc đen, mắt xanh lá cây, nước da tái mét. Ấy thế mà lại cực kỳ tự cao tự đại nhé. Có vẻ như Deirdre cho rằng cả thế giới này đều quay quanh mình vậy - hay ít nhất cũng *phải* như thế.

Tôi phớt lờ câu châm chọc của Deirdre về Ned. Cô nàng này vẫn hay để ý đến Ned mà, chuyện đấy ai chả biết. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không xem Deirdre là đối thủ thực sự của mình. Như bố tôi vẫn hay nói: “Nhà Drew lúc nào cũng ăn đứt nhà Shannon.”

Bố của Deirdre cũng là một luật sư thành công, nhưng cứ hễ ông ấy và bố tôi đối đầu trước tòa là y như rằng bố tôi lại thắng. Tôi dự định sẽ nối tiếp truyền thống đó của gia đình mình.

“Ned không sao,” tôi nói với Deirdre. “Nhưng cậu thật tử tế vì đã hỏi thăm.” Tôi khoe nụ cười ngọt ngào nhất của mình. Tôi đã nghiệm ra cách xử trí tốt nhất đối với Deirdre là làm cho cô nàng mất đi tự chủ. Và cách tốt nhất để thực hiện điều đó là không làm những gì nó nghĩ

rằng tôi sẽ làm. Mỉm cười là một sự đáp trả *hoàn hảo* khi cô nàng đang cố châm chích tôi.

“Bố đây đã mua cho đây một chiếc xe đua mới cực đỉnh đấy nhé,” Deirdre nói. Deirdre cứ đột nhiên đổi đề tài là tôi biết mình đã thắng.

“VẬY HẢ?” tôi nói, vẫn mỉm cười.

“CÓ ĐỦ HẾT NHÉ,” con nhỏ bắt đầu huyên thuyên. “Hàng Ý, chế tạo bằng hợp kim dùng cho máy bay chiến đấu. Bộ khung được thiết kế riêng, bánh răng bốn mươi lăm, bàn đạp gắn giày, ghi đông phi cơ^[4], nan titan. Hơn năm ngàn đô cả thảy.”

“NGHE XỊN QUÁ TA, DEEDEE HA,” George vừa nói vừa đứng dậy. “Hẹn gặp ở vạch đích nhé... bọn này sẽ đợi ở đó.” Nói rồi nó rời bàn, đi lại chỗ xếp hàng lấy thức ăn.

Gò má trắng bệch của Deirdre nổi lôm đôm hồng phải đến một hay hai phút khi bị George gọi bằng biệt danh hời cấp Một.

“VẬY HẢ? Ồ, ĐỂ COI AI TỚI ĐÍCH TRƯỚC NHÁ, GEORGIA.” Câu trả đùa của Deirdre nghe có vẻ khập khiễng, nhưng tôi biết cô nàng đã chọc tức được George, vì nó ghét bị gọi

bằng tên thật lắm.

“Còn đây thì chắc là không đập xe đâu ha, Bess,” Deirdre nói, chĩa mũi dùi qua một nạn nhân khác, “chắc là chỉ lái xe t...”

Bup...è...ee... Âm thanh khó chịu của chiếc micro bỗng vang lên, át luôn giọng nói khó nghe của Deirdre.

“Thưa các quý ông, quý bà... quý ông, quý bà... xin ổn định chỗ ngồi.”

Ralph Holman, một thành viên trong ban tổ chức, cất tiếng chào từ phía sân khấu lớn ở góc hội trường. Deirdre linh về ngồi chung với đội của cô nàng ở cái bàn phía trước.

“Rất vui được gặp tất cả quý vị,” ông Holman nói. “Chúng tôi đã xếp lịch thời tiết cho ngày mai và Chủ nhật ở mức hoàn hảo, vì vậy mọi người hãy tận hưởng một mùa giải vui vẻ và phá vài kỷ lục nhé. Như quý vị đã biết, cuộc đua của chúng ta được Quỹ Mahoney tài trợ, và số tiền thu được sẽ đóng góp cho Quỹ Mở rộng Trái tim. Chiếc cúp chiến thắng của giải sẽ do bà Cornelius Mahoney trao tặng.”

Một tràng reo hò âm ỉ vang lên và gần như mọi người đều đứng dậy để tỏ lòng kính trọng bà Mahoney. Chồng bà Cornelius Mahoney là hậu duệ duy nhất của Ethan Mahoney, người đã khởi đầu lập nghiệp tại đây vào thế kỷ mười chín. Khi Ethan phát hiện mình đang ngồi trên một quãng sắt không lồ, ông bèn sáng lập ra Tập đoàn Đe Búa Mahoney. Một quyết định rất sáng suốt. Giờ đây, một thế kỷ sau, bà Mahoney là người quản lý Quỹ Mahoney có giá trị cả tỉ đô la.

Chúng tôi ngừng vỗ tay reo hò và ngồi xuống, đúng lúc George quay lại với một đĩa chất ngất đồ ăn. “Ê, Ned vẫn chưa tới hả?” Nó nhìn quanh hội trường, thì thầm. “Chắc phải thử liên lạc xem thế nào nhỉ?”

George đọc đúng suy nghĩ của tôi. Tay tôi hiện đang bấm điện thoại rồi. Giờ tôi không còn thấy bức nữa... mà thấy lo. Quả thực đôi khi Ned không được tập trung cho lắm, nhưng anh ấy *không* đòi nào cố ý bỏ lỡ một sự kiện quan trọng như thế này mà chẳng thèm báo với tôi.

Điện thoại reo thật lâu, rồi tôi nghe giọng nói trong hộp thư trả lời tự động của Ned. “Ned,” tôi nói nhỏ vào điện thoại, “bọn em đều ở đây hết rồi, còn thiếu mỗi anh thôi. Gọi di động cho em ngay nha!”

Tôi chỉnh điện thoại sang chế độ rung, và nắm chặt nó trong tay khi bà Mahoney cầm lấy micro.

“Xin chào mọi người,” bà Mahoney nói. Giọng khàn khàn, nhưng kiêu hãnh. Tóc bà lúc nào cũng mượt và bóng, và thậm chí ngay cả những lúc bà chỉ mặc đơn giản một chiếc áo khoác nhẹ với quần tây bình thường, như lúc này chẳng hạn, thì trông bà vẫn có vẻ như vừa bước ra từ một tạp chí thời trang.

“Cám ơn sự tham gia của các bạn vào cuộc đua hào hứng cuối tuần này,” bà Mahoney tiếp tục. “Sự góp mặt của các bạn khiến tôi cảm thấy thật ấm lòng, và chắc chắn cũng làm cho người chồng yêu dấu của tôi rất vui.”

Gọi ông Cornelius Mahoney là “yêu dấu” thì bà Mahoney đúng là có hơi bị mù mắt vì tình yêu đấy. Theo như tất cả những ai biết ông Cornelius - kể cả bố tôi - thì ông ta chẳng có gì là “yêu dấu” cả. Hầu hết mọi người đều chỉ nhớ đến ông ta như một kẻ rất khó ưa, chuyên mánh mung và vận động cổ phiếu. Tuy vậy, bà Mahoney lúc nào cũng nhắc đến chồng mình như một người hào phóng nhất. Và bởi vì mọi người đều quý mến bà hơn nhiều so với việc ghét ông Cornelius, nên cũng chẳng ai thắc mắc gì để cho ký ức của bà phải bị lẫn lộn.

Tôi rõ là đang nghe bà nói đấy, nhưng đầu óc rỗng không. Sự tập trung duy nhất của tôi để cả vào chiếc điện thoại nắm trong tay. Tôi không cách gì rũ bỏ được cảm giác bồn chồn khó chịu khi nghĩ về Ned.

“Hãy nhớ,” bà Mahoney nói, “các bạn không chỉ thi đấu vì thứ này,” bà trình trọng khoát tay về phía cái bục bên cạnh. Đặt ngay ngắn trên bục là một bức tượng lớn hình cái đe sơn vàng. “Dĩ nhiên, thắng được chiếc đe sẽ là một vinh dự lớn,” bà tiếp tục, “nhưng quyền lợi thực sự của các bạn chính là việc có thể làm điều gì đó cho những người kém may mắn hơn mình. Xin đặc biệt cảm ơn các bạn đã tham gia cuộc đua để giúp đỡ những người khác.”

Đúng trong lần reo hò thứ hai tôi nhận thấy điện thoại rung rung. Tim tôi như ngừng đập trong tích tắc, rồi bắt đầu chạy đua. Tôi ra hiệu cho Bess và George là tôi sẽ rời khỏi bàn, ra ngoài sảnh để nghe cho dễ.

“Alô,” tôi trả lời, tim vẫn đập mạnh. “Rốt cuộc anh cũng gọi làm em mừng quá.”

“Chào cháu, Nancy. Bác James Nickerson đây.” Cái giọng trầm trầm của bố Ned vang lên trong tai nghe.

Thế mà tôi cứ đinh ninh đó là con trai của bác ấy! Tâm trí tôi rối bời với những câu hỏi về Ned, về chuyện anh đang ở đâu. Đầu óc tôi thật sự bận bịu với những ý nghĩ của chính mình, nên mất cả phút tôi mới hướng được sự chú ý vào giọng nói đang vang vang bên tai mình.

“Ôi, cháu xin lỗi, bác Nickerson! Bác nói sao ạ?”

“À, bác nói là bác biết các cháu đang bận việc nên sẽ không làm phiền lâu đâu,” bác Nickerson lặp lại. “Cho bác nói chuyện với Ned được không? Nó không mở điện thoại.”

“Ned không có ở đây ạ,” tôi nói. “Thật ra, cháu cũng vừa mới gọi cho anh ấy một tin nhắn cách đây vài phút thôi. Chắc anh Ned còn ở trường đó bác.”

“Không, không có. Thế nên bác mới gọi cháu.” Tôi nghe ra vẻ bức bối trong giọng nói của bác Nickerson. “Bác mới nói chuyện với giáo sư Herman xong. Ông ấy nói Ned đã ra về khoảng hai tiếng trước. Nancy này, khi nào Ned đến thì nhắn nó gọi cho bác nhé!”

“Nhất định rồi ạ,” tôi trả lời rồi tắt điện thoại, quay lại CarboCram, được nửa đường thì gặp Bess. “Charlie

Adams đang ở đây,” Bess nói. “Cậu ấy muốn nói chuyện với bà đó. Ned sao rồi? Anh ấy đâu? Khi nào mới tới?”

“Tao chẳng có tí manh mối nào cả,” tôi đáp, và kể nhanh cho Bess nghe về chuyện mới nói với bác Nickerson. Vừa kể xong thì George và Charlie tới.

Charlie đại để như là một người hùng của địa phương ấy. Cậu lái xe cứu hộ cho tiệm sửa xe tốt nhất trong thị trấn. Thường thì bao giờ gặp Charlie tôi cũng phải tranh thủ cảm ơn cậu vì hoặc là đã kéo tôi ra khỏi một vụ lộn mương, hoặc là đã đem giúp lốp xe mới đến thay cho cái lốp bể *lẫn* lốp dự phòng xẹp lép, hoặc là giúp tôi khởi động lại cái bình ắc quy bị hư. Nhưng lần này thì không.

“Chào cậu, Charlie, chào,” tôi nói. “Tớ có giúp được gì cho cậu không?”

“Chào Nancy,” Charlie nói. “Trông cậu tuyệt lắm. Tớ thật sự mong đội cậu sẽ thắng đấy.”

“Cảm ơn, Charlie. Xe tớ bị hỏng chỗ nào mà tớ không biết hả?”

“Không,” Charlie đáp. “Mà xe Ned cũng không hỏng hóc gì nữa đâu. Tớ đã sửa hết rồi, chỉ chờ cậu ấy đến

lấy về thôi.”

“Ý cậu là sao?” Tôi hỏi.

“Xe Ned bị làm sao?” Bess tiếp.

“Chỉ cần một sợi dây với vài nhát búa là xong ngay ấy mà. Ned chỉ bị lọt xuống một nhánh sông cạn thôi. Nhưng mũi xe lại đâm vào một tảng đá to. Ồ mà không sao, tở gò lại thì vết lõm cũng đâu vào đấy rồi.”

“Nhánh sông nào? Tảng đá nào? Kể lại từ đầu đi, Charlie,” tôi khấn khoản. Nhiều khi nói chuyện với Charlie làm tôi muốn phát điên lên. Cậu ấy nói chuyện cứ như là đánh đố vậy, và tôi lúc nào cũng cảm thấy như mình đang bước giật lùi trong cuộc đối thoại.

“Ồ, thế cậu không biết gì à?” cuối cùng Charlie cũng nhận ra. “Thế này... Tở nhận được điện thoại của khách hàng gọi đi sửa xe. Trên đường về, tở thấy cái đuôi xe của Ned nhô ra ở nhánh sông.”

“Ồ đâu?” tôi hỏi.

“Cậu biết cây sung dâu to tướng trên đường Shady không?” Charlie hỏi. “Ồ ngay trước khúc quẹo ấy!

Nhưng chẳng có gì nghiêm trọng đâu, tớ đã kéo cái xe lên và lôi luôn về garage sửa rồi.”

“Nhưng bây giờ Ned đâu?” tôi nôn nóng.

“Gì? Tớ có biết gì về cậu ấy đâu,” Charlie đáp. “Tớ chỉ thấy chiếc xe thôi. Lúc ấy nó trông không. Bị bỏ không.”

2. Ned ở đâu?

“BỊ BỎ KHÔNG?” TÔI LẶP LẠI. “Ned không có trong xe sao?”

“Anh ấy không đòi nào bỏ xe như vậy đâu!” George kêu lên.

“Có thể lắm chứ,” Bess phán đoán. “Nancy nói là điện thoại của Ned không mở. Biết đâu nó bị hết pin, anh ấy không thể gọi điện nhờ ai giúp được, thế là đành phải đi bộ trở lại thị trấn, và... rồi... Nhưng lẽ ra giờ này Ned phải ở đây rồi chứ, đúng không Nancy? Vậy anh ấy đâu?”

Bess đã thắc mắc đúng cái câu này giờ cứ lớn vồn trong đầu tôi. Ned, anh đang ở đâu?

“Charlie, cậu tìm thấy xe của Ned lúc mấy giờ vậy?” tôi hỏi.

“Khoảng vài giờ trước, hình như thế. Tớ ra ngoài để sửa một chiếc xe khác, nhưng không phải lỗi chiếc đó về vì tớ đã sửa ngay tại chỗ rồi. Charlie-chữa-tại-chỗ là tên tớ

mà!”

“Dịch vụ ngon lành ghê ta,” tôi nói, cố gượng cười. “Thế cậu có thấy bất cứ gì quanh chiếc xe có thể chỉ ra là Ned đã đi đâu không? Có dấu chân nào không? Hay một dấu vết nào đó do Ned để lại?”

“Nói thật là tớ chả để ý tìm thứ gì như vậy hết, Nancy à,” Charlie nói. “Lúc ấy tớ nghĩ là... như Bess nói ấy... Ned đã đi bộ về thị trấn, và tớ chỉ việc lái chiếc xe về gặp cậu ấy ở đó thôi. Nhưng từ đó tới giờ tớ vẫn chưa gặp Ned.”

“Cậu đã kiểm tra dưới capo xe chưa?” tôi hỏi. “Có thấy thứ gì rõ ràng có thể khiến anh ấy lạc tay lái không? Thắng xe bị sao chẳng hạn? Hoặc là tay lái ấy?”

“Tớ quan sát hết một lượt rồi,” Charlie đáp. “Cả thắng xe lẫn tay lái đều không sao. Giảm sóc vẫn tốt. Không bánh nào bị xẹp. Cậu biết đó... thậm chí cũng không có vết trượt nào trên đường. Chẳng có gì chứng tỏ cậu ấy đã bị lạc tay lái hết. Đến tận nơi mà xem, cậu sẽ thấy chẳng có gì làm cho Ned bị trượt khỏi đường cả. Trông có vẻ như cậu ấy cố tình đâm xe vào đó thì đúng hơn.”

“Được rồi, cảm ơn cậu nhé, Charlie,” tôi nói, cố nở một nụ cười biết ơn nhưng chẳng dễ chút nào, rốt cuộc tôi đành chịu thua và quay đi để có thể suy nghĩ trong yên lặng. Làm sao giữ được bình tĩnh cơ chứ, khi có người đến báo là có vẻ như bạn trai mình đã đâm xe xuống một nhánh sông!

“Tao đến gara đây, phải xem qua cái xe của Ned một chút,” tôi nói với Bess và George. “Tụi mày ở lại đây và nhớ lấy cho đủ thông tin về cuộc đua nhé, khi nào xong tao sẽ quay lại ngay.”

Tôi xin Charlie cho quá giang chiếc xe cứu hộ trên đường của cậu ấy để đến gara. Charlie quả thật đã hoàn thành xuất sắc công việc của mình, cái xe của Ned giờ trông còn bảnh hơn cả lần gần nhất tôi nhìn thấy nó nữa. Chẳng có vẻ gì là đã bị tai nạn hết.

Đầu tiên tôi kiểm tra bánh xe để xem có vật gì đáng ngờ bám trên đó không. Chẳng tìm thấy gì, ngoại trừ mấy viên sỏi và vài cành cây - những thứ mà phàm là đã chạy xe thì không thể không bị vướng vào. Trong lúc Charlie trả lời điện thoại trong văn phòng, tôi mò mẫm sau cốp, rồi leo vào trong xe Ned.

Trong này có hai điều khiến tôi ngạc nhiên. Đầu tiên, tôi tìm thấy điện thoại của Ned trong ngăn đựng găng tay. Anh ấy đâu có hay để quên điện thoại, thường thường anh ấy bỏ nó trong túi đeo hoặc mang ở thắt lưng. Tôi đút điện thoại vào ba lô, rồi chui ra ghế sau.

Điều ngạc nhiên thứ hai chính là mớ đồ vật dưới ghế ngồi của Ned. Với những thứ linh tinh đó thì có thể mở hẳn một gian hàng tạp hóa ấy chứ!

Dùng một cây dù tìm được ở băng sau, tôi quơ qua khoảng tối dưới gầm ghế dành cho tài xế. Lập tức, đủ các thứ lạ lùng lẫn ra - danh thiếp, thiếp sinh nhật, một đĩa CD, loảng xoảng tiền xu, hai cây bút, một cái huy hiệu bằng đồng nhỏ, một bản đồ in ra từ máy tính, một cái cờ-lê, một cái móc nhựa gãy. Mà đó là mới chỉ quơ có một lượt thôi đấy.

Tôi cho tất cả lên ghế để xem xét kỹ hơn. Máy thứ giấy tờ cũng bình thường thôi, mấy đồng xu, bút bi, và cái cờ-lê cũng vậy. Tôi nhận ra cái CD, chính tôi đã tặng Ned nhân dịp sinh nhật anh.

Thật ra, thứ duy nhất lạ ở đây là cái huy hiệu bằng đồng. Tôi chưa thấy nó bao giờ. Tôi gói nó vào một tờ khăn

giấy và bỏ vào túi. Đến khi chẳng tìm được thêm thứ gì đáng lưu ý dưới ghế sau nữa, tôi vẫy tay chào Charlie và quay lại trung tâm hội nghị.

Trong bãi đậu xe, tôi lôi điện thoại của Ned ra và nghe những tin nhắn trong thoại của anh, nhân danh công việc thám tử, dĩ nhiên rồi. Chỉ có ba tin, hai của bố Ned, và một của tôi.

Bess và George đang đợi ở tiền sảnh trung tâm. “Canh giờ hay ghê!” Bess kêu lên. “Tụi này vừa mới ra tức thì.”

“Ned vẫn chưa tới,” George thêm vào. “Kiểm tra xe của anh ấy có phát hiện được gì không?”

“Cũng có một chút nhưng đợi một lát đã. Tao muốn hỏi thử xem Ned có để lại tin nhắn cho mấy người ở CarboCram không.”

Tôi chạy đi tìm một phụ nữ trong ban tổ chức. Bà giúp tôi hỏi thăm nhiều người nhưng ai cũng nói Ned không hề gọi đến hay để lại tin nhắn cho họ. Vậy nên tôi quay trở lại với hai nhỏ bạn của mình.

“Chẳng có gì hết,” tôi nói với hai đứa. “Ned không gọi

đến đây.”

“Thế kể tụi tao nghe mày tìm được gì trong xe của Ned rồi” Geogre nói .

“Điện thoại là một,” tôi kể. “Mà lạ lắm nhé, nó vẫn hoạt động như thường.”

“Vậy giả thuyết của tôi là máy hết pin sai bét rồi,” Bess nói. “Nhưng thế thì sao Ned lại bỏ nó trong xe chứ?”

“Ned không bao giờ làm vậy. Mà xem, tao còn tìm được cái gì nữa đây này,” tôi lấy cái huy hiệu ra và đưa cho bạn mình xem. Cái huy hiệu hình bầu dục, đục lỗ ở một đầu, trên bề mặt có khắc hai hình trông giống hai cái móc, một hướng về bên trái và một về bên phải.

“Trông như kiểu biểu tượng gì ấy nhỉ,” George nói.

“Hình chiêm tinh,” Bess tuyên bố.

“Đúng đó, Bess!” tôi đồng ý. “Chính là Gemini, cung Song Sinh.”

“Có lẽ đây là đồ trang sức,” Bess đoán. “Có thể xỏ một sợi ruy-băng hoặc một sợi dây qua cái lỗ này và đeo như

dây chuyền ấy.”

“Cũng có khi là một phần của cái móc chìa khóa cũng nên,” George gợi ý.

“Song Sinh,” tôi lặp lại. Có điều gì đó lẩn cấn trong đầu, nhưng tôi không biết chắc đó là gì. Đột nhiên tôi cảm thấy rất bồn chồn, như cần phải hành động ngay, phải làm gì đó ngay lập tức.

“Tao đi tìm Ned đây,” tôi bảo, rồi tiến ra tiền sảnh. “Tụi mình đến chỗ Charlie đã kéo xe Ned lên đi.”

Các bạn tôi không nói gì. Chẳng cần nói gì hết. Cả bọn chỉ vội vã ra bãi đậu và chui vào xe tôi.

Chúng tôi hoàn toàn im lặng trong lúc lái xe đến đường Shady. Sau hơn tám dặm, tôi dừng xe ngay góc có cây sung dâu cổ thụ bên khúc quẹo.

Cái cây này nổi tiếng lắm. Mỗi khi có ai đó viết về những cây cổ thụ lớn nhất tiểu bang, hoặc về những cây đẹp nhất thì cây sung dâu xám trắng này luôn luôn đứng đầu bảng. Nó chẳng những có thân to mà cành cũng lớn, đường kính phải gần một mét, mọc thẳng ra trước khi hướng xiên lên trời. Ba bốn người lớn có thể đứng bá vai

nhau trên một cành như thế mà cái cành không hề rung rinh tẹo nào.

“Kia rồi,” George nói, nhảy vọt ra khỏi xe. “Cây sung dâu. Đó là chỗ Ned đã lạc tay lái.”

Mạch thái dương tôi đập mạnh. Bụp, bụp, bụp, bụp. Tôi chụp ba lô, vội vã chạy theo George. Bess bám sát sau lưng tôi.

Những vết lốp xấu xí hằn rõ ngang đường, cắt ngang đám cỏ và cây bụi, rồi kết thúc ở một bụi lau tại rìa nhánh sông cạn. Một bộ vết lốp to hơn hằn bộ kia, và là vết lốp đôi. Tôi nghĩ bộ vết lốp này là từ bánh xe cứu hộ của Charlie.

“Nancy à, ở đây có rắn không nhỉ?” Bess nhìn bụi cây, thì thào nhỏ rí.

“Nếu có thì cũng bị tiếng tụi mình làm cho sợ quá mà bỏ đi rồi,” George nói trước khi tôi kịp trả lời.

Giọng George nghe có vẻ như đã mất kiên nhẫn với cô em họ rồi. Chuyện này vẫn diễn ra luôn. Cả hai tuy rất thân thiết, nhưng nhiều khi ban đầu chỉ là tẹo tèo khác nhau về ý kiến, thế mà rồi có thể leo thang thành một

trận cãi vã dữ dội. Bị kẹt giữa hai đũa nó chẳng phải là việc gì thích thú đâu.

Tôi đứng ngay chỗ chiếc xe của Ned đã đậu trước đó, là nơi nó đã ủi rạp một mớ cây cỏ dại. Tôi nhìn quanh vùng cây bụi rộng lớn đã bị chiếc xe san bằng. Trời vẫn còn đủ sáng để thấy các dấu vết trên nền đất bùn gần nhánh sông nhỏ. Khá nhiều, ba dấu giày khác nhau cả thảy.

Tôi bước dọc theo những dấu giày. Đầu tiên chúng lồm trong bùn. Rồi tạo thành những vết đọng lại trên cỏ. Tất cả đều hướng lên phía đường lớn. Chỉ có một dấu giày để lại vết bùn theo hướng dẫn về River Heights.

“Bà làm gì vậy?” Bess hỏi tôi.

“Tôi đang kiểm tra mấy dấu chân này,” tôi đáp. “Trông còn mới lắm - hình như mới có hôm nay thôi.”

“Nhưng Charlie có nói gì đến dấu chân đâu,” George nhắc.

“Thì cậu ấy bảo là không để ý mà,” tôi nhắc lại. “Có lẽ Charlie chỉ tập trung giải quyết phần việc của cậu ấy thôi. Còn bây giờ đến lượt tao tập trung giải quyết phần

việc của mình.”

Tôi lần theo một chuỗi các dấu chân từ vị trí cửa xe người lái đến mép nước, và đi ngược về phía con đường. Những dấu chân này kết thúc ở đám bùn cách xe Ned vài mét.

“Đây có thể là dấu giày của Charlie,” tôi vừa chỉ vừa nói với bạn mình. “Nhìn kia. Charlie đã kiểm tra chỗ này để biết chắc là Ned không bị kẹt trong xe, và có thể là để tìm thử xem còn chìa khóa trong ấy không. Rồi cậu ấy đi bộ về phía đầu xe, có thể là để kiểm tra nước nông sâu thế nào,” tôi vừa lập luận vừa đi dọc theo những dấu giày. “Rồi hình như cậu ấy đi bộ trở lại xe Ned và móc dây kéo vào.”

“Những vết lộp này giống như của xe tải cứu hộ ấy,” George nói.

“Đúng rồi,” tôi tán thành. “Và đây là nơi Charlie đã bắt đầu đi trở lại chỗ xe tải để kéo xe Ned ra khỏi sông.”

“Còn những dấu kia thì sao?” Bess hỏi.

“Chà, có hai bộ dấu giày khác nhau ở đây,” tôi chỉ, “nơi từng là vị trí ngay dưới cửa xe Ned. Như vậy chúng ta

có tới ba bộ dấu giày - một trong số đó chắc chắn là của Ned rồi. Một nữa là của Charlie. Vậy còn lại của ai ta?”

Tôi cảm thấy hơi lo. Còn ai nữa đã đứng ở đây, tôi thắc mắc. Người đó có làm gì Ned không? Anh ấy đâu mất rồi?

Ba đưa đi dọc theo các dấu chân. “Chúng dẫn ra lại đường lớn,” Bess nói. “Rồi biến mất.”

“Dù là dấu chân của ai thì người đó hẳn đã vào xe hơi hoặc một loại xe nào khác ở ngay tại điểm này,” tôi nói.

“Nè Nancy, mặt mày trông kỳ cục quá,” George đề ý. “Đang nghĩ gì vậy?”

“Tao chỉ thắc mắc,” tôi đáp. “Là tại sao từ chiều tới giờ Ned không xuất hiện ở những nơi lẽ ra anh ấy phải có mặt, mà cũng không gọi cho ai để giải thích chứ? Không giống Ned tí nào. Xe anh ấy thì bị bỏ lại cùng với điện thoại. Có lẽ anh ấy cũng bị kẹt ở đây rồi.”

Tôi nhìn quanh. Vùng đồng quê giờ đã mờ dần trong ánh chạng vạng màu xám nhạt.

“Ned!” tôi hét to. “Ned, anh có ở đây không?”

3. Kết nối các manh mối

“NED!” TÔI LẠI HÉT LÊN.

Không có gì. Không một tiếng động.

“Ned, anh có ở đây không?”

Giọng tôi khàn đi, tôi nhận ra mình đang run. Tôi thường không sợ hãi như thế này và luôn cảm thấy vui khi cứu người khác. Nhưng một người bạn thân đang gặp rắc rối thì lại khác. Đôi khi thật khó để cố không quá xúc động và đánh mất sự tập trung.

Tôi hít sâu, đằng hắng. Lần này giọng tôi to và rõ hơn. “Ned!” Tôi gọi lần cuối. Rồi nhìn quanh. Không có ai, không nhà cửa, không nơi ẩn nấp. Ned hoàn toàn không có ở đó.

“Đi thôi,” tôi nói, chạy vào xe. “Tụi mình sẽ quay lại thị trấn.”

Một lần nữa hai đứa bạn chẳng nói gì khi cả bọn chui vào xe và tôi lái ra đường Shady. Cả bọn nhìn chăm

chằm qua cửa kính, mỗi đứa đắm chìm trong những suy nghĩ riêng của mình. Tôi có cảm giác chúng cũng lo lắng như mình vậy.

Bọn tôi vẫn im lặng khi lái xe trở lại River Heights - chiếc xe duy nhất trên đường ở cả hai chiều. Những tia sáng cuối cùng của buổi chiều hôm tàn dần, bầu trời chuyển màu xám đậm. Tôi căng mắt, lướt nhìn hai bên đường và cảnh vật xung quanh.

Vừa thấy một tia sáng phía trước, tôi chớp mắt hai lần cho chắc ăn. Tia sáng mỏng manh đó càng lại gần càng rõ hơn, và cuối cùng tôi reo lên. “Anh ấy kia!” Tôi la lên. “Chính là anh ấy! Chắc chắn luôn!”

Tôi thấy những cái gương phản xạ của chiếc xe đạp mà Ned đang dắt bộ trên đường. Từ đằng xa tôi đã nhận ra anh ngay, vì anh đang mặc một cái áo gió màu đỏ có tia chớp bạc phản quang ở sau lưng.

Tôi bóp còi. Ned quay lại. Khi thấy xe tôi, anh huơ cao nắm đấm lên không và nở nụ cười đầy vẻ ngạc nhiên. Tôi lập tức phanh lại và nhảy ra khỏi xe. Bess cùng George theo sát phía sau.

“Lúc nào gặp em cũng thật tuyệt,” Ned nói với tôi, cẩn thận thả cái xe đạp xuống bãi cỏ bên đường. “Nhưng lần này mới đúng là đặc biệt tuyệt vời. Anh có tin xấu đây. Anh bị mất xe rồi. Anh luôn đậu nó ở dưới...”

“Xe của anh không bị mất,” tôi ngắt lời. “Nó đang ở chỗ Charlie đây.”

“Chỗ Charlie Adams ấy hả? Sao nó lại ở đó?”

“Lúc này cậu ấy đã kéo nó ra khỏi nước,” Bess chen vào.

“Nước! Chà... đợi đã. Kể lại từ đầu xem nào.”

Tôi kể Ned nghe việc Charlie đã tìm thấy xe của anh thế nào.

“*Dưới* nhánh sông hả?” Ned hỏi. “Nó thật sự ở dưới nhánh sông ấy sao? Trời đất, anh rất mừng vì Charlie đã thấy chiếc xe ở đó.”

“Còn em thì mừng vì tụi em đã biết chuyện đó,” Bess nói, “và điều đó đã gợi ý cho Nancy chạy ra bờ sông tìm anh đây.”

“Lúc này em có nói chuyện với bố anh,” tôi bảo Ned. “Bác đã gọi điện cho giáo sư Herman và biết rằng anh đã rời trường mấy tiếng rồi, cho nên em thật sự rất lo lắng.”

Ned vòng tay ôm tôi đầy ấm áp, một cảm giác dễ chịu vô cùng.

“Vậy anh đã ở đâu suốt thời gian đó?” George hỏi.

“Anh đi bộ,” Ned đáp. Ned dừng lại và chồm người chống tay lên đầu gối. Rồi anh duỗi người, vặn vẹo xương sống và lắc đầu. Đúng lúc đó, tôi để ý thấy ống quần Ned có một vết rách lớn. Vết rách chạy dài từ đầu gối xuống tới tận mắt cá chân. Khi anh di chuyển, tôi có thể thoáng thấy một vết xước ghê gớm chạy ngoằn ngoèo ở bắp chân anh.

“Nè, đừng có nói là anh đi bộ từ trường về đây nha!” Bess nói.

“Được rồi,” Ned với tay lấy xe đạp, “Anh sẽ không nói,” rồi bỏ nó lên mui xe tôi, “nhưng đó chính xác là những gì anh đã làm.”

“Rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra vậy anh?” tôi giục. Tôi không muốn hỏi thúc, nhưng quả thật tôi rất nóng lòng

muốn biết làm thế nào mà xe của anh ấy lại ở dưới nhánh sông được.

“Anh luôn tận dụng mọi lúc để luyện tập cho cuộc đua,” Ned đáp khi cả bọn chui vào xe. Bess và George ngồi ở ghế sau, còn Ned ngồi đằng trước. Bess đưa Ned một chai nước, anh tu ừng ực. Tới khởi động xe để quay về River Heights.

“Trên đường đến trường đại học,” Ned kể tiếp, “anh luôn lái xe xuống bãi cỏ dưới gốc cây sung dâu, đậu ở đó, rồi đạp xe hết mùi dấm còn lại đến lớp.”

“Hồi chiều anh có tập như thế không?” George hỏi.

“Có,” Ned trả lời. “Anh khóa xe đạp ở cái giá bên ngoài lớp, ngó qua cửa sổ là thấy nó ngay. Khi học xong anh đạp trở lại chỗ xe hơi, mới được một quãng thì *xòe*.” Ned cúi xuống kiểm tra vết xước dưới chân.

“Anh vấp phải đá hay sao?” Bess hỏi.

“Không. Dây xích bị đứt và anh trượt ngã.” Ned quay lại, nở nụ cười cầu hòa với Bess. “Lẽ ra anh phải nghe theo lời khuyên của em về sợi dây xích đó, Bess ạ,” anh nói. “Và sử dụng một trong mấy cái mắc nối nối thêm

mà em luôn có sẵn.”

“Dù sao thì,” Ned nói tiếp, rồi quay lại nhìn tôi. “Điều tệ hại nhất là anh đã để quên điện thoại trong ngăn đựng găng tay của xe hơi. Anh bị kẹt ở một nơi khỉ ho cò gáy và thậm chí không thể gọi điện nhờ ai giúp.”

“Vậy là anh đi bộ,” tôi nói.

“Ừ, cuộc bộ lại nơi anh nghĩ có xe mình đang ở đó - đậu an toàn dưới gốc cây.”

“Chỉ có điều Charlie đã thấy nó nằm ở dưới nhánh sông và kéo nó về,” tôi nhận định.

“Vậy là anh cứ thế mà đi bộ à,” Bess nói. “Chà.”

“Cho tới khi anh nhìn thấy một thiên thần lái chiếc xe hơi màu xanh tiết kiệm nhiên liệu đến cứu mình.” Ned nghiêng người qua siết chặt vai tôi.

“Em cá là anh sẽ không bao giờ để quên điện thoại trong ngăn đựng găng tay nữa đâu,” Bess nói.

“Cũng không còn dám đậu xe ở chỗ dốc mà quên cài thắng,” George phụ họa.

“Nhưng anh có cài thắng mà,” Ned quay lại phía sau lần nữa. “Thật đấy! Anh *luôn* dùng thắng khẩn cấp khi đậu xe dưới gốc cây đó.” Ned nhú mày suy nghĩ trong giây lát, rồi gật đầu khẳng định. “Anh chắc chắn hồi chiều anh đã kéo cần thắng mà.”

Đầu óc tôi phân tích thông tin đó, cùng với những thông tin khác mà Ned vừa cung cấp. Câu chuyện *đầy đủ* ở đây là gì chứ, tôi thắc mắc.

“Để coi, đi bộ cũng khá vất vả ha,” George nhận xét. “Đã thế còn phải kéo theo cái xe đạp đó nữa.”

“À, anh đi đường tắt băng qua đồng Fern,” Ned nói. “Cũng đỡ hơn một chút.”

“Vì vậy mà tụi em đã không thấy anh khi trên đường đến chỗ cây sung dâu,” tôi nhận ra chi tiết đó. Bất chợt tôi nhớ một điều. Tôi thò tay vào túi và lấy ra cái huy hiệu bằng đồng với biểu tượng cung Song Sinh mà tôi đã nhặt được dưới gầm ghế trong xe Ned. “Cái này có phải của anh không?” tôi hỏi.

“Không,” Ned đáp. “Sao vậy?”

“Em tìm thấy trong xe anh đấy,” tôi trả lời. “Em cũng

nghe nó không phải của anh. Vậy anh đã thấy nó bao giờ chưa?”

“Chưa,” Ned lắc đầu đáp. Anh nheo nheo mắt như thể đang cố nhớ ra gì đó. Rồi lại lắc đầu. “Không... anh thật sự chẳng có khái niệm gì về nó cả,” Ned nói. “Chắc là một cái mè đay hay gì đó. Thật sự anh cũng không biết tại sao nó lại ở dưới ghế xe của mình nữa.”

“Vì anh chắc chắn rằng mình đã kéo cần thắng khẩn cấp,” tôi nhắc lại. “Cho nên cái này có thể do một ai đó làm rớt lại trong khi mở cửa xe anh và *mở* luôn cái cần thắng. Ai đó đã tháo thắng cho chiếc xe trượt xuống sông.”

“Nè Nancy, mày muốn nói đó không phải là một tai nạn hả?” George hỏi.

“Cũng có thể như vậy lắm,” tôi khẳng định.

“Deirdre,” George thì thầm nho nhỏ. Rồi nó nói to lên. “Thế còn cuộc đua ngày mai?” Nó hỏi Ned. “Anh đã sẵn sàng cho cuộc đua ngày mai chưa?”

“Dĩ nhiên,” Ned trả lời. “Tắm kĩ, ăn no, ngủ một giấc ngon lành, và anh sẽ sẵn sàng để đua.”

“Lo gì, em sẽ đua vòng đầu tiên mà,” George nhắc. “Cho nên sáng mai anh sẽ được nghỉ thêm một chút trong xe tải.”

“Tuyệt,” Ned nói. “Đó là tất cả những gì anh cần.”

“Anh chắc chứ?” tôi hỏi. “Em không bận tâm nhiều về cuộc đua bằng anh đâu.”

“Chắc mà,” Ned hứa. Nhìn vẻ mặt Ned là tôi biết anh thật sự có ý như vậy. “Bây giờ anh tốt rồi, thậm chí ngày mai anh sẽ còn khỏe hơn nữa.”

“Hay mình ghé qua phòng cấp cứu một chút đi,” tôi đề nghị, “khám xem chân anh thế nào. Em thấy vết xước cũng khá nặng đó.”

“Không cần đâu,” Ned nói. “Thật mà. Anh sẽ đi khám ngay nếu cảm thấy cần thiết.”

“Thôi được rồi.” Tôi đưa điện thoại cho Ned. “Anh nên gọi cho bố đi.”

Trong khi Ned nói chuyện với bố, tôi rà soát lại câu chuyện của anh trong đầu mình. Ai muốn cản trở Ned? Nhưng tại sao chứ? Có liên quan đến cuộc đua không?

Hãy chỉ liên quan đến cá nhân Ned thôi?

“Anh không nói với bố về những gì đã xảy ra,” Ned nói sau khi đã tắt máy. “Ở nhà đang có khách ghé chơi đột xuất, mấy ông bạn học của bố từ thời sinh viên ở Washington đến ấy mà. Để khi nào họ đi rồi anh sẽ kể toàn bộ câu chuyện cho các cụ nghe.”

“Có thể lúc đó chúng ta biết được chính xác điều gì đã xảy ra rồi,” tôi nói.

Khi quay lại River Heights, tôi đặt ra câu hỏi khó khăn nhất. “Ned, có ai đó muốn hại anh vì lý do nào đó không? Gần đây anh có kẻ thù nào không?”

“Anh chẳng nghĩ ra ai cả,” Ned đáp.

“Vậy thì, chúng ta sẽ chỉ xem xét những gì mình đã có và thử xem có phát hiện được gì không nhé,” tôi trấn an Ned. Giờ đây ước gì tôi có thể tự trấn an mình, để thoát khỏi suy nghĩ hết sức bi quan rằng chúng tôi gặp chuyện rắc rối rồi.

Tôi chờ Ned về nhà trước - anh đang rất đói và cần rửa sạch vết thương. Hơn nữa, tôi biết tắm nước nóng sẽ giúp anh khỏe hơn nhiều.

Khi chúng tôi đến nhà Ned, Bess nói anh cứ để xe đạp trên mui đi. “Tối nay em sẽ sửa lại sợi xích,” nó nói, “và chắc chắn chiếc xe sẽ sẵn sàng cho cuộc đua ngày mai.”

“Với tư cách là đội trưởng, em ra lệnh cho anh phải ăn thật no và ngủ thật ngon,” tôi nói, rồi hôn Ned. “Sáng mai Bess sẽ đến đón anh.”

“Đội tiến lên,” Ned gọi với theo khi bước vào nhà. Trông anh có vẻ mệt mỏi, nhưng tôi biết mai là anh sẽ lấy lại phong độ ngay thôi.

“Rồi, cho tụi này biết đi Nancy,” Bess hỏi khi tôi de xe ra khỏi đường nhà Ned. “Bà nghĩ thật sự đã có chuyện gì rồi, đúng không? Ai đã làm điều đó với Ned? Và tại sao lại làm thế?”

“Tao không biết,” tôi đáp. “Tao tin chuyện Ned nói là gần đây anh ấy chẳng có kẻ thù nào hết.”

“Mày có chắc anh ấy sẽ nói nếu thật sự có kẻ thù không?” George hỏi. “Nhờ có kẻ nào đó rất kinh khủng, mà anh ấy không muốn nói để mày khỏi bị liên lụy? Nếu anh ấy chỉ muốn bảo vệ mày thôi thì sao?”

George có lý. Ned không nói dối, nhưng đôi khi anh ấy che giấu sự thật vì tôi. Đây không phải lần đầu tiên Ned đặt sự an toàn của tôi trên cả việc theo đuổi vụ án. Nhưng lần này tôi tin Ned. Điều gì đó trong lòng mách bảo tôi rằng Ned hoàn toàn thẳng thắn. Tôi lắc đầu.

“Mày nghĩ con nhỏ Deirdre thế nào?” George nói. “Nó dám liên quan đến những chuyện như vậy lắm, muốn làm tội mình rồi lên trước cuộc đua.”

“Tao cũng đã nghĩ về điều đó,” tôi nói. “Và... cũng chưa loại trừ khả năng này.”

Tiếp theo tôi thả George xuống, rồi lái xe về nhà Bess, ở cách đại lộ Vernon vài dặm nhà.

Bess và tôi khiêng xe đạp của Ned xuống. Hai đứa cùng xem xét sợi dây xích bị đứt. Có thể dễ dàng phát hiện chỗ móc xích đứt trước đó đã bị tháo ra. Và cũng thật dễ dàng để nhận ra chỗ đứt đã bị gọt bớt một phần trước khi được ráp lại như cũ.

Cuối cùng, tôi lái xe về nhà. Bà Hannah Gruen, quản gia của gia đình tôi, đã đi ngủ. Khi mẹ mất, bố tôi thuê bà Hannah trông nom ngôi nhà, nấu ăn, và chăm sóc tôi.

Nhưng bà còn làm nhiều hơn thế nữa. Bà thật sự đã trở thành một thành viên quý giá trong gia đình nhỏ của chúng tôi.

Không phí thời giờ, tôi tắm ngay rồi nhảy lên giường. Ngày hôm nay thật dài và phải mất một lúc lâu tôi mới trấn tĩnh lại được. Hai dòng suy nghĩ cùng lúc bay vào trong tâm trí tôi: Rốt cuộc chuyện gì đã xảy ra với Ned chứ? và đội tôi đã sẵn sàng cho cuộc đua chưa?

Chẳng tìm được câu trả lời nào cả, thế là tôi đành đầu hàng và ngủ thiếp đi.

4. Vào cuộc đua

TIẾT TRỜI SÁNG THỨ BẢY đúng như dự báo thời tiết địa phương đã mong đợi: Trời nắng nhưng không nóng, mát nhưng không lạnh gió, khô ráo và tuyệt vời. Vừa thức dậy tôi đã gọi ngay cho Ned, và thật nhẹ người khi nghe anh nói đã cảm thấy rất khỏe hơn nhiều và sẵn sàng thi đấu ngay.

Tôi tắm, rồi mặc đồ đua vào. Bess đã chọn mấy chiếc quần soóc và áo thun tím sọc xanh lá cây làm đồng phục cho cả bọn. Không phải đội nào cũng chuẩn bị đến mức đó, nhưng có Bess trong đội thì đây là điều không thể tránh khỏi.

Tôi nhét vào ba lô thể thao của mình nào kem chống nắng, nào son dưỡng môi, nào một con dao bỏ túi, lại thêm một cây đèn pin nhỏ, vài cái cặp tóc, điện thoại di động, pin, thuốc xịt côn trùng, và nhiều thứ linh tinh khác. Có điều gì đó mách bảo tôi cầm theo cái huy hiệu Song Sinh tìm thấy trong xe Ned, thế là tôi bỏ luôn nó vào ba lô. Rồi tôi xuống nhà, đi vào bếp.

Bà Hannah đính một tờ ghi chú lên cửa tủ lạnh báo tôi

biết là bà đã xuống phố. Chẳng là bà đã xung phong nấu phục vụ điểm tâm cho ban tổ chức cuộc đua mà. Mùi thơm của món bánh mỳ chuối bà làm vẫn còn thoang thoảng quanh phòng... trúng phóc, một ổ đang đợi tôi trên bàn bếp kia kìa.

Mặc dù tôi không được xếp lịch đua trước ba giờ, nhưng vẫn cảm thấy bồn chồn và phấn khích. Thế nên tôi quyết định xoi một cốc sinh tố đào cùng với một miếng bánh-mỳ-tan-ngay-trong-miệng đặc sản của bà Hannah.

Bess đến đón tôi bằng chiếc xe tải nhỏ mà nó đã trang bị đầy đủ cho sự kiện kéo dài hai ngày này. George và Ned đã có mặt trên xe.

“Nhanh lên,” Bess gọi tôi. “Tụi mình không muốn lỡ mấy màn chuẩn bị trước cuộc đua đâu.”

Tôi nhảy vào ghế sau, rồi cả bọn phóng đi.

“Ê, tụi mình có hào hứng quá hay gì gì đó không ta?” George hỏi mọi người. “Tao sẵn sàng bắt đầu cuộc đua này lắm rồi đấy! Tụi mình sẽ cho đội của Deirdre hít bụi.”

“Anh sẵn sàng rồi,” Ned nói.

“Em cũng vậy,” tôi phụ họa .

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã vào đến bãi đậu xe ở ngân hàng trung tâm. Vạch xuất phát nằm ở đường Main và đại lộ Highland, ngay phía trước ngân hàng, trên một trong những góc phố nhộn nhịp nhất thị trấn. Tất cả các đường phố trong khu vực đã được giăng dây phong tỏa để tạo lộ trình cho cuộc đua. Những khán đài tạm được dựng ở hai bên vỉa hè cho người hâm mộ cùng những người ủng hộ xem cuộc đua, còn có một sân khấu nhỏ dựng gần vạch xuất phát.

Băng rôn vàng và đỏ giăng khắp các cột đèn, đủ kiểu áp phích tự làm với những lời cổ vũ treo đầy trước cửa sổ của các cửa hiệu và quán xá dành cho đội mà họ hâm mộ. Những thành viên trong đội cổ vũ của trường trung học đã chiếm một chỗ trong công viên nhỏ đối diện ngân hàng, không gian tràn ngập thứ âm nhạc sôi động.

George, Ned, và tôi dỡ xe đạp xuống bãi đỗ, rồi chạy vài vòng khởi động. Tôi ghét thi đấu trong trang phục mới toanh nên mấy ngày trước đã lôi quần áo thi đấu ra tập vài vòng rồi. Đến sáng thứ bảy này khởi động thì đồ của tôi đã thoải mái tuyệt vời vô cùng.

“Ồ ồ, xem ai kia,” tất cả chúng tôi cùng ngược lên khi nghe Bess báo động. Deirdre đang lướt qua bãi đậu xe với vài anh chàng nổi gót theo sau.

“Có vẻ như đội của cô nàng cũng có đồng phục đấy,” Ned đề ý. “Đen sọc xanh da trời.”

“Hừm,” George nói, “Đen và xanh. Em thấy thứ đó có vẻ như là điềm báo... là... kiểu kiểu như con DeeDee sẽ phá tanh bánh quả xe chiến mới của nó, như nó luôn làm với cái cũ ấy.”

“Được rồi, các tay đua, vui lòng tập trung lại đây một lát nào?” giọng ông Ralph Holman dội đến bãi đậu xe. Nghe giọng ông qua loa tay còn rõ hơn cả qua cái micro tại CarboCram hồi đêm qua nữa. “Cứ để xe đạp ở đó và lại gần đây nào,” ông giục chúng tôi.

Ông Holman đang đứng trên sân khấu nhỏ dựng tạm. Bên cạnh ông là một cái kết sắt ấn tượng, kiểu cổ. Cái kết được làm bằng gang đen, với hoa văn trang trí hình xoắn và có hình lá bằng đồng sáng loáng ở các góc. Một người đàn ông mặc đồng phục màu xám đứng phía bên kia cái kết sắt.

Tất cả các tay đua, cổ động viên và người hâm mộ đến tham dự đều chen chúc nhau để nhìn sân khấu cho rõ hơn. Tôi nhìn các tay đua xung quanh mình, chủ yếu là để xem qua một lượt các đội tranh giải lần này. Tôi biết hầu hết trong số đó, nhưng cũng có vài người chưa từng gặp bao giờ.

Hai trong số những gã trai trong đội của Deirdre đang xúm xít cạnh cô nàng, nhưng anh chàng còn lại đã biến đi đâu mất. Tôi nhận ra Malcolm, người lái xe tải của nhóm đó, học cùng trường với tôi. Cậu ta rất cao, mái tóc nâu dài cột đuôi ngựa. Cậu kia thì tôi chưa từng gặp, nhưng hẳn là một trong mấy anh em nhà Jensen. Tóc cậu ta bị mặt trời tẩy cho gần như trắng toát - hay ít nhất tôi cho là như thế.

Có vài người mặc áo quần đua đứng ở rìa đám đông mà tôi không biết là ai. Một trong số đó dường như hoàn toàn lạc lõng, cậu ta đang đứng tựa vào một gốc cây và vịn một chiếc xe đạp với những bánh xe to gồ ghề, phanh kiểu tay đòn, ghi đông thẳng, và ba vòng xích. Cậu này hẳn chưa được thấy lộ trình đua bởi vì cậu ta đem theo một chiếc xe đạp leo núi, chứ không phải là xe đạp đua đường trường!

“Tôi chắc các bạn đã biết, tiền ủng hộ và tiền quyên góp cho giải đua xe đạp gây quỹ năm nay đã lập một mức kỉ lục.” Giọng ông Holman kéo sự chú ý của tôi trở lại sân khấu. “Chúng tôi nghĩ các bạn sẽ muốn nhìn thấy mình đua vì cái gì.”

Nói rồi ông vói tay xoay một thanh dài nối với phần giữa của cánh cửa kết sắt cổ. Đám đông trở nên yên lặng. Cửa kết sắt bật mở nhẹ nhàng. Ông kéo rộng cánh cửa đầy vẻ kịch tính. Mọi người há hốc miệng. Có hàng chòe tiền trong đó - *rất nhiều tiền*.

“Tất cả số tiền mà các bạn thấy ở đây đã được ủng hộ cho Quỹ Mở rộng Trái tim,” ông Holman nói. “Và đặc biệt là, nó sẽ được ủng hộ dưới tên *của các bạn*.” Ông khoát tay một vòng trước mặt mình, như thể đang cúi chào chúng tôi vậy.

“Xin gửi lời chúc mừng đến tất cả những gì các bạn đã làm cho sự kiện tuyệt vời này,” ông nói, “và đến tất cả những gì các bạn sẽ làm trong suốt cuộc đua.”

Những lời nói của ông làm tôi thấy rất vui. Đội tôi ôm chầm lấy nhau; rồi cả bọn vung tay lên với một tiếng hô đầy quyết tâm.

Tôi dẫn đội mình len qua đám đông để đến chúc năm đội kia thi đấu tốt đẹp. Vài người trong số đó đứng rải rác khắp nơi nên chúng tôi không nói chuyện được hết với tất cả các đối thủ của mình.

Deirdre bước tới, cùng với bộ sậu của cô nàng. Tôi nhận ra một trong những cậu chàng đó ngay.

“Cậu là Malcolm Price, đúng không?” tôi nói với tay tài xế xe tải bên đó. “Tôi là Nancy Drew.”

“Tôi nhớ cậu cũng cùng học ở trường,” Malcolm nói. “Đây là Thad Jensen.”

“Đúng rồi,” Deirdre nói. “Tất cả các người đều không biết anh em nhà Jensen chứ gì? Thật ra họ là những tay đua chuyên nghiệp đấy. Họ đã thắng rất nhiều giải thưởng - dĩ nhiên, đối với họ thì cuộc đua này chỉ là vòng khởi động thôi.”

Không thềm nói thêm lời nào, Deirdre quay lưng bước đi. Malcolm và Thad mỉm cười, gật đầu chào, nhưng rồi cũng quay gót, lót tót theo sau nữ hoàng của mình.

“Nè, bà có cho rằng con nhỏ đó đã đem tới một đối thủ nặng ký không?” Bess hỏi. “Ý tôi là một tay chuyên

nghiệp hấn hoi... một kẻ mà bọn mình thật sự phải gờm ấy.”

“Vây thì đã sao?” George nói. “Tụi mình chọi đợc tất. Hôm nay tụi mình có thể đấu lại bất kỳ ai!” Nhỏ ôm vai Bess, siết chặt. “Mày chỉ việc lái xe tải thôi. Phần còn lại cứ để tụi chị lo.”

“Mọi người có thấy một anh chàng mặc quần soóc đỏ không?” tôi hỏi. “Cậu ta có một chiếc xe đạp leo núi và đứng lẫn quần ở phía sau đám đông, dựa vào một gốc cây bên ngân hàng ấy.”

“Anh có thấy,” Ned nói. “Ai đó nên báo cho cậu ta biết đây là một cuộc đua đường trường. Cậu bạn đó sẽ thật sự gặp khó khăn khi đua với những chiếc xe đạp chạy đường trường có tốc độ nhanh hơn. Làm gì có chặng leo núi nào trong cuộc đua này chứ.”

“Không biết cả đội cậu ta có đua bằng xe đạp leo núi hết không ta,” George nói.

Tôi nhìn về phía gốc cây nơi anh chàng quần soóc đỏ đã đứng. Chiếc xe đạp vẫn ở đó, còn cậu ta thì đang hướng về phía sân khấu. Ông Holman đã bước xuống đám đông

và đang nói chuyện với vài cổ động viên.

Có điều gì đó về chiếc xe đạp leo núi khiến tôi phải suy nghĩ. Anh chàng này nhìn không có vẻ gì là một tay đua đăng ký tham gia một cuộc đua từ thiện cả. Có vẻ như hắn chỉ thui thủi một mình thôi. Vậy các thành viên khác trong đội hắn đâu?

Tôi quan sát hắn đi quanh sân khấu vài phút. Ông Holman đã đi khá xa, gập gối và chào mừng mọi người trong đám đông. Anh nhân viên an ninh vẫn còn trên sân khấu, nhưng lại cứ nhìn đâu đâu ấy và hình như chẳng để ý gì đến cái gã quần đỏ đang lớn vồn gần đó.

Trong khi tôi quan sát, gã Quần Đỏ đã nhanh nhẹn nhảy lên sân khấu, rồi bước ngay đến cái kết sắt. Hắn cúi xuống phía trước cánh cửa để ngỏ, như thể muốn nhìn gần hơn số tiền bên trong kết.

Tôi bước lại gần để quan sát hành động đó rõ hơn, và đến sân khấu vừa đúng lúc anh nhân viên an ninh mặc đồng phục xám bắt gã Quần Đỏ lùi ra khỏi kết sắt với một nụ cười thân thiện. Quần Đỏ nhảy lùi khỏi sân khấu, không nói một lời và đâm sầm vào tôi trong lúc hắn chạy vội đi. Tôi quay lại vừa kịp thấy hắn chộp lấy chiếc xe

đạp leo núi và đẩy vội nó đến bãi đậu xe.

“Cả cô cũng vậy, thưa cô,” tôi nghe có tiếng nói sau lưng mình. “Đã đến lúc sẵn sàng cho cuộc đua rồi đây. Tôi đóng kết bây giờ đây.”

Tôi quay lại phía sân khấu và nhận ra anh nhân viên an ninh đang nói với mình. “Ồ, vâng, anh nói đúng, sĩ quan... ừm... Rainey,” tôi nói, mắt liếc nhìn vào bảng tên của anh ta. “Chắc là anh bận rộn lắm nhỉ, phải bảo vệ tất cả số tiền mặt đó cơ mà.”

Sĩ quan Rainey mỉm cười thật âm áp, nhanh nhẹn gật đầu một cách rất chuyên nghiệp.

“A, xin chào,” ông Holman chào tôi khi quay trở lại sân khấu. “Con gái của Carson Drew phải không? Là Nancy, đúng không nào?”

“Dạ đúng ạ,” tôi đáp.

“Chú thấy cháu cũng là một trong những tay đua hôm nay tranh tài hả,” miệng ông nói, còn tay thì đóng sầm kết sắt lại. “Chúc cháu may mắn! Tốt hơn là cháu nên chuẩn bị đi thôi.”

Trong khi ông Holman nói, gã Quần Đỏ di chuyển ra khỏi tầm mắt tôi và biến mất.

Tôi liếc về phía vạch xuất phát. Những gì trông thấy giật tôi quay về thực tại. Hầu hết những tay đua ở chặng xuất phát của các đội khác đều đã đẩy xe vào vị trí. Tôi nhìn đồng hồ. Tôi đã bị gã Quần Đỏ kia làm cho sao nhãng đến nỗi chẳng nghe thấy tiếng loa gọi tập trung. Cuộc đua sẽ bắt đầu trong mười hai phút nữa. Khi tôi nhìn về phía sân khấu, sĩ quan Rainey và ông Holman đang đẩy két sắt đi. Tôi gấp rút chạy về bãi đậu xe.

“George đâu rồi ta?” tôi lẩm bẩm. Nó không có mặt ở vạch xuất phát. Thật ra, tôi chẳng thấy bất cứ ai trong đội mình đứng gần vạch cả, trong khi đó người ra lệnh xuất phát đã cầm súng hiệu sẵn sàng trong tay.

Thế rồi tôi thấy đội mình vẫn đang còn ở bãi đậu xe. Mọi người đang tích cực làm việc, dỡ ruột và lốp dự phòng từ xe tải xuống.

“Là con Deirdre, tao biết ngay mà,” George căn nhắc khi tôi chạy đến. “Tất cả các bánh xe đều xẹp lép!”

5. Chuẩn bị, sẵn sàng... dừng lại

“CỨ THÁO RUỘT BÁNH SAU RA ĐÃ,” Bess ra lệnh.
“Phải đưa chị xuất phát ngay.”

“Cả hai bánh xe của George đều bị xì hủ?” tôi hỏi, lấy bừa một trong số những ống bơm để bơm bánh xe dự phòng lên.

“Ừ,” Ned gật đầu. “Bánh của tất cả mấy chiếc còn lại cũng vậy nốt. Nhưng em biết Bess mà - cô bé có cả đồng để dự phòng.”

“Đừng nói nữa, bơm đi,” Bess nói. “Bây giờ phải giúp George ra ngoài đó đã! Mấy cái kia tính sau.”

“Nancy, tay Evan Jensen gì đó không có mặt lúc mở kết sắt đầu,” George nói. “Dám cá thằng khỉ đó đã xì bánh xe tao. Nhưng tụi mình đều biết chính con nhỏ Deirdre mới là đứa giật dây. Phải làm gì đi chứ.”

“Tụi mình không thật sự biết chính xác mà, George,” tôi nhắc, “giờ chỉ mới nghi ngờ thôi chứ đã có bằng chứng gì đâu! Tất nhiên tao cũng nghĩ đội của Deirdre muốn

đổi đầu với tội mình. Con nhỏ đó luôn luôn đổi đầu với tội mình! Nhưng mình chỉ có thể cảnh giác thôi, và xem xem nó còn định giở trò gì tiếp theo. Bây giờ toàn bộ sự tập trung của mày là phải ở trên đường đua kia.”

George đang thật sự rất giận - điều này vừa hay lại vừa dở. Một lượng nhiệt vừa đủ để chống lại đội của Deirdre sẽ khiến George thi đấu quyết tâm hơn. Nhưng tôi không muốn nó quá giận đến nỗi quên mất mục tiêu thực sự: mang về nhà số tiền ủng hộ cho Quỹ Mở rộng Trái tim.

“Cứ tập trung vào việc sáng nay đã,” Ned bảo George. “Và đừng phí năng lượng vào việc nghĩ cách bắt Deirdre phải trả giá làm gì.”

“Đúng vậy,” tôi đồng ý. “Thế nào Deirdre cũng sơ xuất thôi. Nhỏ đó luôn luôn có sơ xuất. Lúc đó tội mình sẽ tóm nó ngay. Còn giờ thì cứ cảnh giác thôi.”

Có Bess là thợ máy chính của đội nên chỉ sáu phút sau chúng tôi đã sẵn sàng bước vào cuộc đua. Bess, Ned, và tôi phụ lắp giỏ xe - những cái giỏ bằng nhựa tái chế - vào giá ở bánh sau xe của George. Rồi ba đứa cùng hộ tống nó dắt xe đạp đến vạch xuất phát.

“Để duyệt lại một lần nữa ha,” tôi đề nghị trong lúc chờ đợi hiệu lệnh bắt đầu. “Đây là cuộc đua tiếp sức, cho nên mỗi đứa bọn mình sẽ đảm nhận một ca trong hôm nay và trong ngày mai. George, mày sẽ đua từ mười giờ đến giữa trưa hôm nay. Bess, Ned, và tao sẽ lái xe tải theo sau bà, cần gì thì cứ báo tụi này hay.” Tôi kiểm tra lại di động của George trong cái giỏ nhựa nó gắn đằng sau yên xe.

George gõ gõ màn hình vi tính trên xe đạp của mình - giống như những cái mà nó đã gài vào tay lái của tất cả chúng tôi. Ngay lập tức bản đồ lộ trình đường đua hiện trên màn hình.

“Em đúng là thiên tài đây,” Ned cười toe toét.

“Có vẻ như tao đã có đủ mọi thứ mình cần cho hai tiếng đồng hồ tranh đua rồi,” nó nói.

“Còn tụi này luôn sẵn sàng trực chiến,” Bess nói với cô chị họ của mình.

“Được rồi.” Tôi tiếp tục. “Đúng giữa trưa tụi tao sẽ ra hiệu cho mày ngừng lại. Nhớ là có hệ thống GPS cho nên sẽ phải rất chính xác về giờ giấc đấy. Bọn mình chỉ

có một tiếng đẽ ăn trưa thôi.”

“Thức ăn đã chuẩn bị đâu vào đấy rồi, và món nào cũng ngon hết,” Bess hứa hẹn.

“Anh Ned sẽ đảm nhận ca thứ hai từ một giờ trưa đến ba giờ chiều. Rồi đến lượt tao từ ba giờ đến năm giờ. Đứng năm giờ bọn mình sẽ nghỉ tối. Tao sẽ cố hết sức để bọn mình được dựng trại ở một nơi lí tưởng,” tôi nói kèm theo một nụ cười. “Nhớ nhé, hôm nay sẽ là một ngày rất vất vả - đến mai mỗi đứa chỉ phải chạy một tiếng thôi và cuộc đua sẽ kết thúc vào khoảng trưa.”

Tôi nhìn bản đồ. Lộ trình nằm dọc theo một vài con đường ở bên trong và xung quanh River Hights, có cả một số con đường của những thị trấn lân cận nữa. “Có lẽ tụi mình sẽ cắm trại dọc theo hồ Thiên Nga,” tôi đề nghị.

“Tuyệt vời,” Ned nói, nhìn vào bản đồ của mình. “Tụi mình có thể làm được đấy.”

“Được rồi, mọi người, bắt đầu thôi,” tôi nói. “George, tao biết mày sẽ khởi đầu thật tuyệt vời cho coi.” Bọn tôi đưa nó ra vạch xuất phát với một tràng hò reo cổ vũ, rồi

nó vào vị trí của mình cùng với năm tay đua khác.

“Deirdre cử Thad đua đầu tiên,” Bess lưu ý trong khi chúng tôi quay lại chỗ xe tải.

“Tôi thậm chí còn chưa gặp em trai của cậu ta nữa - cái cậu chàng Evan Jensen hay lảng tránh đó,” tôi nói.

“Xe tải của đội Deirdre sẵn sàng lăn bánh rồi kìa,” Ned nói, “vậy chắc cậu ta đã có mặt trong xe rồi. Anh tự hỏi không biết con bé đó sẽ cử ai đua vòng kế tiếp.”

“Deirdre chẳng phải là tay đua chạy nước rút thực sự đâu,” tôi đáp, “cho nên rất có thể nó sẽ đấu với anh. Rồi Even sẽ chạy nước rút hai giờ cuối.”

“Bà có thể chơi với Evan, Nancy à,” Bess nói. “Bà là người giỏi nhất. Đi nào - lên xe thôi. Từ đó tụi mình vẫn có thể thấy vạch xuất phát đấy.”

Tôi đạp xe khá tốt, nhưng tôi biết mình sẽ tự tin hơn về khả năng giành lấy thành công trong cuộc đua này khi tôi thực sự được thấy đối thủ.

Tiếng súng của người ra lệnh xuất phát nổ giòn, và sáu tay đua lập tức vọt khỏi vạch xuất phát. Thad Jensen lao

lên trước hết, đôi bàn chân cậu ta nhấn bàn đạp liên hồi. Sáu chiếc xe tải cùng nổ máy và chạy theo sáu tay đua.

Thời tiết vẫn rất tuyệt vời, chỉ khoảng hai mươi độ. Mặt trời gần như luôn được giăng phủ bởi những cụm mây trắng như bông, còn không khí thì khô ráo, ít ẩm.

Hầu hết lộ trình đã được phong tỏa để phục vụ cuộc đua nên chúng tôi chẳng phải lo gặp trở ngại gì với các phương tiện giao thông khác. Bess điều chỉnh xe ở tốc độ tiết kiệm xăng, và chúng tôi dựa lưng vào ghế ngồi nhằm nghỉ chân hai tiếng đồng hồ.

“Anh có nhớ thêm gì về những chuyện đã xảy ra với anh hôm qua không?” tôi hỏi Ned. “Bất cứ điều gì, chẳng hạn như có ai đó lớn vồn quanh chỗ anh đậu xe đạp trong bãi xe trường đại học ấy?”

“Anh biết ngay là em sẽ hỏi câu đó mà, Nancy,” Ned nói, và choàng nhẹ tay qua vai tôi. Chúng tôi có một trong những chiếc xe tải rộng rãi dễ chịu nên cả ba có thể cùng ngồi ở băng trước với nhau.

“Tôi qua, lúc đi ngủ, anh đã điếm lại mọi thứ trong đầu mình,” Ned tiếp tục, “và anh chẳng hiểu gì hết. Điều duy

nhất anh có thể đảm bảo là đã kéo cần thắng khẩn cấp rồi.”

“Bess và em đã kiểm tra lại xích xe đạp cho anh, hình như có một vài mắt nối của sợi xích đã bị mài mòn rất đáng ngờ. Cộng thêm chuyện cái ô tô bị đẩy xuống sông một cách bí ẩn... chà, không hay chút nào đâu.”

“Nè, phải tính thêm vụ mấy cái bánh xe xẹp sáng nay nữa chứ,” Bess nói.

“Chính xác,” tôi tán thành. “Tụi mình cần phải cảnh giác trong suốt cuộc đua này mới được.”

Bọn tôi nói thêm một chút về vụ có kẻ nào đó đã phá mấy cái ruột xe đạp của đội tôi sáng nay. Thế nhưng, lại một lần nữa, dường như chẳng có ai thật sự chứng kiến bất cứ hành động khả nghi nào.

“George nói đúng,” Bess nói. “Chắc chắn là Evan Jensen. Chắc chắn là do con nhỏ Deirdre giật dây, vì lúc đó chẳng thấy tăm hơi thằng Evan đâu cả.”

Tôi đồng ý với Bess, nhưng không nói gì thêm. Bọn tôi có thể dự đoán bao nhiêu tùy ý, nhưng đã không có chứng cứ thì cũng chẳng làm gì được ai.

George đạp xe với phong độ tài tình như thường lệ, và đến mười một giờ ba mươi thì nó và Thad đã ở sát nách nhau. Hai người thay phiên dẫn đầu, nhưng trong vài phút cuối cùng thì George đã bứt lên trước. Khi tất cả các đội dừng lại ăn trưa, đội tôi đã vượt lên được khoảng sáu trăm mét.

Ned, Bess, và tôi ủa ra khỏi xe, lao tới chúc mừng George. Con bé đang nằm trên một khoảng đất dốc nhiều cỏ, gần một khu vực cây cối um tùm. Xe đạp của nó nằm kế bên, nan xe vẫn còn quay nhè nhẹ.

“Chị thành công rồi!” Bess sà tới bên George, vui sướng kêu to. “Bọn mình là Số Một!”

George gật đầu, rồi nhóm dậy. Trông nó tràn trề sinh lực, nhưng đã sẵn sàng nghỉ giải lao. Trong khi George kiểm tra lại xe đạp, Ned đuổi người khởi động, còn tôi giúp Bess sửa soạn thức ăn trưa.

Bess đã chuẩn bị một bữa thịnh soạn cho chặng đua đầu tiên. Sau bữa ăn trưa với mỳ trộn, sandwich rau, cùng vài thanh ngũ cốc, chúng tôi điểm lại chiến thuật thi đấu.

Xe tải của Deirdre đậu đằng sau, cách một khoảng bằng

nửa sân bóng. Chúng tôi có thể thấy cả bốn thành viên trong đội ấy ngồi dưới một cây to, ăn uống trong bộ đồng phục đen-xanh. Cả đám nằm soài trên một tấm bạt lớn màu xanh.

“VẬY là Thad làm em phải vất vả đấy nhỉ,” Ned nói, “nhưng đến lúc quan trọng em cũng bứt lên được.”

“Thằng ấy nhìn vậy mà cũng khá ra phết đấy,” George nói. “Chắc Deirdre sẽ đưa vòng tiếp theo. Nhưng anh xử lý được nó thôi. Chỉ cần nhớ là đừng cho nó núp gió quá nhiều. Con nhỏ đó chắc chắn biết quy tắc đua, nhưng em đảm bảo với anh là nó sẽ chẳng làm theo đâu. Và thế có nghĩa là nó sẽ chẳng có đủ tự trọng để tách ra mà cứ để anh chặn gió cho nó đấy. Anh cũng biết Deirdre là một đứa cơ hội mà, phải coi chừng nó đấy.”

“Cám ơn em,” Ned nói, đưa bánh cho George. “Anh sẽ cố bảo toàn phần khởi đầu đáng nể của em mà.” Rồi anh ăn vội, xong lấy xe đạp chạy vài vòng khởi động.

“Ước gì tao có chút manh mối về Evan Con ma Xe đạp thì hay quá,” tôi nói với George và Bess. Tôi cắn một miếng bánh và thỉnh thoảng thấy Deirdre cùng đội quân của con nhỏ đang tiến về phía chúng tôi.

Vì bị chói mắt nên lúc đầu tôi không nhìn được rõ tất cả. Dĩ nhiên là Deirdre dẫn đầu đoàn diễu hành - và Thad đi ngay sau con nhỏ.

“Chào, Deirdre,” tôi nói, nuốt vội nắm rau mầm chưa kịp nhai. “Này, Thad, cậu làm George của bọn này chạy khá vất vả đấy!”

“Tôi không phải Thad,” cậu thanh niên trả lời.

“Đây là Evan Jensen,” Deirdre nói, “anh em sinh đôi với Thad.”

“Sinh đôi hả? Vậy cậu có giỏi như ông anh không?” tôi hỏi. Thật ra tôi chỉ hỏi cho có lệ trong khi trí óc đang cố suy nghĩ về một vấn đề khác. Tôi nghĩ đến cái huy hiệu nho nhỏ đã tìm thấy dưới ghế xe Ned. Tôi thậm chí không nghe câu trả lời của Evan, vì còn đang cố nghĩ ra câu chất vấn tiếp theo.

“Tôi có một đứa bạn cực thích tử vi,” tôi lên tiếng ngay khi Evan ngưng nói. “Cậu ấy nói rằng trong cung Song Sinh có nhiều cặp sinh đôi hơn bất kỳ cung nào khác. Còn anh em cậu thì sao?”

“Ừ, bọn tôi cũng vậy,” Thad nói, bước tới nhập hội với

đội mình. “Bọn tôi cũng thuộc cung Song Sinh.”

“Đây đã vận động được hàng tấn tiền ủng hộ,” Deirdre nói, dẫn cuộc đối thoại trở lại đề tài yêu thích của mình: bản thân nó. “Đây và đội của đây sẽ phá tất cả các kỷ lục trong cuộc đua này. Không những sẽ phá kỷ lục về thời gian mà còn thiết lập một kỷ lục mới về số tiền quyên góp và tiền ủng hộ.”

“Ông Holman đã nói là tất cả các khoản tiền ủng hộ đều nhiều hơn mọi năm rồi,” Bess nói.

George đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt Deirdre. “Nè, một mình Bess không thôi đã thu được...”

“Rồi, rồi, rồi, chắc là tất cả các người đã thu được rất nhiều,” Deirdre ngắt lời. “Nhưng không ai có được một cỗ động viên hào phóng như bố đây đâu. Ông đã đồng ý tặng thêm một ngàn đô vào tổng số thưởng nếu bọn đây thắng.”

“Và tụi này chắc chắn sẽ thắng,” Malcolm nói, tiến lên phía trước vài bước. “Ngày mai tôi sẽ tăng tốc chiếc xe tải chỉ để bám sát Deirdre. Cậu ấy sẽ đưa cả đội qua vạch đích trong khi các người chỉ mới chạy đến rìa thị

trần thôi!”

“Deirdre đưa nước rút ấy hả?” George nói. “Kính ngạc
nha.” Geogre ngồi phịch xuống bãi cỏ.

“Chính thế,” Deirdre nói. “Đây đã tập với một huấn
luyện viên riêng trong sáu tháng. Nancy à, có vẻ như
cậu sẽ gặp phải đối thủ cạnh tranh thực sự ở vòng cuối
rồi đấy.”

Như thường lệ, con nhỏ này cứ thế bỏ đi mà không
thèm đợi nghe câu trả lời của người khác. Tôi không
dám nhìn đội mình. Tôi đang vận dụng toàn bộ sức
mạnh ý chí của mình để nín cười. Và biết rằng nếu nhìn
Bess và George lúc này, tôi sẽ thấy cùng một sự khổ sở
y như nhau trên mặt họ.

Cuối cùng tôi nghe tiếng Bess cười khúc khích vào khăn
ăn, thế là cả bọn cùng phá lên cười.

“Deirdre, chạy nước rút!” George nói, đứng dậy và bắt
đầu đi tới đi lui. “Không đời nào.”

“Tôi không cần biết anh em nhà Jensen giỏi cỡ nào,”
Bess nói. “Họ sẽ *không* đời nào có cơ đánh bại được tụi
mình đâu.”

“Nhân nói về anh em nhà Jensen,” tôi nói, “tụi mày có ai thấy hai anh em nhà đó có gì thú vị không?”

“Ý bà là sao?” Bess hỏi. “Khoan đã... bọn họ là anh em sinh đôi!”

“Và?” George hỏi. Rồi ngừng hẳn việc đi lui đi tới.

“Cung Song Sinh!” Bess kêu lên.

“Nhớ cái huy hiệu tao tìm thấy dưới ghế ngồi trong xe Ned không?” tôi nhắc George.

“Bằng chứng!” George nói.

“Nếu tụi mình có thể kết nối một trong hai anh em nhà Jensen với cái huy hiệu đó thì, phải, đó có thể là bằng chứng của việc một trong hai thằng này đã vào xe Ned,” tôi đồng ý. “Nhưng ưu tiên nhất của tụi mình bây giờ là cuộc đua. Giờ hãy tập trung vào nó đã. Điều tốt nhất có thể làm để cho đội Deirdre thấy rằng nỗ lực loại tụi mình ra khỏi cuộc đua của bọn nó sẽ là...”

“Phải hạ gục bọn nó ở vạch đích!” Bess tuyên bố.

“Có vẻ như ông Shannon đã đặt một ván an toàn đây,”

George nói thêm, trong lúc thu gom thức ăn thừa. “Một ngàn đô góp thêm của ông ấy chẳng mất đi đâu cả.”

Chúng tôi có mười ba phút để dọn dẹp khu cắm trại và chuẩn bị quay lại đường đua. Điều quan trọng là chúng tôi không được bỏ phí giây phút nào mà ban tổ chức đã quy định cho phần đạp xe.

Chúng tôi phụ Ned chuẩn bị xe đua sẵn sàng, và anh bước vào vị trí của mình trên mép đường. Trong khi chất đồ lên xe tải, chúng tôi thấy Evan Jensen bước vào vị trí phía sau chúng tôi.

Cuối cùng George, Bess , và tôi vào xe tải. George đuổi người trên ghế sau tranh thủ chớp mắt một chút, Bess với tôi có cả dãy ghế trước rộng rãi.

“Đi nào,” tôi nói. “Tao muốn bọn mình lên đường trước xe Deirdre.”

“Nghe rồi,” Bess nói, xoay chìa khóa khởi động.

Không có gì cả ngoài tiếng cách của chìa khóa xoay trong ổ.

Tôi nhìn Bess xoay chìa khóa một lần nữa. Không có gì

cả.

“Ê, chuyện gì vậy?” George uể oải lắm bằm từ ghế sau.

“Lên đường thôi.”

“Không hay rồi,” Bess nói, rút chìa khóa ra khỏi ổ. Nó ngã người phịch xuống ghế. “Máy không nổ.”

6. Charlie biết điều bí mật

“SAO VẬY, BESS?” TÔI HỎI.

“To chuyện rồi,” Bess trả lời, rồi vọt ra ngoài, chạy tới trước đầu xe, dựng capo lên. George và tôi cùng xuống phụ một tay. Tôi cũng sẫm soi phía trong, mặc dù thật tình làm như vậy cũng chẳng giúp tôi biết được gì hơn. Bess mới là thợ máy của đội.

“Biết ngay mà,” Bess nói ngay. “Mất tiêu cái nắp đây bộ chia điện rồi.”

Bess luôn khiến người ta khâm phục mỗi khi đụng tới xe cộ - hay bất cứ thứ gì liên quan tới máy móc. Nó trông như mấy đứa con gái mà ngay cả cái nắp đây bộ chia điện với cái nắp trục bánh xe khác nhau thế nào cũng chẳng phân biệt được. Ấy vậy mà nó lại biết rất rõ. Nếu nó đã nói là mất nắp đây bộ chia điện thì bạn cứ tin chắc đúng là vậy như thật.

“Tao cá là mấy thứ đó không thể dự phòng được, đúng không,” tôi nói, rồi lôi điện thoại ra nhấn số năm. Ai cũng cười khi biết tôi cài số điện thoại của Charlie ở chế

độ gọi nhanh. Nhưng đó luôn là một ý hay. Và hôm nay thì đó quả là một ý rất tuyệt vời.

“May quá, Charlie đang ở tiệm. Cậu ấy sẽ đến ngay.” Tôi nhìn đồng hồ. “Được rồi, ba mươi giây nữa là một giờ. Đến lúc tụi mình đếm ngược thời gian cho Ned rồi đây. Chớ để anh ấy biết chuyện xe cộ nhé.”

“Chẳng phải anh ấy nên được biết là đang có chuyện gì sao?” Bess hỏi.

“Không. Chưa cần đâu,” tôi trả lời. “Không phải vào lúc bắt đầu chặng đua này. Anh ấy cần tập trung hoàn toàn vào việc đánh bại Evan Jensen. Tôi không muốn anh ấy sao nhãng khỏi việc đó.”

“Mà biết chuyện cái nắp bị mất thì Ned cũng có làm gì được đâu,” George nói thêm.

“Chính xác,” tôi tán thành. “Nếu Charlie đến nhanh, tụi mình có thể tiếp tục lên đường ngay, và Ned thậm chí còn không biết đã có chuyện rắc rối gì. Còn nếu chẳng may bị kẹt ở đây lâu thì gọi báo sau cũng được mà.”

Chúng tôi chạy đến mép đường chỗ Ned đang ngồi trên xe đạp, giữ thẳng bằng bằng cách chống chân trái xuống

đường.

“Mười chín... mười tám... mười bảy...” tôi đếm.

Hai bên thái dương tôi rộn lên liên hồi khi anh chúí người về phía trước. Đột nhiên có gì đó hiện lên trong đầu tôi. Cái nắp đây bộ chia điện phải chẳng cũng là trò chơi khăm của đội Deirdre? Nếu bọn ấy có thể làm trò đó ngay trước mắt tôi thì liệu chúng có làm gì với cả xe đạp của Ned không?

Còn sợi xích gãy hôm trước, rồi vụ xe hơi nằm ở mép sông nữa? Chơi khăm hay tội ác? Chơi xấu hay tấn công? Nếu đã làm được mấy thứ đó, liệu bọn nó còn có thể nghĩ ra chuyện gì nữa đây?

“Mười... chín... tám...”

Tôi lắc đầu, xua đi nỗi lo lắng. Ned đã kiểm tra xe từ đầu tới cuối rồi, không có vấn đề gì. Bess thậm chí cũng đã kiểm tra rồi mà. Bấy nhiêu là đủ. Như thể đọc được suy nghĩ của tôi, Ned liếc sang cùng với một nụ cười chiến thắng và giơ ngón cái lên.

“Ba... hai... một!”

Anh đạp đi ngay lập tức, không hề ngoái lại nhìn. Bess, George và tôi chạy ra lòng đường cổ vũ với một tràng hò reo hồ hởi.

Chúng tôi nghe một tiếng la vang dội sau lưng mình. Tôi quay lại nhìn đúng lúc Evan Jensen lao về phía trước. Tôi đẩy Bess và George lên bãi cỏ, rồi nhảy theo sau hai đứa. Sau đó khoảng sáu trăm mét, Deirdre, Malcolm, và Thad vẫn đang vừa reo hò vừa chạy về xe tải.

“Thằng ngốc đó thậm chí còn không thềm lách qua tránh tụi mình nữa!” George nói.

Với một tiếng gầm, xe tải của Deirdre lao đi. Deirdre, Malcolm, và Thad vẫy tay cười khi bọn nó chạy ngang qua chúng tôi.

“Bọn khi đó biết xe tụi mình không chạy được,” George lầm bầm. “Bởi vì chính bọn nó giở trò mà!”

“Ít nhất mười lăm phút nữa Charlie mới đến đây,” tôi nói. “Thật không thể chịu nổi nếu cứ phải đứng đợi thế này. Tôi đi kiểm tra xe đạp đây.”

“Đúng đấy,” George nói. “Nếu bọn nó quậy xe tải được thì xe đạp chắc cũng dính lắm - mà hồi sáng bọn khi đó

đã làm thật đầy thôi.” Nói rồi George nằm lên bãi cỏ, nhìn lên bầu trời đầy mây. “Tao mong đến sáng mai lắm rồi,” nó lẩm bẩm. “Tao sẽ nghiền nát thẳng lỏi Jensen đó xuống đường cho mà xem!”

Tôi nhấc xe của mình khỏi giá và bắt đầu xem xét từng ly một để chắc rằng chiếc xe, cũng như tôi, đã sẵn sàng đấu với đội Deirdre.

“Bess, sao bà không gọi ban tổ chức để báo họ biết chuyện gì đã xảy ra đi,” tôi gợi ý. “Khi kiểm tra GPS của đội mình, họ sẽ thắc mắc sao tụi mình vẫn còn ngồi đây.”

Bess bấm số và bắt đầu nói gần như ngay tức khắc.

“Và báo là tụi mình sẽ đi đường tắt để theo kịp Ned luôn,” tôi nói thêm.

Bess gạt đầu, rồi nói vào điện thoại. Gọi xong, nó gập máy. “Không sao. Tôi đã nói với bà trong ban tổ chức là Charlie đang đến, và tụi mình sẽ lên đường ngay khi có thể. Bà ấy nói khi nào tụi mình đi thì không cần báo lại cũng được, họ sẽ theo dõi trên GPS. Bà ấy nói là đuổi theo Ned bằng đường tắt cũng không sao.”

“Được rồi, tao chỉ hỏi một câu thôi,” George nói cùng với nụ cười nhếch mép. “Đứa nào trong đội Deirdre đã chôm cái nắp của tụi mình? Chắc chắn cái nắp đó vẫn còn lúc mới đến đây, cho nên vụ chôm chìa kia phải xảy ra vào lúc nào đó trong khi tất cả đều đang ở đây. Và ngoài bốn đứa tụi mình ra thì chỉ còn mỗi một đoàn khách đến thăm thôi - Deirdre và băng đảng của nó.”

“Băng đảng là từ rất chính xác,” tôi càu nhàu. “Và tao cũng chả thấy ai khác quanh xe - thậm chí quanh khu vực này cũng không.”

“Nhưng đội Deirdre đứng với tụi mình cả buổi mà,” Bess nói. “Bọn nó bước tới, tụi mình nói chuyện với bọn nó, rồi cả bọn bỏ đi.”

“Nè, trừ một tên,” tôi nói. Tôi bước lại chỗ ăn trưa, nơi bọn tôi đã chạm trán đội kia. “Chỉ có Deirdre và hai anh em sinh đôi tới thôi. Chứ Malcolm không đi cùng.”

“Bà nói đúng, Nancy!” Bess nói. “Malcolm là tài xế của tụi nó. Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Tôi cũng đã để ý thấy hắn không đi chung, có điều khi ấy tôi nghĩ chắc hắn đang kiểm tra lại xe của bọn nó thôi.”

“Thằng khỉ ấy kiểm tra xe của tụi mình thì có,” George nói.

“Tụi mình đâu có biết chắc,” Bess nói.

“Còn sai vào đâu nữa chứ!” George nói. “Chỉ có hai đội cắm trại ở đây thôi. Tao bắt đầu nổi điên về mấy cái trò chơi khăm này rồi đấy.” George lại bắt đầu đi lui đi tới, giống như sắp nổ tung người vì quá giận.

“Tao cũng nghĩ bọn nó làm hơi quá rồi,” tôi nói với bạn ấy. “Thật ra tao nghĩ bọn nó đã quá quắt lắm rồi khi đẩy xe Ned xuống sông - có thể chính bọn nó đã làm điều đó. Nhưng trừ phi tụi mình tìm thấy dấu vân tay của Malcolm trên mui xe tải, còn thì không thể kết luận hẳn có liên quan đến cái nắp bị mất đâu. Và tao có cảm giác hẳn quá khôn ngoan để mà lưu lại dấu vết cho tụi mình lần theo.”

“Nhưng giờ đã có cả một đống các sự việc khác nhau xảy ra rồi,” Bess vạch ra, “thế chưa đủ giúp tụi mình đặt nghi vấn về bọn nó sao? Cộng thêm mấy vụ trùng hợp kỳ cục này nữa, chẳng nhẽ không đủ để ít ra cũng nhờ cảnh sát chất vấn bọn nó sao?”

“Ừ,” tôi đồng ý. “Khi cuộc đua này kết thúc, chắc chắn là tội mình sẽ nghĩ đến chuyện chính thức làm điều gì đó về tất cả những vụ chơi xấu này. Nhưng hiện giờ phải ưu tiên cho Quỹ Mở rộng Trái tim trước đã.”

“Được,” George và Bess đồng thanh khẳng định.

Chúng tôi cùng nắm chặt tay và vung lên không. Nhiệm vụ đã rõ ràng.

Tôi quay lại chỉnh xe đạp của mình. Bess tiếp tục kiểm tra chiếc xe dự phòng, và George hoàn tất thu gom rác của bữa ăn trưa.

Chiếc xe tải dịch vụ sửa chữa của Charlie Adams lăn bánh đến đúng lúc tôi sắp hoàn tất việc kiểm tra xe đua của mình. Cậu ấy lúc nào cũng vui vẻ. Charlie vẫy tay với chúng tôi khi chạy đến gần.

“Ê, Nancy. Các cậu đang gặp rắc rối hả?” Charlie hỏi với nụ cười ấm áp.

“Tớ rất mừng là cậu chịu đến giúp, Charlie ạ.” Tôi nói. “Tội tớ thật sự phải đuổi kịp Ned càng nhanh càng tốt. Tớ không thích bị anh ấy bỏ xa đâu. Chắc chắn là cậu có mang cho tội tớ một cái nắp đầy bộ chia điện ngon

lành, đảm bảo giúp tụi tớ thắng giải đúng không Charlie?”

“À, lúc này tớ không biết rõ tình hình thế nào,” Charlie nói. “Nhưng tớ mang tới nhiều lắm, cho chắc ăn ấy mà. Bọn mình sẽ tìm được một cái thích hợp - tớ hứa đấy.”

Charlie và Bess ra phía trước đầu xe. George và tôi dắt xe đạp ra sau, chắt lên giá. Rồi tôi đi vòng lên tham gia với Charlie và Bess - cũng là để moi tin tức từ Charlie. George đi theo tôi.

Bess đang vặn thử một cái nắp vào bộ chia điện, nhưng có vẻ không cùng kích cỡ. Charlie cầm hai cái khác trong tay. Thấy tôi đến, cậu ấy liền cúi xuống mui như muốn trốn vậy.

“Vậy thông tin mới nhất về cuộc đua là gì hả, Charlie?” tôi hỏi. “Cậu biết tất cả mọi thứ mà, đúng không? Có chuyện gì đang diễn ra mà tớ nên biết không, Charlie?”

Charlie thò đầu ra nhìn tôi, rồi lập tức nhìn sang chỗ khác. Cậu đảo mắt một vòng, và nhìn về phía George, rồi nhìn xuống đất. Dường như Charlie đang hồi hộp và thấy không thoải mái.

“Ồ, phải, đúng là *có*... nhưng tớ không nói được,” Charlie trả lời. Mắt vẫn nhìn xuống đất.

Bess thò đầu ra khỏi mũi. “Cái này không vừa,” nó tuyên bố. “Đưa hộ tớ mấy cái kia xem.”

Charlie đưa Bess hai cái nắp còn lại. Charlie cười với tôi một cách yếu ớt, rồi quay qua Bess.

“Ai cũng đang nói đội tội này là Số Một chứ gì, cá luôn,” George nói.

“Ừm... ừm,” Charlie lẩm bẩm.

“Charlie,” tôi nói bằng giọng ít đe dọa và nhẹ nhàng nhất của mình. “Chuyện mà cậu không thể cho bọn tớ biết là gì vậy?”

“Lần này tớ không thể nói đâu, Nancy,” Charlie nói. “Chuyện này thật sự nghiêm trọng lắm... người nói ra chuyện này đã bắt tớ phải thề không được tiết lộ dù chỉ một câu.” Giọng Charlie hơi vang vì cậu ấy vẫn không chịu rút đầu khỏi capo.

“Nè Charlie, cậu biết tớ sẽ không nói với ai mà,” tôi thúc khuỷu tay vào người Charlie. “Không có gì thiêng liêng

hơn sự cam kết bảo mật giữa một thám tử và người cung cấp thông tin cho cô ấy. Tớ sẽ không để ai biết là cậu đã tiết lộ tin mật cho tớ đâu mà. Hơn nữa, hồi đó tới giờ tớ chưa từng phản bội cậu bao giờ, đúng không nào, và chắc chắn từ giờ trở đi điều đó cũng không thay đổi.”

“Còn *họ*?” Charlie nói. Rõ ràng Charlie muốn ám chỉ Bess và George, nhưng cậu ấy hành động như thể cả hai không có mặt ở đây vậy.

“Charlie à, các bạn ấy không chỉ là thành viên trong đội đua,” tôi nói với Charlie, “mà còn là những thành viên đáng tin cậy trong đội thám tử của tớ. Cả hai cũng như tớ đều phải giữ im lặng về bí mật của cậu.”

“Ồ, thôi được,” cậu nói nhỏ. “Chuyện này lớn đó, Nancy, lớn ghê gớm lắm. Người kể cho tớ nghe chuyện này biết cả những chuyện chẳng mấy ai biết được đâu.”

Trời ạ, tôi chỉ muốn thò cả hai tay vào trong mồm Charlie để lôi cái tin ấy ra ngay lập tức. Nhưng tôi vẫn cố giữ bình tĩnh. Đôi khi việc thuyết phục Charlie chịu nói cho nghe chuyện gì đó cũng hết như việc lôi một con mèo ra khỏi gầm giường để đưa nó đến bác sĩ thú y vậy.

“Tớ biết rồi mà,” tôi nói khẽ. “Nhưng là chuyện gì thế?”

Tôi nín thở chờ nghe Charlie nói ra điều đó lâu đến mức tôi cảm thấy hai gò má mình nóng bừng lên.

“Là chuyện tiền,” rốt cuộc cậu cũng nói. “Tiền ủng hộ cho giải đua xe đạp ấy.” Cậu lắc lắc đầu, hai mắt mở to gần như thành hình tròn luôn.

“Tiền làm sao?” tôi giục, mặc dù đã có cảm giác biết Charlie sắp sửa nói gì rồi.

“Mất rồi,” Charlie nói. “Mất sạch.”

7. Sang số

“MẤT?” BESS KÊU LÊN, phá vỡ sự căng thẳng của những phút vừa qua. “Có chuyện gì với nó?”

“Thì, có kẻ lấy cắp nó,” Charlie nói. Cậu hít một hơi sâu, rồi thở dài. Rồi bắt đầu tuôn.

“Khi tiền được cất trở vào hầm,” Charlie nói, “lực lượng bảo vệ được yêu cầu phải đếm lại. Nhưng khi mở khóa két sắt ra, tất cả những gì họ thấy chỉ là những tờ báo được cắt vụn thôi. Tiền thì đã mất, mất hết!”

“Tớ còn nhớ cái két sắt kiểu cổ đó,” tôi nói. “Ông Holman đã mở két cho mọi người cùng thấy tất cả tiền quyền góp.”

“Đúng,” Charlie nói. “Tớ cũng có mặt ở đó mà. Tớ muốn xem vòng xuất phát, và biết thể nào người ta cũng cho xem cả tiền quyền góp nữa.”

“Tụi mình đang nói đến rất nhiều tiền đấy,” George nói. “Hàng ngàn, hàng chục ngàn.”

“Đó là sai lầm đầu tiên của họ,” Charlie khẳng định. “Cậu cho người ta xem tiền, và thế là có kẻ nổi lòng tham ngay.”

“Thật ra, có một tên cùng với chiếc xe đạp leo núi...” tôi bắt đầu.

“Bà muốn nói cái tên mặc quần soóc đỏ ấy hả?” Bess ngắt lời.

“Ừ,” tôi nói. “Cậu có thấy tên đó không, Charlie? Cậu biết hắn là ai không?”

“Tớ không nhớ có thấy tên đó hay không,” Charlie nói. “Nhưng không phải hắn tham gia cuộc đua với chiếc xe leo núi chứ hả?”

“Không thấy hắn đua ở chặng xuất phát,” George nói, “nhưng có thể là một thành viên của đội nào đấy. Tại này vẫn chưa biết được.”

“Ông Holman vừa rời sân khấu sau khi mở két sắt, tên mặc quần đỏ đã nhảy ngay lên đó,” tôi kể với Charlie. “Hắn tỏ ra rất hứng thú với số tiền, và cứ lẩn quẩn quanh cái két sắt đang để ngỏ.”

“Lúc đó nhân viên an ninh đâu?” Charlie hỏi.

“Lúc đầu sĩ quan Rainey không để ý nên không thấy. Nhưng sau đó anh ta đã đuổi hắn xuống ngay - mà thật tình tớ không thể tin được là tên đó lại dám nhảy ngay lên sân khấu như vậy.”

“Ông Holman có thấy việc đó không?” Charlie hỏi. “Ông ấy sẽ không thích một chút nào đâu.”

“Tớ không biết,” tôi trả lời. “Ông ấy quay trở lại sân khấu không lâu sau đó, rồi cùng với Rainey đẩy cái kết sắt xuống. Rồi cuộc đua bắt đầu.”

“Phải rồi,” Charlie nói. “Tớ cũng thấy họ đẩy cái kết đi. Có vẻ khá nặng.”

“Và bọn trộm đã không mang cả cái kết đi,” tôi nói khẽ, chủ yếu là nói với chính mình. Tôi đang cố hình dung mọi việc đã xảy ra như thế nào. “Chúng chỉ lấy tiền.”

“Nhưng lấy lúc nào được chứ?” Bess hỏi.

“Câu hỏi hóc búa đó,” Charlie nói. “Khi người ta mở kết để đếm lại tiền thì đã chẳng còn gì ngoài giấy báo vụn.”

“Mất toàn bộ mấy chồng tiền đó sao,” Bess nói, lắc đầu không tin. Nó vẫn đang loay hoay thử mấy cái nắp mới.

“Vụ trộm chỉ xảy ra trong khoảng thời gian giữa lúc người ta đẩy két đi, và lúc mở két ra để đếm lại tiền thôi.” Tôi tiếp tục nói ra những suy nghĩ của mình.

Charlie bắt đầu bước lui bước tới, như thể lo lắng vì đã cho chúng tôi biết chuyện vừa xảy ra. “Cảnh sát đang rất kín môi kín tiếng về chuyện này,” Charlie nhìn quanh, làm như sợ có người nghe lén cả bọn vậy. “Nhớ là cậu đã hứa sẽ không nói với ai là chính tớ kể cho các cậu nghe chuyện này đấy nhé.”

“Tớ tin chắc rằng người ta đang cố tìm ra số tiền đó trước khi cuộc đua kết thúc,” tôi nói. “Họ không muốn các tay đua và cổ động viên nản lòng về mục tiêu chính của sự kiện này: số tiền mà mọi người đã quyên góp cho quỹ từ thiện.”

“Quỹ Mở rộng Trái tim, ừ,” Charlie gật đầu nói. “Thật đáng xấu hổ nếu số tiền đó biến mất mãi mãi.”

“Sao cậu biết được chuyện này hả Charlie?” tôi hỏi.

“Tớ nhận được điện thoại gọi đến kéo một chiếc xe bị

quá nhiệt ở bộ phận bơm nước,” Charlie trả lời. “Tình cờ đó lại là xe của một người trong ban tổ chức. Ê, chính là cái anh Rainey đó - người đứng trên sân khấu với ông Holman. Chẳng trách mà anh ta lại nổi điên lên như thế.”

“Sĩ quan Rainey làm việc cho ngân hàng à?” tôi hỏi. “Hay ban tổ chức thuê anh ta, dịch vụ vệ sĩ tư ấy?”

“Tớ không biết,” Charlie đáp. “Dù sao, trước đó tớ cũng đã thấy anh ta loanh quanh ở đây rồi.”

“Xong! Cái nắp này rất chi vừa vặn nhé.” Bess kêu lên đắc thắng. Nó chạy vòng xuống và nhảy vào xe. Tôi thờ phào nhẹ nhõm khi nghe tiếng máy nổ.

“Tớ phải quay về thị trấn đây,” Charlie nói. “Chúc mấy bò may mắn. Mấy bò là đội ruột của tớ đấy!” Charlie khởi động xe, rồi vẫy tay. “Đừng quên nhé. Các cậu *không biết* gì từ tớ về số tiền bị mất đâu đấy nhé!” Charlie hét to qua cửa xe khi chạy đi.

“Đi thôi,” George nói, rồi nhảy lên ghế sau.

“Tao không đi được,” tôi nói. “Bọn mình phải đổi chiến lược thôi. Ngay bây giờ.”

Bess và George ra khỏi xe, bước đến chỗ tôi đứng. Khi đã thảo xong kế hoạch, tôi bắt đầu nói.

“Nghe này, vào lúc nào đó trong khoảng thời gian ba tiếng đồng hồ vừa qua, người ta phát hiện ra số tiền đã bị mất. Chắc hẳn cảnh sát đã cho phong tỏa mọi ngã đường từ River Heights ra ngoài, và cũng đã cắt đặt nhân viên theo dõi chỗ dòng sông luôn rồi.”

“Bà đang nói gì vậy?” Bess hỏi.

“Nếu ai đó đang cố thoát khỏi thị trấn với số tiền, thì giờ đây hẳn hẳn đã bị tóm, và tiền cũng đã được trả lại trong ngân hàng.”

“Và Charlie đã có thể nghe được tin đó,” George nói.

“Chính xác,” tôi tán thành. “Dù là kẻ nào chôn tiền đi chẳng nữa thì hẳn cũng đủ khôn ngoan để không cố tẩu thoát vào lúc này, cho tới khi hẳn nghĩ có thể chuồn êm.”

“Chẳng hạn như ban đêm?” Bess lý luận.

“Đó chính là những gì tôi đang nghĩ,” tôi nói.

“Vậy là số tiền đó vẫn còn đâu đây trong thị trấn,” George kết luận.

“Có nghĩa là vẫn còn cơ hội tìm ra nó và trả lại đúng chỗ trước khi cuộc đua kết thúc,” tôi nói. “Tao phải thử xem sao.”

“Đội đã,” George nói. “Ý là mày sẽ rút khỏi cuộc đua hả Nancy?”

“Đành vậy thôi,” tôi nói. “Tao sẽ đập xe dự phòng về thị trấn. Tụi mày và Ned cứ tiếp tục cuộc đua đi. Bess sẽ phải dùng xe tao vì trên đó có GPS.”

“Nancy, tụi này cũng sẽ giúp bà một tay,” Bess nói. “Đúng là bạn của tôi, người luôn sẵn lòng giúp đỡ.”

“Tôi đã ra rả luôn mồm là tụi mình phải tập trung vào cuộc đua,” tôi nói. “Và tụi mình *vẫn* sẽ như vậy. Có quy định là không được có quá ba tay đua trong một đội nhưng làm gì có quy định nào nói ai sẽ lái xe tải hay ai sẽ đập xe đập đâu. Tụi mình có chuẩn bị xe đập dự phòng cho trường hợp khẩn cấp. Bây giờ là lúc cần tới nó rồi.”

“Bà muốn tôi vừa đập xe vừa lái xe tải hay sao?” Bess bắn khoản hỏi.

“Hai bà và anh Ned đều có thể đạp xe, và đều có thể thay phiên nhau lái xe tải mà, Bess. Chiều nay bà thay tôi đưa vòng kế tiếp sau Ned nhé. Nếu đến sáng tôi vẫn chưa quay lại kịp để đưa thì sẽ phải lên lịch mới để người khỏe nhất chạy nước rút trong vòng cuối.”

“Nhưng *bà* chính là người khỏe nhất,” Bess nói. “Bọn tôi cần bà.”

“Tôi sẽ cố quay lại trước sáng mai,” tôi nói. “Cho tới lúc đó mọi người phải nỗ lực hết mình. Điều quan trọng là đạt được phần tiền ủng hộ cho tội mình nhé.”

“Mày có chắc là không cần bọn này giúp không?” George nói. “Tao sẽ bỏ cuộc đua nếu mày cần phụ một tay.”

Đây quả là một đề nghị hào hiệp của George. Nó gần bó với thể thao gần như từ lúc mới biết đi, và là một trong những cầu thủ xịn nhất mà tôi từng biết. Nó thật tốt khi sẵn sàng từ bỏ hết để giúp tôi giải quyết vụ án. Nhưng không cần phải thế. Tôi mỉm cười lắc đầu.

“Còn Ned thì sao?” Bess hỏi. “Bà không nghĩ là bây giờ nên gọi cho anh ấy để báo là tội mình đã thay đổi kế

hoạch à?”

“Hay là đợi đến ba giờ chiều, lúc đổi ca rồi nói luôn,” George đề nghị.

“Đề gọi cho Ned luôn thì hơn,” tôi quyết định. “Tao thật sự không muốn phá vỡ sự tập trung của Ned trong lúc này. Nhưng nếu thấy Bess đạp xe đổi ca lúc ba giờ thay vì tao, anh ấy sẽ còn mất tập trung hơn nữa. Ned sẽ nghĩ ngay là tao đã gặp chuyện gì rồi.”

“Đúng đây,” George nói. “Vội lại đã một giờ bốn lăm rồi còn gì. Ned đã phát hiện ra tội mình không ở gần anh ấy, chắc chắn là đang thắc mắc không biết có chuyện gì không. Ned sẽ yên tâm hơn nếu nghe được giọng Nancy và biết chuyện gì đang xảy ra.”

“Gọi cho Ned ngay đi,” Bess nói. “Tội này sẽ đem chiếc xe dự phòng xuống - tốt nhất là để tôi kiểm tra nó một lượt cái đã.”

“Tao sẽ lái xe tải trong thời gian còn lại của vòng đua này cho Bess được nghỉ một chút,” George nói. “Hỏi xem bây giờ chính xác Ned đang ở đâu, để bọn tao còn đuổi kịp.”

Lộ trình đua là một con đường rất ngoằn ngoèo. Có rất nhiều đoạn quanh co, khúc khuỷu, và những ngọn đồi nhấp nhô. Nó được thiết kế để khiến cho các tay đua khó theo được, do đó sẽ khó đua hơn. Bằng cách đi theo những đường cái thẳng, George có thể bắt kịp Ned nhanh hơn.

Tôi lấy di động ra, bấm số gọi nhanh kết nối với điện thoại sau yên xe Ned.

George đã cài di động của mỗi đứa với một cái điều khiển từ xa gắn vào tay lái, và một bộ tai nghe-míc vừa khít trong mũ bảo hiểm. Khi điện thoại reo, chúng tôi không cần phải với tay ra sau yên xe để lấy, mà chỉ cần nhấn nút điều khiển, và giọng của người gọi sẽ truyền đến mũ bảo hiểm ngay. Míc nằm ở quai mũ, nên cũng chẳng phải cầm làm gì. George đã bắt chước toàn bộ hệ thống liên lạc mà các tay đua xe hơi sử dụng.

Tôi rất vui khi nghe thấy giọng Ned. Ít nhất đội tôi cũng có một thành viên đang trên đường đua. Tôi chỉ mất vài phút để thuật lại cho anh nghe toàn bộ câu chuyện cũng như kế hoạch của mình.

“Và em sẽ không sao chứ?” Ned hỏi. Tôi có thể nhận

thấy sự quan tâm trong giọng nói của anh, và điều đó đem lại cho tôi một cảm giác thật ấm áp, dễ chịu.

“Em không sao. Và chắc chắn sẽ tốt hơn nữa khi em biết số tiền đã trở về chỗ cũ an toàn, đầy đủ.”

“VẬY anh sẽ đổi ca với Bess lúc ba giờ,” Ned nói. “Nhưng thế là nhờ mất cơ hội được ngắm đôi mắt xanh to tròn của em rồi.”

Đôi khi Ned thật biết khéo nói. “Ừ, à, Bess cũng có đôi mắt xanh to tròn đấy,” tôi nhắc Ned.

“Ồ... Bess cũng có nhỉ.” Ned cười to. “Thôi vậy.”

“Nghe giọng anh vui thế. Anh đến đâu rồi?” tôi rút ra một tấm bản đồ lộ trình đưa.

“Anh đang đến những ngọn đồi gần Berryville.”

“Quá tốt! Xe tải sẽ gặp anh ở phía bên kia đồi. Và Bess có thể đưa mọi người đến hồ Thiên Nga lúc năm giờ, hay ít nhất cũng gần gần đó - có lẽ là gần sông.”

“Tuyệt! Em cẩn thận nhé. Giải quyết vụ đó, đem tiền về rồi gặp tụi anh ở hồ Thiên Nga vào bữa tối nghe chưa.”

“Ừm... anh đòi hỏi quá đấy! Hoặc em sẽ đến hoặc sẽ gọi lại cho anh. Anh cũng cần thận nhé.”

Tôi ghét phải tắt máy, nhưng cả hai đều có việc quan trọng cần giải quyết ngay. Viễn cảnh được ngắm ánh trăng trên sông với Ned đành phải hoãn lại vậy.

“Xe dự phòng tốt lắm rồi,” Bess dắt xe tới cho tôi. “Cũng là xe dùng nhiều nguồn nhiên liệu đó, cho nên bà không những có thể dùng nó để đi như bình thường, mà còn có thể dùng để đua trên bất cứ địa hình kỳ cục nào khi phải đua. Tôi có bỏ ba lô cùng với chút thức ăn vào giỏ xe, cả quần jeans và áo thun nữa, phòng khi bà không kịp về nhà thay đồ.”

Tôi cảm ơn Bess và chỉ cho George thấy chỗ Ned đang chạy trên bản đồ, rồi chỗ tôi bảo với anh ấy là sẽ gặp xe tải. Sau đó tôi đội mũ bảo hiểm, mang găng tay vào.

“Được rồi, các đồng đội, tiến lên nhé,” tôi vừa nói vừa lên xe.

“Bà cũng vậy,” Bess gọi với theo khi nó leo lên ghế sau trong xe tải.

Cả George và tôi đều lên đường. George rẽ trái, còn tôi

rẽ phải.

8. Đạp thẳng

TÔI ĐẠP XE THẲNG THEO CON ĐƯỜNG DỐC VỀ THỊ TRẤN, cắt ngang qua các bãi cỏ và các lối đi giữa những hàng cây. Chạy theo kiểu đó thì chỉ vài dặm là tới. Tôi nhắm xuống phố và vạch xuất phát, ngay ngã tư đại lộ Highland và đường Main.

Tôi thoáng nghĩ đến việc ghé qua nhà để thay đồ vì không muốn thu hút sự chú ý của mọi người. Cả đời tôi đã sống ở River Heights này, và có không ít người ở đây biết đến tôi, vì lẽ này hay lẽ khác. Thậm chí những ai không biết tôi tự nhiên cũng sẽ để ý khi thấy một đứa nhong nhong đạp xe quanh thị trấn trong trang phục đua vào ngày đua xe. Tôi không muốn để ai biết mình đã rời khỏi cuộc đua - chủ yếu là không muốn họ biết lý do tại sao.

Ngay lúc đó tôi chợt nhớ Bess đã bỏ áo thun và quần jeans của tôi vào giỏ xe - thế là tôi quyết định đến văn phòng của bố dưới phố, thay vì chạy cả quãng đường về nhà chỉ để tắm rửa thay quần áo.

Tôi đạp xe từ rìa thị trấn đến đại lộ Highland. Văn phòng

của bố nằm trên đường này. Thỉnh thoảng nó cũng mở cửa vào thứ bảy, nhưng hôm nay thì không, vì có cuộc đua, và vì bố không có mặt ở thị trấn.

Dĩ nhiên là tôi có chìa khóa riêng. Tôi mở cửa sau, dẫn xe vào trong. Mất thêm vài phút tắm rửa. Tôi vẫn mặc đồ đua, nhưng tròng thêm cái áo thun và quần jeans bên ngoài. Kể cũng hơi nóng thật, nhưng một chút mồ hôi cũng chẳng chết ai.

Chộp lấy ba lô, tôi khóa cửa văn phòng và ra ngoài. Tôi đi bộ lên góc đường Main. Chỗ này không những là vạch xuất phát và đích đến của giải đua xe mà còn là nơi ông Holman đã cho mọi người xem số tiền ủng hộ để trong két sắt.

Trước tiên, tôi đi loanh quanh gần công viên nhỏ, giả vờ đọc các mẫu tin trên bảng tin, nhưng thật ra là quan sát các hoạt động ở trước cửa ngân hàng phía bên kia đường. Có vài người đi bộ quanh đó, nhưng không nhiều. Hầu hết các cửa hiệu đều đóng cửa. Với tình hình đường xá bị phong tỏa thế này thì mở cửa buôn bán chẳng phải là ý hay.

Tôi muốn kiểm tra khu vực quanh vạch xuất phát và

đích đến, nhưng không thể tới gần được. Hai cảnh sát mặc thường phục và tôi có thể nhận diện được ít nhất là ba thám tử vẫn đang tìm kiếm manh mối quanh sân khấu, cũng như quanh khán đài dừng tạm. Rõ ràng họ vẫn chưa tìm ra cả số tiền bị mất lẫn tên trộm.

Tôi băng qua đường, đi bộ ngang qua ngân hàng. Nó đã đóng cửa, cũng không có gì phải ngạc nhiên. Nếu không có vụ trộm thì giờ này ngân hàng cũng đóng cửa rồi, vì nó luôn đóng cửa vào giữa trưa thứ bảy mà bây giờ thì đã ba giờ chiều rồi còn gì.

Dường như không một ai nhận ra hay để ý gì đến tôi. Tôi dạo qua ngân hàng và nhìn vào cửa sổ. Bên trong có nhiều hoạt động đang diễn ra. Nhân viên thu ngân đang ngồi đếm tiền trong ngăn kéo, cảnh sát đang thẩm vấn các nhân viên bảo vệ, những người khác chỉ ngồi kiểm tra giấy tờ, tôi đoán có thể là danh sách số tiền ủng hộ - số tiền đã bốc hơi.

Trong góc phòng, ông Holman và sĩ quan Rainey đứng hai bên cái két sắt kiểu cổ. Cửa két cũng để mở như lúc sáng - trước cuộc đua. Ngoại trừ lần này bên trong đó trống không.

Tôi đi bộ trở lại phía bên kia đường Main, vào công viên nhỏ. Công viên nằm ngay đối diện ngân hàng. Hai chú ong nghệ béo tròn lười biếng chầm vùi trên những cánh hoa dã yên thảo, và một chú chim chóp đỏ cũng tròn xoe đang đậu giữa một bể nước cho chim tắm. Nó thậm chí còn không thèm đập cánh để tỏ ra mình đang tắm thực sự mà chỉ lười biếng ngoi đầu lên, còn để cái đuôi ngập trong nước.

Một băng ghế đã bạc màu tạo nên một khung cảnh hoàn hảo cho mặt tiền của ngân hàng. Tôi rất muốn hỏi chuyện sĩ quan Rainey, vì anh ta là người đã trực tiếp canh giữ số tiền ấy. Nhưng làm sao gặp được anh ta đây?

Tôi ngồi yên lặng trong giây lát, nhìn con chim chóp đỏ như một hòn đá to lọt thỏm trong bể tắm. Đầu óc tôi bận rộn với hình ảnh cái két sắt, ông Holman, sĩ quan Rainey, và tên mặc quần đỏ.

Trong phút chốc tôi nghĩ đến việc mình nên tới sở cảnh sát. Nguồn tin chính của tôi ở đó là cảnh sát trưởng McGinnis. Ông ấy không hẳn là một người bạn, nhưng trên mức một người quen. Một từ chính xác có thể dùng để nói về ông ấy là đồng nghiệp. Chúng tôi thường điều

tra cùng một vụ án, dù theo những phương pháp hoàn toàn khác nhau - và kết quả cũng thường khác nhau.

Tôi còn đang cân nhắc về việc có nên vào gặp cảnh sát trưởng McGinnis hay không thì có một người bạn đến ghé đá, ngồi xuống cạnh tôi.

“Chú Luther!” tôi chào. “Cho cháu mượn một ít khôn ngoan của chú với.”

Tôi luôn cảm thấy vui khi được ngồi với chú Luther vài phút, vì những lần như vậy tôi luôn học được điều gì đó từ chú. Và cũng có khi phải mất một thời gian lâu sau khi gặp chú, tôi mới nhận ra mình đã học hỏi được gì.

“Chào cháu, Nancy,” chú Luther mỉm cười. “Sao chú chẳng thấy ngạc nhiên khi gặp cháu ở đây chứ không phải đang đạp xe trên đường đua thể nhĩ?”

“Vì chú hiểu cháu quá rõ chẳng?” tôi đoán, và mỉm cười. Dù chú Luther phải già bằng bố tôi rồi ấy, nhưng chúng tôi vẫn luôn cư xử với nhau như những người bạn tốt.

“Chú nói cháu biết đi, sao chú lại không ngạc nhiên?”

“Vì đã có một vụ phạm pháp nghiêm trọng diễn ra cùng ngày với cuộc đua,” chú Luther đáp, đôi mắt xanh của chú sáng lên.

“Chú đã nghe nói về số tiền bị mất ạ,” tôi nói và gật đầu.

“Chú đã nghe, và chú nghĩ là sẽ gặp được cháu ở đây, nơi vụ trộm xảy ra. Hơn nữa, hôm nay đúng là một ngày đẹp trời để dạo chơi trong công viên đấy chứ.”

“À, có vẻ cháu đến đây là phải rồi, dù cũng không chắc lắm. Cháu muốn nói chuyện với ông Ralph Holman hoặc nhân viên an ninh hội sáng nay đã trông chừng số tiền đóng góp. Nhưng hình như cảnh sát đã trói chặt họ trong ngân hàng mất rồi.”

“Không phải theo nghĩa đen đấy chứ, chú hy vọng không phải thế!” chú Luther lại cười.

Tôi không thể không cười lại. “Biết đâu cũng phải làm như vậy, chú nhỉ. Họ đã trông chừng một cái két rỗng mà.”

“Cháu biết đó...” chú Luther bắt đầu.

Tôi rất thích mỗi khi chú mở đầu bằng câu “Cháu biết

đó,” bởi vì ngay sau câu này thường là điều tôi chẳng hề biết tí ti gì.

“Cháu biết đó,” chú lặp lại, “toàn bộ vụ trộm này làm chú nhớ đến vụ ở River Heights hồi trước.”

Dĩ nhiên là tôi có biết đến huyền thoại đó. Ai sống ở đây cũng từng được nghe kể đến cả triệu lần rồi. Nhưng chú Luther là chuyên gia ở thị trấn này, và chú biết tất cả các thông tin bên lề, dù là nhỏ nhất, mà người ta không lưu vào sổ sách lịch sử.

“Tất nhiên là cháu có biết về băng đảng Rackham chứ gì,” chú nói.

“Trước khi những người định cư kịp ổn định...” tôi đọc lại vanh vách thông tin in trên tờ chào mừng ở bến tàu River Heights, “một chiếc tàu hơi nước đã đến, mang theo một số tiền lớn để trao đổi với công ty De Búa Mahoney. Nhưng thông tin bị lộ ra ngoài, và băng Rackham đã lấy trộm số tiền đó.”

“Cháu được điểm A cộng cho kiến thức tổng quát,” chú Luther nói. “Bây giờ hãy cho chú nghe một số thông tin-không-phổ-biến đi nào.”

“Dạ được, để xem nào. Cháu nhớ là chú có chỉ cho cháu biết nơi chính xác đã xảy ra vụ trộm bắt hủ kia,” tôi nói. Thật ra, lúc đó tôi rất hào hứng. Tôi gần như có thể cảm nhận được lịch sử nơi đó sống lại khi chú Luther mô tả vụ trộm huyền thoại đó. Như thể vùng River Heights cũng có hẳn một huyền thoại cướp biển của riêng nó vậy.

“Còn nữa,” tôi nói. “À, phải rồi - khi cô Lucia Gonsalvo tìm thấy một đồng tiền vàng hồi năm ngoái và nghĩ rằng nó xuất phát từ một con tàu chở kho báu đã bị chìm, chú đã nhận ra nó là một phần trong số của cái mà băng Rackham đã ăn cướp.”

“Rất tốt,” chú Luther nói.

“Cháu bỏ sót chi tiết nào hả chú?” tôi hỏi. “Cháu vẫn không hiểu sao lại nhắc đến băng Rackham?”

“À, ban nãy đã nói rồi đấy, theo chú thì vụ trộm xảy ra hồi sáng nay ở bên kia đường cũng giống vụ trộm của băng Rackham cách đây một thế kỷ.”

“Giống thế nào ạ?”

“Băng Rackham như thể đã biến mất vào không khí vậy.

Người ta nhìn thấy chúng trước khi vụ trộm xảy ra, nhưng sau đó chẳng ai còn thấy nữa.”

“Chú nói là chúng đã tẩu thoát trên sông Muskoka, và có một chiếc thuyền đợi sẵn dưới sông.”

“Đúng thế,” chú Luther nói. “Cảnh sát đã khoanh vùng con sông, nhưng trừ phi có người canh chừng từng dặm một chứ chẳng có cách nào kiểm soát hết các địa điểm khả dĩ neo thuyền được cả - đặc biệt là vào ban đêm. Băng Rackham đã núp kỹ đợi đến khi trời tối. Rồi chúng tẩu thoát trên sông Muskoka với số tiền trộm được.”

“Có phải chú định nói là tên trộm hôm nay cũng sẽ tẩu thoát y như vậy không?”

“Chú biết chắc cháu sẽ suy luận ra mà,” chú Luther nói, vỗ vai tôi và đứng dậy. “Cháu là một người khôn ngoan.”

Trong khi tôi nhìn chú Luther đi bộ dọc xuống lối mòn, con chim chớp đỏ rũ bộ lông sũng nước rồi bay đi. Tôi nhìn theo con chim cho tới khi nó mất hút trong ánh nắng chiều, và tôi nghĩ về cuộc đối thoại với chú Luther.

Bất chợt tôi quay lại hiện trường là vạch xuất phát hồi sáng nay, khi mà kẻ lạ mặt mặc quần soóc cùng màu với

bộ lông con chim chóp đỏ như đã biến mất vào hư vô.

“Mình cần phải nói chuyện với nhân viên an ninh đó,” tôi tự nhủ. “Anh ta cũng thấy Quần Đỏ - thật ra, chính anh ta đã cảnh cáo hần phải tránh xa cái kết sắt ra. Hần anh ta đã cho hần vào danh sách đối tượng tình nghi.”

Tôi quay lại, băng qua đường đến ngân hàng, và lại liếc trộm qua cửa sổ. Các hoạt động bên trong đã lắng xuống, và cái kết sắt rồng đứng đó mà không có ai canh chừng. Hầu hết mọi người đã rời đi. Tôi không thấy cả ông Ralph Holman lẫn sĩ quan Rainey đâu.

Tôi ngẫu nhiên bước vòng về phía đại lộ Highland và đi dọc xuống con hẻm phía sau ngân hàng. Có vài xe cảnh sát chặn ở cuối con hẻm. Một chiếc xe màu đen không rõ của ai đậu ở lưng chừng hẻm, gần cửa sau ngân hàng.

Không thấy bóng người nào hết, nhưng tôi mong là có ai đó đang trông chừng cửa sau. Hy vọng là một trong số những viên cảnh sát vùng River Heights mà tôi quen biết - ai đó sẽ trả lời những thắc mắc của tôi liên quan đến vụ trộm. Tôi đã từng làm việc với vài cảnh sát của thị trấn trong một số vụ án trước đây - dĩ nhiên là hoàn toàn không chính thức. Tôi thật sự hy vọng được gặp cảnh

sát trưởng McGinnis.

Tôi rón rén bước ngang qua chiếc xe chặn lối vào hẻm. Bây giờ là bốn giờ rưỡi, và tòa nhà ngân hàng đã chặn ánh mặt trời chiếu trực tiếp xuống đây, tạo nên những gợn sóng lấp nổi ánh nắng phản chiếu và những bóng râm nhếch nhác trong con hẻm nhỏ.

Khi rời khỏi sự ẩm áp của mặt trời, bất chợt một cơn rùng mình gợn lên qua vai tôi. Chẳng có ai đứng ở cửa sau ngân hàng cả. Tôi áp tai lên cánh cửa kim loại, nhưng chẳng nghe được gì ở phía bên kia hết.

Cánh cửa không có núm cũng chẳng có thanh bẫy. Trên bức tường ngay cạnh đó có một rãnh để quét thẻ. Điều đó có nghĩa là chỉ những nhân viên được cấp tấm thẻ từ mới được phép ra vào.

Tôi đến gần, dùng ngón tay đẩy nhẹ cửa. Hơi thở tôi nghẹn lại trong cổ khi cánh cửa chậm chậm dịch chuyển về phía trước - và một giọng nói vang lên sau lưng tôi.

“Nancy Drew!”

9. Đèn đỏ, đèn xanh

“NANCY! Đừng có nói với ta là cháu định cướp ngân hàng đấy nhé!”

Tôi nhận ra giọng nói đó.

“Cảnh sát trưởng McGinnis.” Tôi quay lại và khoe ra nụ cười đáng yêu nhất của mình. Đụng độ với ông theo kiểu này làm cho cảm giác của tôi thật lẩn lộn. Mừng là vì tôi thường tìm được thông tin nơi ông, nhưng cũng chẳng vui vẻ lắm khi bị bắt gặp đang lén lút ở cửa sau ngân hàng thế này. Cảnh sát trưởng lại bực mình vì nghĩ là tôi đang xâm phạm vào lãnh địa của ông cho mà xem.

Bây giờ tấn công chính là cách phòng thủ tốt nhất.

“Tìm được chú mừng quá đi mất thôi, từ nãy đến giờ cháu cứ đi tìm khắp nơi. Cuối cùng cháu mới nghĩ ra biết đâu chú ở đằng sau này này.”

À... đấy cũng không hoàn toàn là một câu nói dối, đúng không?

“V-ậy-sao,” cảnh sát trưởng nói, chẻ câu nói ra làm ba. Tôi đã khoe ra nụ cười đẹp nhất của mình, thế mà cảnh sát trưởng lại đáp trả bằng cái cau mày xấu nhất của ông - và ông lại có cặp mày đen rậm ời là rậm để nhấn mạnh điều đó nữa chứ. “Trông như cháu đang đột nhập và xui xẻo đụng phải ta thì đúng hơn.”

“Ôi chà,” tôi nói. “Chú đang phải giải quyết vụ án rắc rối điên cả đầu, bao nhiêu thứ phải lo nghĩ, thế mà vẫn có thể hài hước như vậy! Thật khó tin.” Tôi lại mỉm cười.

Cảnh sát trưởng McGinnis không nói gì, nhưng cứ theo biểu hiện trên khuôn mặt thì có thể nói là ông hài lòng với nhận xét của tôi. Ông có vẻ đã bớt căng hơn một chút. Dù vậy, chỉ sau vài giây, ông đã lại cau có. “Cháu đang nói vụ án nào hả? Làm sao cháu lại biết?”

“Làm sao cháu lại biết chuyện số tiền quyền góp bị mất ấy hả chú? Thì cháu cũng chỉ nghe ngóng quanh thị trấn thôi - có nhiều hơn một người đã nói về nó. Cháu đang mong được nghe chú kể câu chuyện thật sự đấy ạ.”

“Không, ta không thể,” ông nói chắc nịch, rồi bước tới giữa tôi và cánh cửa sau ngân hàng. Cảnh sát trưởng cao hơn tôi khoảng một tấc rưỡi, và phần thân giữa của ông

to hơn *nhiều* so với phần ngực. Ông tạo nên một rào cản tuyệt vời - một rào cản rất lợi hại - ngăn cách tôi và cánh cửa.

“Vì chú sẽ không nói, hay vì chú không thể nói?” tôi hỏi. “Chú chưa tìm được gì về vụ án ạ? Không kẻ tình nghi, không manh mối nào sao?”

“Không có thông tin nào cho cháu đâu - đó là những gì ta chắc chắn có!” ông nói chắc nịch.

“Còn sĩ quan Rainey thì sao ạ?” tôi đề nghị. “Anh ta có thể là một nguồn thông tin tốt. Lúc chú thẩm vấn, anh ta có nói gì không ạ?”

“Thật không thể tin được cháu,” cảnh sát trưởng McGinnis lắc đầu. “Sau tất cả những năm vừa qua, lẽ ra ta không nên ngạc nhiên khi thấy cháu biết quá nhiều về những chuyện đang xảy ra mới phải. Sao cháu lại đến đây? Nói thật đi xem nào.”

“Cháu đến để nói chuyện với chú, với sĩ quan Rainey và cả ông Ralph Holman nữa - cháu nói thật đấy,” tôi trả lời.

“Vậy thì, cháu đã nói chuyện với ta, và chúng ta đã nói xong rồi. Được một trên ba cũng không phải là tệ đâu.

Ta rất tiếc, nhưng cháu không thể nói chuyện với sĩ quan Rainey, và đặc biệt là không thể nói chuyện với ông Ralph Holman được.”

“Tại sao lại đặc biệt là không thể nói chuyện với ông Holman được ạ?”

“Nancy, cuộc phỏng vấn xong rồi. Thôi nào, ta sẽ đưa cháu rời khỏi đây.”

Cảnh sát trưởng đặt nhẹ tay lên lưng tôi và lịch sự đẩy tôi ra xa ngân hàng. Dù thế tôi vẫn nhất định phải cố moi thêm một chút xíu thông tin từ ông.

“Cho cháu biết một chuyện này thôi,” tôi nói. “Có phải chú đã thuê sĩ quan Rainey không? Ý cháu là, có phải Sở Cảnh sát River Heights đã cử anh ta đến không? Hay là do ngân hàng thuê? Hay ban tổ chức cuộc đua?”

“Cậu ta đến từ một công ty tư nhân,” cảnh sát trưởng McGinnis trả lời, “ban giám đốc giải thuê.”

“Ban giám đốc ạ? Bà Mahoney là chủ tịch, ba cháu cũng là một thành viên trong ấy.”

“Đúng vậy,” cảnh sát trưởng McGinnis đáp.

Trong khi đang nói chuyện, tôi bị đẩy vội ra khỏi con hẻm. Không hẳn là cảnh sát trưởng thúc tôi, nhưng cái cách bước đi của ông khiến tôi tự khắc phải theo đúng hướng đó. Không đi như thế thì chỉ có nước đâm đầu vào tường gạch thôi. Tôi có cảm giác mình chẳng khác gì một con cừu đang được chặn dắt bởi một trong những con chó được nuôi để giữ cho đám gia súc không bị lạc khỏi bầy.

“Và nếu cháu không lầm, ông Ralph Holman là *thủ quỹ* của giải này mà, phải không ạ,” tôi nói. “Cũng dễ hiểu thôi, vì ông ấy là giám đốc ngân hàng mà. Dĩ nhiên ông ấy là người chịu trách nhiệm về số tiền đó trong suốt thời gian diễn ra cuộc đua, và suốt thời gian xảy ra vụ trộm nữa. Ông ấy nói sao về vụ này hả chú?”

“Chưa có gì nhiều,” cảnh sát trưởng McGinnis trả lời. “Nhưng bọn ta hy vọng sẽ sớm thay đổi được điều đó.”

“Chú đang nói ông ấy là kẻ tình nghi sao?”

“Ta chỉ đang nói những gì ta đang nói thôi,” đôi khi cảnh sát trưởng McGinnis khoái nói chuyện kiểu đó lắm. Nhiều lúc tôi nghĩ ông ấy đã xem quá nhiều phim hình sự cớm-và-cướp cũ rích rồi nên mới thành ra thế.

“Và chú cũng đã nói chuyện với sĩ quan Rainey, cháu nghĩ vậy đúng không ạ, vì anh ta được thuê là để ngăn không cho một thảm họa như thế xảy ra mà,” tôi đoán.

“Tất nhiên,” ông đáp.

“Anh ta có nhắc đến tên mặc quần soóc đỏ nào không chú? Anh ta đã bắt tên đó tránh xa khỏi cái két sắt khi nó đang được trưng ngay tại chỗ vạch xuất phát. Một tên đi xe đạp leo núi ấy ạ.”

“Ta không nhớ.”

Đây là một trong những điều bức bối nhất khi làm việc với cảnh sát trưởng McGinnis. Ông ấy và tôi thường xuyên có ý kiến khác nhau về cách giải quyết một vụ án. Chẳng hạn như, nếu tôi đã thẩm vấn người bảo vệ số tiền trước khi nó bị mất cắp thì tôi sẽ nhớ tất tật những gì anh ta nói, từng chữ một.

“Tên đó mặc quần đùi, nên cháu nghĩ hẳn thuộc một trong những đội tham gia hôm nay.”

“Này cháu, vui lòng chỉnh hộ nếu ta nói sai nhé - và ta biết chắc là cháu sẽ làm như vậy,” cảnh sát trưởng McGinnis tiếp tục. “Có rất nhiều người chạy loanh quanh

đây sáng nay. Mặc quần soóc. Và đi xe đạp.”

“Nhưng tên này khác. Vì có đặc điểm là hắn đi xe đạp leo núi. Và cháu chưa từng thấy hắn trong thị trấn bao giờ.”

“Trong số những người tham gia cuộc đua có không ít đến từ những nơi ngoài thị trấn này. Và ngược lại với ý kiến của công luận, thật ra cháu không biết hết *tất cả mọi người* đâu, cháu gái ạ.” Lần đầu tiên trong cuộc đối thoại của chúng tôi, cảnh sát trưởng McGinnis thật sự mỉm cười.

Đi được nửa đường đến cuối con hẻm thì tôi nghe có tiếng người nói sau lưng. Tôi quay lại vừa lúc thấy hai cảnh sát mặc thường phục đang hộ tống ông Ralph Holman ra khỏi ngân hàng, chui vào chiếc xe hơi màu đen không rõ lai lịch.

“Ông ấy bị còng tay!” tôi thì thầm với cảnh sát trưởng McGinnis. “Ông Holman bị còng tay!”

“Đúng,” cảnh sát trưởng nói. “Còn cháu ra khỏi đây ngay - và giữ mồm giữ miệng cho kín vào. Nếu chuyện này lộ ra ngoài trước khi bọn ta công bố, ta sẽ biết ngay

ai là kẻ tung tin, và đó sẽ là chút thông tin cuối cùng mà cháu thu thập được từ ta, cho bất kỳ vụ án nào có ta tham gia. Cuối cùng! Hiểu không? Đừng nghĩ là đùa. Ta nói thật đó.”

“Ông Holman bị bắt vì vụ trộm hả chú?” tôi hỏi. “Chỉ cho cháu biết bấy nhiêu nữa thôi.”

“Nancy, cháu đã biết nhiều hơn những gì cần biết rồi. Làm ơn cho cả hai chúng ta một ân huệ đi! Hãy chấm dứt cuộc đối thoại này trong khi ta và cháu vẫn còn là bạn.”

Khi cảnh sát trưởng McGinnis để tôi lại ở lối dẫn ra phố, tôi không thể cưỡng được việc đặt thêm một câu hỏi nữa.

“Cháu nghĩ là chú đã cho phong tỏa tất cả các ngã đường và canh chừng tất cả các bến neo tàu rồi, đúng không ạ?” tôi hét to vào lưng ông.

Ông không trả lời hay quay lại, nhưng gật đầu và giơ ngón cái lên với tôi. Rồi ông vội vã đến chỗ chiếc xe màu đen kia.

Tôi nhìn họ lái xe đi - hai người mặc thường phục, cảnh

sát trưởng McGinnis, và tù nhân của họ, ông Ralph Holman.

Tôi bước vòng lại phía trước ngân hàng, xem xét mặt đất gần vạch xuất phát/ đích đến của cuộc đua. Không có gì gọi là manh mối về những chuyện đã xảy ra hồi sáng nay hết. Nếu còn bất kỳ chứng cứ nào ở đây, thì những điều tra viên tôi đã thấy tụ họp vòng quanh trước đó cũng đã lượm đi hết rồi.

Tôi hình dung mối tương quan giữa ông Holman, sĩ quan Rainey, và tên mặc quần soóc đỏ. Rồi tôi bước tới cái cây mà Quần Đỏ đã đứng dựa vào khi tôi thấy hấn lần đầu tiên. Tôi cúi xuống gốc cây, lướt qua đám cỏ dại dày kín. Ở đó, lẫn trong đất là một dấu vết hoàn hảo của một bánh xe đua - một bánh xe leo núi dày. Dấu xe dài khoảng mười lăm xen-ti-mét. Và rõ ràng đó là nơi Quần Đỏ đã tì xe vào thân cây.

Tôi lần tay trong ba lô lấy ra con dao nhíp và cắt một vòng quanh vết bánh xe. Có một tấm áp phích rơi trên đường đua xuất phát. Tôi vớ ngay tấm áp phích đó, chèn mép nó vào vết cắt trong đất, rồi, rất cẩn thận, xúc hết cả chiều dài dấu xe lên. Dùng tấm áp phích như một cái khay, tôi nâng cả khối đất chứa dấu xe và vội vã quay lại

văn phòng của bố trên đại lộ Highland. Tôi để dấu bánh xe trên bàn làm việc của bố và chụp nhoay nhoáy bằng cái máy chụp hình cấp tốc mà bố cất sau bàn.

Có được tấm hình cho thấy rõ mẫu bánh xe rồi, tôi nhét cái máy ảnh vào ba lô. Rồi tôi thận trọng đút cả khối đất vào một túi nhựa, đặt lên một cái ngăn trong tủ lạnh của văn phòng. Tôi dán một cái nhãn lên túi, ghi rõ XIN ĐỪNG PHÁ và ký tên.

Rồi tôi vạch kế hoạch cho bước tiếp theo.

Tôi rất muốn biết sĩ quan Rainey đang ở đâu. Gặp được anh ta thì tôi có thể hỏi thăm về Quân Đỏ thôi, và giờ đây tôi thậm chí còn có nhiều điều để hỏi hơn - về ông Ralph Holman. Bây giờ là sáu giờ hai mươi, và tôi đã thấy thấm mệt. Tôi cũng cần gọi điện cho đội của mình như đã hứa. Có thể tôi sẽ làm được nhiều thứ hơn sau khi được uống một ly latte.

Tôi chộp lấy xe đạp, khóa cửa văn phòng, và nhắm đến tiệm *Đọc và Ăn* của Susie, một tiệm cà phê sách trên đường River. Đó là một trong những nơi tôi thích lui tới: một hiệu sách tuyệt vời, cả sách mới lẫn sách cũ; và cũng là một tiệm cà phê hấp dẫn. Tôi khóa xe vào rãnh

dừng xe đạp trước tiệm của Susie, bước vào.

“Ê, Nancy, chào em,” chị Susie Lin, chủ tiệm, gọi tôi từ phía sau quầy.

“Đợi một lát nhé,” chị Susie nói. Tôi đang xem bảng tin trong tiệm, gồm các mục giới thiệu việc làm và các mẫu quảng cáo khác. “Giờ này chẳng phải em đang chạy lòng vòng ở khu ngoại ô hay sao? Chị cứ tưởng đầu bữa nay em cũng đưa xe chứ.”

“Em nghỉ giải lao chút xíu ấy mà,” tôi nói. “Bess đang chạy vòng này.” Tôi thật sự không muốn ai biết tôi đang làm gì - kể cả chị Susie.

“Bess hả? Ồ! Nhưng em... em đang nghỉ giải lao hả? Có chuyện gì không?”

“Không có gì đâu mà, thật đấy. Chỉ là em không thể đưa mà không được ăn một cái bánh xốp nướng của chị trước đã.”

“Hôm nay là bánh nhân táo đó,” chị Susie nói, chỉ vào tấm bảng được dựng phía trước máy đếm tiền. Chị Susie luôn viết lên đó các món đặc biệt trong ngày bằng nét chữ dứt khoát không lẫn vào đâu được. Chị làm bánh

xốp nướng ngon tuyệt cú mèo.

“Vậy chị lấy gì cho em đây?”

“Ừm, ít nhất là một cái bánh xốp nướng,” tôi trả lời. “Và một ly cà phê latte.”

“Chị hâm nóng lại bánh cho em nhé?” Susie hỏi.

“Tất nhiên ạ.”

“Vậy ngồi đi, chị quay lại ngay.”

Tôi nhìn quanh. Thường thì có nhiều người mua sách nghiêm túc đến lục lợi trên các kệ sách, nhưng những vị khách quen vào tối thứ bảy vẫn chưa tới, cho nên tôi tha hồ mà chọn bừa.

Tôi ngồi xuống một cái bàn tròn với những mảng sơn xanh sứt mẻ. Tôi ném ba lô sang cái ghế bên cạnh và thò tay vào lục tìm điện thoại. Đúng lúc đó, có hai cặp chân đầy lông bước qua bàn tôi, rồi dừng lại trước bảng tin, hai bắp chân quay về phía tôi.

Tôi không thể kiềm nổi một cơn rùng mình chạy dọc suốt cơ thể khi nhận ra ai vừa bước vào quán. Dù không

thấy mặt, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra cái quần soóc đỏ
đó ở bất kỳ đâu.

10. Tăng tốc

TÊN QUẦN SOÓC ĐỎ ĐỪNG QUAY LƯNG VỀ PHÍA TÔI thêm vài phút nữa để đọc tin trên tấm bảng của chị Susie. Cuối cùng rồi tôi cũng nghe được giọng nói của hấn lần đầu tiên. Nhỏ và sin sít.

“Cho một bánh sandwich cuộn và một cà phê Americano,” hấn nói. “Thêm tương mù tạt lên bánh.”

“Ăn ở đây hay đem về?” chị Susie hỏi.

“Ở đây, chắc vậy,” hấn nói.

“Có ngay,” Susie nói. “Cậu ngồi ghé đi.”

Quần Đỏ bắt đầu nhắm đến chỗ kệ sách - dãy sách về sinh vật - nhưng tôi đã chặn ngay hấn lại bằng một câu hỏi.

“Xin lỗi... hỏi sáng tôi có thấy cậu ở vạch xuất phát cuộc đua mà! Sao giờ này cậu vẫn còn ở đây? Cậu có phải thuộc một trong những đội đua hôm nay không?”

Tôi nín thở khi Quần Đỏ nhìn lại tôi, vì hấn cũng có thể

hỏi tôi một câu y chang vậy. Nhưng đầu gối thì tôi cũng ngửa bài rồi. Hình như hấn không nhận ra tôi khi tôi không mặc đồ đua thì phải. Đối với hấn, tôi chỉ là một khách quen của chị Susie, không hơn.

“Ừm... không,” Quần Đỏ trả lời. “Tôi chỉ đến để... ừm... tôi... tôi có biết cậu không nhỉ? Tôi đã gặp cậu ở đâu chưa?”

Tôi nín thở khi hấn cà lăm đánh vật với câu hỏi của mình. Không chừng cảm giác ban đầu của tôi đã sai. Có thể hấn đã nhận ra tôi.

“Không, tôi không nghĩ thế,” tôi trả lời nhanh. “Dù vậy, cũng có thể cậu nhận ra tôi vì hồi sáng tôi có quanh quẩn ở chỗ xuất phát cuộc đua. Thì tôi đã nói là thấy cậu ở đó rồi mà.”

Hấn nheo nheo mắt, đôi vai hơi căng lên khi quan sát tôi. Hấn có nhớ ra là đã đâm sầm vào tôi khi bị đuổi khỏi sân khấu không nhỉ?

“Ừ, phải, chắc vậy rồi,” cuối cùng hấn nói, hít một hơi thật sâu và có vẻ đỡ căng thẳng hơn chút.

Nhìn gần mặt tên này khá xơ xác. Nếu sáng nay hấn có

cạo râu thì đúng là cạo chẳng khéo chút nào. Hoặc cũng có thể là hấn đang cố để râu quai nón, và trong giai đoạn này đám râu lún phún đó làm cho phần dưới khuôn mặt hấn trông có vẻ bần bần. Quần Đỏ mặc một cái áo len đen đã bạc màu có những sợi len bị xước ra lòng thòng ở tay áo. Giày thể thao thì dính đầy bùn với đất.

“Tôi chắc chắn có thấy cậu sáng nay cùng với một chiếc xe đạp,” tôi kiên trì, “thế nên tôi mới nghĩ cậu thuộc một đội nào đó. Tôi cực kỳ hâm mộ đua xe. Xe của tôi ngoài kia kìa.”

Quần Đỏ nhìn chiếc xe đạp của tôi ngoài cửa sổ. “Cũng ngon lành,” hấn nói.

“Phần ăn cậu chọn xong rồi đây,” chị Susie nói, bước đến sau lưng Quần Đỏ với một cái khay trên tay. “Cậu muốn ngồi chỗ nào?”

“Nếu muốn cậu có thể ngồi chung bàn với tôi,” tôi đề nghị. “Tôi rất thích nói chuyện về xe đạp.”

Chị Susie nhìn tôi đầy lạ lùng, chị gần như cau mày, nhưng cũng không hấn là vậy. Với vẻ mặt đó, tôi có thể đoán chị đang nghĩ Quần Đỏ và tôi là một cặp lạ lùng.

Chị có thể đang ngạc nhiên vì sao tôi lại đi nói chuyện với tên này, chứ đừng nói gì đến việc còn mời hắn ngồi chung bàn. Chị hơi nghiêng đầu. Quần Đỏ không thể thấy vì chị vẫn đứng sau lưng hắn.

Tôi nhướn mày, khẽ lắc đầu. Susie biết tôi đã khá lâu và cũng biết tôi là một thám tử, tôi ra dấu và hy vọng chị sẽ hiểu ra.

Tôi gần như có thể thấy chị đang cố nối kết các sự việc lại với nhau - Nancy bỏ cuộc đua, Nancy nói chuyện với gã lạ mặt này, vậy Nancy hẳn đang điều tra một vụ án. Tôi biết là chị đã nắm được thông điệp đó khi thấy chị mỉm cười rồi cất tiếng.

“Ý hay đấy,” chị nói, rồi để bánh sandwich và cà phê của Quần Đỏ trước một cái ghế trống ở bàn tôi, sau đó đưa tôi bánh xốp nướng và ly cà phê latte. “Chúc cả hai ngon miệng nhé!”

Chị quay nhanh trở vào bếp, mái tóc thẳng của chị đung đưa. Quần Đỏ ngập ngừng giây lát rồi kéo ghế ngồi xuống.

“Tôi là Nancy,” tôi nói, chìa tay ra.

Tôi quyết định không nói họ của mình. Dù trước sáng nay tôi chưa từng gặp tên này, nhưng vẫn có những người chưa gặp tôi bao giờ nhưng lại đã nghe chán chê về Nancy Drew rồi, tôi chả dại gì.

“Jasper,” Quân Đỏ đáp.

Hắn chìa ra bàn tay gầy gò với những ngón tay dài bản thủ, siết tay tôi, rồi rút lại và chùi vào khăn ăn. Phải chi hắn chịu làm vậy trước khi chạm vào tôi. Tay hắn nhờn nhờn, nhót nhót.

“Đây là tên hay họ của cậu?” tôi hỏi. Tôi chịu thôi, không xác định được.

“Jasper thôi,” hắn nói, húp một ngụm lớn cà phê Americano, rồi lại nhìn ra cửa sổ. “Vậy đó là xe của cậu hả? Tôi ngạc nhiên là cậu lại không tham gia cuộc đua đây, cậu có thể thành công với chiếc xe đó, cũng ra dáng phết đấy chứ.”

“Ừ, à, khi tôi nghĩ đến việc tham gia thì tất cả các đội đã đủ người mất rồi,” tôi nói, nhấp một ngụm latte và bẻ một miếng bánh xốp. “Còn cậu? Sao cậu không tham gia?”

Hắn không trả lời ngay mà quyết định cắn một miếng bánh rõ to trước đã. “Ngon thật,” hắn nói. Không chính xác là hắn đang nói với tôi. Hắn chỉ đơn giản tuyên bố vào không khí thôi.

Hắn quay ngoắt lại gọi chị Susie. “Làm cho tôi thêm một cái bánh cuộn nữa, được chứ?” hắn la lên. “Trời, tôi đói quá.”

“Có ngay,” chị Susie đáp.

Một nhóm sáu người có vẻ là sinh viên vừa đi vừa nói huyên thuyên bước vào quán, chiếm một cái bàn dài với những băng ghế sát tường phía bên kia. Tôi không biết ai trong số đó, và thấy nhẹ cả người vì điều đó. Tôi không muốn bị ai nhận ra và hỏi thăm về đội của mình trước mặt Jasper.

“Tôi không có xe đạp đua đường trường,” Jasper nói, cuối cùng cũng trở lại với câu hỏi của tôi. “Hay bất kỳ chiếc xe đạp nào cả, vấn đề là vậy. Sáng nay tôi có một chiếc xe đạp leo núi, nhưng quanh đây lại chẳng có nhiều núi lắm.” Hắn nhe răng cười.

“Dù vậy cũng có nhiều đoạn địa hình gập ghềnh đấy,”

tôi nói. “Một chiếc leo núi sẽ rất có ích khi chạy đến đoạn dọc sông và băng qua vài ngọn đồi quanh vùng River Heights. Cậu có sống trong thị trấn này không?”

“À, thật ra chiếc xe đó cũng chẳng phải của tôi,” Jasper nói, lơ câu hỏi của tôi luôn.

“Không phải à?”

“Không, là của anh trai tôi. Từ bé đến giờ tôi có cái xe đạp nào đâu. Tôi mượn cái xe đó vì định cuối tuần này chạy xuống phía mé sông một chút. Cậu có thích rắn không? Chứ tôi thì thích lắm, tôi định xuống dưới đó tìm vài con. Có lẽ tôi sẽ bắt đầu một cơ sở kinh doanh nho nhỏ.”

“Chắc cậu đã hủy chuyến đi đó rồi nhỉ, tôi đoán vậy, nếu không thì giờ này cậu đâu có ngồi đây,” tôi kết luận. “Có chuyện gì à?”

“Ồ, anh trai tôi cần lấy lại chiếc xe. Lão cần đi đâu đó sau khi cuộc đua bắt đầu mà xe ô tô lại bị hư. Dù sao tôi cũng định mua cho riêng mình một chiếc như thế. Nó chạy cũng được lắm, cậu nói đúng, bon bon dọc bờ sông là ngon lành. Phần lớn đất ở chỗ đó cũng còn khá

hoang.”

“Như vậy hay chứ, đúng không?” tôi nói. “Thật hay là thị trấn của chúng ta vẫn giữ được chỗ đó còn hoang dã. Đạp xe và đi bộ ở đó thì quá chuẩn.”

“Umm, ừm,” Jasper nói, ngón hết phần còn lại của cái bánh cuộn. “Được rồi, tôi mang cái bánh này về,” hấn nói với Susie khi chị đưa ra cái sandwich thứ hai. Hấn uống ồng ộc chỗ cà phê còn lại và nhảy khỏi ghế.

Tôi nhìn kỹ khi Jasper trả tiền bữa ăn. Hấn dùng những tờ tiền cũ dơ bẩn vo viên trong một cái ví nhỏ đựng tiền lẻ. Rồi hấn gật đầu với tôi, chộp cái túi đựng bánh để trên quầy của Susie, và vội vã ra khỏi tiệm. Hấn lê bước qua đường và mất hút.

Tôi bước theo ra ngoài, cúi xuống sau những bậc thang, vờ như đang kiểm tra lại xe đạp. Từ vị trí này có thể quan sát khá rõ. Cách đó một dãy nhà, Jasper biến vào một chiếc xe mui kín vàng ố toí tả và nhanh chóng lái lên đường Main. Phần đuôi xe lắc lư như thể bộ phận giảm xóc đã hư.

Tôi đứng dậy. Xe đạp của tôi chẳng cách nào đuổi kịp

được hấn. Thậm chí có kịp đi chẳng nữa thì mỗi khi nhìn vào kính chiếu hậu hấn cũng sẽ thấy ngay là đang bị tôi bám đuôi. Thế là tôi quay trở vào tiệm để trả tiền - dù tôi chưa có cơ hội ăn hết cái bánh xốp của mình.

“Nói thật cho chị biết đi,” Susie nói nhỏ. Chị nhìn quanh quất như để biết chắc là không có ai nghe lén chúng tôi. “Em đang điều tra một vụ án, phải không? Kể chị nghe với?”

“Em chỉ có thể nói là em đang tìm hiểu vài điều thôi,” tôi trả lời. “Chị có biết gì về tên đó không? Hấn có sống trong thị trấn mình không chị?”

“Chị chỉ thấy cậu ta vài lần,” Susie nói. “Chị nghĩ cậu ta sống đâu đó ở mé đầu sông ấy. Chị cố không nghe lỏm chuyện của khách hàng, nhưng đôi khi không thể nào không nghe được. Trước đây cậu ta có đến một lần với một ai đó, và họ lên kế hoạch đi dọc xuống sông đến Mũi Đá để bắt rắn.”

“Đúng rồi đấy ạ, hấn nói là muốn bắt đầu một cơ sở kinh doanh rắn, hay gì gì đó. Khiếp lên được.”

“Đúng là khiếp thật,” chị Susie nói. “Nghe đến đó thì chị

không nghe nữa.”

Chị Susie trả lại tiền thừa cho tôi và tôi rời khỏi quán. Tôi phải gọi cho đội của mình. Vào giờ này chắc họ đã dựng lều và có lẽ đang ăn tối rồi. Không biết hồi chiều Bess đã đưa vòng cuối của ngày hôm nay ra sao nhỉ. Ước gì tôi cũng đang được ở đó với các bạn. Nhưng khỏi cần tranh cãi cũng biết tôi cần ưu tiên làm gì trước. Hai ngày đua xe này sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa nếu số tiền ủng hộ không được tìm thấy.

Tôi cũng biết là mình phải nói chuyện với sĩ quan Rainey. Cuộc đụng độ với Jasper Quần Đỏ chưa đem lại kết quả gì. Thái độ và cách cư xử của hắn trong tiệm chị Susie có vẻ rất bình thường và thoải mái. Thật khó mà tin rằng chỉ mấy tiếng trước đây hắn đã phạm một tội ác kinh khủng.

Tôi mong là tên trộm chưa ra khỏi thị trấn. Chú Luther có lý khi so sánh vụ trộm hôm nay với vụ chôn chĩa lịch sử của băng Rackham. Dù kẻ nào lấy số tiền đó thì cũng sẽ là kẻ điên khùng nếu muốn rời khỏi đây trước khi trời tối. Và cảnh sát trưởng McGinnis đã củng cố điều đó khi xác nhận rằng đã phong tỏa mọi ngã đường ra khỏi thị trấn.

Nhưng ban đêm thì lại là chuyện khác - đặc biệt là xuôi theo dòng nước, nơi không thể nào kiểm soát được mỗi tấc đất của bờ sông. Chị Susie nói chị nghĩ tên Jasper kia sống đâu đó trên mé đầu sông. Không chừng hẳn biết tất cả các vịnh nhỏ với cả những điểm ẩn nấp dọc bờ sông, nơi có thể hạ thủy một chiếc xuồng và chuồn đi với một bao tiền vừa chôm được.

Sĩ quan Rainey chắc chắn là đầu mối chủ chốt của vụ này. Chắc chắn anh ta phải còn nhớ kẻ duy nhất trong đám đông đã dám nhảy lên sân khấu và chạm tay vào cái kết sắt đó chứ!

Phải có cách nào đó... Bà Mahoney! Bà là chủ tịch ban giám đốc giải đua xe, cũng chính là một trong số những người đã thuê sĩ quan Rainey. Bà ấy sẽ biết tôi nên tìm sĩ quan Rainey ở đâu. Tôi cũng muốn biết ý kiến của bà về lý do vì sao ông Holman bị bắt. Tôi sẽ nói chuyện với bà trước đã, rồi gọi điện cho đội của mình sau và luôn thể cho họ biết tình hình đầy đủ nhất.

Tôi nhảy lên xe đạp, nhắm thẳng hướng nhà bà Mahoney. Tôi biết bà sẽ tiếp tôi dù không có hẹn trước. Bố tôi làm luật sư cho bà đã từ lâu lắm rồi, theo như tôi có thể nhớ, thì từ lúc chồng bà, ông Cornelius, còn

sống. Và đôi khi tôi cũng giúp bà chống lại những gã bịp bợm cứ vo ve xung quanh kể từ khi bà trở thành một góa phụ giàu có.

Nhà của bà Mahoney là nơi tao nhã nhất thị trấn, trên đường Bluff. Chính bà Mahoney ra mở cửa, trong một cái quần thụng màu xanh biển và áo len màu kem.

“Ồ, Nancy, cháu yêu, đừng trách ta ra đón cháu như thế này nhé,” bà nói. “Quản gia của ta rời thị trấn để đi thăm người cô bị bệnh của ông ấy rồi.”

Đúng kiểu bà Mahoney. Bà xin lỗi tôi vì người quản gia không ra mở cửa và bà phải làm điều đó. Bố tôi nói bà rất hiện đại về nhiều mặt. Nhưng ở nhiều mặt khác - chẳng hạn như thái độ và cách cư xử - bà chắc chắn đến từ một kỷ nguyên khác.

“Ồ Nancy yêu dấu, cháu đã nghe chuyện rồi phải không? Phải làm gì bây giờ? Cháu sẽ giúp phải không? Nhân tiện, ta rất vui được gặp cháu lúc này, thế không phải cháu đang trong cuộc đua sao?”

Bà nhìn đồng hồ. “Ồ, tới rồi mà, nhỉ? Đến giờ nghỉ ngơi rồi. Nhưng cháu không nghỉ, phải không? Ta nghĩ cháu

đang cố tìm ra số tiền bị mất. Chắc cháu cũng đã nghe chuyện ông Ralph Holman rồi. Cháu thật đáng yêu khi phải lo giải quyết vụ này giữa cuộc đua như thế.”

Trong chưa đầy hai phút, bà Mahoney đã tổng kết xong cả một ngày của tôi.

“Dạ phải, cháu đang điều tra vụ đó. Cháu đã nói chuyện với cảnh sát trưởng McGinnis và vài nhân chứng khác rồi, nhưng cháu đang cố tìm một nguồn tin có thể giúp giải quyết vụ án nhanh hơn, và cháu đang bí. Cháu đến vì nghĩ rằng chắc là bác sẽ giúp được cháu.”

“Dĩ nhiên rồi, Nancy. Dĩ nhiên là bất kỳ điều gì ta có thể. Chuyện gì thế? Cháu cần gì?”

“Cháu cần nói chuyện với nhân viên an ninh mà ban giám đốc đã thuê để bổ sung cho lực lượng an ninh ngân hàng canh chừng số tiền đó. Anh ta là sĩ quan Rainey, ở một công ty tư nhân, nhưng cháu không biết là công ty nào. Nếu biết được thì cháu sẽ tìm ra anh ta ngay. Cháu thật sự nghĩ anh chàng sĩ quan này chính là đầu mối của vụ điều tra, được phỏng vấn anh ta thì hay quá. Bác có thể cho cháu biết công ty anh ta làm tên gì không ạ?”

“Ta có thể làm nhiều hơn thế ấy chứ, cháu yêu. Ta có thể cho cháu gặp chính sĩ quan Rainey luôn. Cậu ta đang ở trong nhà kính trồng cây ấy.”

11. Nước rút lúc nửa đêm

“Ồ ĐÂY? SĨ QUAN RAINEY Ở ĐÂY SAO A?” tôi hỏi. Thật không thể tin vào tai mình. Đôi khi một thám tử phải tìm tòi, điều tra, học hỏi và nghiên cứu chán chê mới ra được. Nhưng đôi khi lại chỉ đơn giản gặp may là xong.

“Ừ,” bà Mahoney trả lời bằng nụ cười ấm áp. “Cậu ấy đang báo cáo cho ta về vụ trộm và diễn biến của nó. Vào uống trà luôn nhé cháu. Ba cái đầu thể nào chẳng tốt hơn hai.” Nói rồi bà dẫn tôi đến một trong những căn phòng tôi yêu thích nhất ở River Heights này. Dù là vào thời điểm nào trong năm thì nơi đây cũng chẳng khác gì một thiên đường. Đó là một căn phòng tròn cao hai tầng với một mái vòm lớn. Tất cả các bức tường và mái vòm hoàn toàn được làm bằng những tấm kính lớn bọc trong khung bằng đồng. Khung đồng đã chuyển sang màu xanh xám tai tái. Đa số các tấm kính đều đã rất cũ, với các mẫu hoa văn gợn sóng, và thậm chí còn có cả bong bóng bên trong.

“Sĩ quan Rainey, sẵn có cậu ở đây thật hay,” bà Mahoney nói lớn khi chúng tôi bước vào phòng.

Bà đưa tôi đi qua hàng ngàn đóa hoa đang nở, hàng tá những cây cao và những loại cây trong chậu khác đang đua nhau khoe sắc. Chúng tôi đi tránh qua những bộ bàn ghế uống trà nhỏ để đến cái bàn chính đặt giữa phòng.

“Đây là Nancy Drew!” Bà Mahoney giới thiệu tôi với sĩ quan Rainey. Tôi hơi bối rối trước sự nhiệt tình của bà. Tôi đã hy vọng sẽ giữ một lý lịch khiêm tốn với người đàn ông này, và tôi càng không mong đợi sẽ được hộ tống đến thẳng trước mặt anh ta như thế này. Đôi khi bạn phải nhận luôn cả cái không may đi kèm với may mắn.

Bà Mahoney ngồi gần chỗ pha trà. Tôi ngồi cạnh bà. Sĩ quan Rainey - đã lịch sự đứng lên khi chúng tôi bước tới - ngồi phía đối diện. Tôi thích như thế. Ngồi ngay đối diện nhau, tôi có thể theo dõi nét mặt anh ta trong khi nói chuyện. Anh ta vẫn đang mặc đồng phục nhân viên an ninh của mình.

“Chào sĩ quan Rainey,” tôi nói. “Thật vui được gặp anh ở đây. Em đã muốn được nói chuyện với anh ngay từ lúc nghe về chuyện vụ trộm sáng nay.” Tôi biết chả cần phải quanh co làm gì.

Bạn có thể nhìn vào khuôn mặt của sĩ quan Rainey để học về những biểu hiện nét mặt ở con người. Anh ta dường như đi từ choáng váng, đến hoang mang, đến bức tức, đến khó xử, đến cam chịu - tất cả chỉ trong một giây ngắn ngủi.

“Nhưng làm sao cô biết được về...” anh ta bắt đầu.

“Dào, gì mà Nancy chẳng biết,” bà Mahoney nói đầy vẻ thấu hiểu. Bà thậm chí còn không ngẩng lên khi rót trà.

“Ồ, không đâu ạ,” tôi nhanh nhẩu đáp lời. “Em thì biết gì chứ. Thế nên em mới muốn nói chuyện với anh, sĩ quan Rainey.”

Tôi dựa lưng vào ghế, nhấp ngụm trà đầu tiên. Tôi nhận ra hương vị của nó ngay. Đó là trà Darjeeling của Ấn Độ - tôi khoái loại này nhất, vì đối với tôi, nó có vị hơi giống sô-cô-la.

“Cô bé thậm chí còn biết cả việc ông Ralph Holman đã bị bắt,” bà Mahoney vừa nói vừa chuyển một chiếc đĩa bạc đựng bánh sandwich nhỏ xếp ngay ngắn trên một tấm khăn ăn bằng vải lanh có thêu hoa văn. Một cái đĩa bạc hai tầng khác đựng bánh quy và bánh tạc nhân việt

quát.

“Nancy đến đây với một tư cách hoàn toàn chuyên nghiệp,” bà Mahoney nói tiếp, “dù cô bé là bạn tôi. Cô bé với cậu là đồng nghiệp đấy, Nancy cũng là một điều tra viên chứ chẳng phải đùa đâu.”

“Cháu biết rồi,” Sĩ quan Rainey đáp. Vẫn có vẻ hoang mang, anh ta cắn một miếng lớn sandwich kẹp bò, rồi uống một ngụm trà.

“Tôi thật sự không biết cô thuộc đội thám tử mặc thường phục hay đội thám tử ngầm nào, cho nên tôi nghĩ rằng sự tham gia của cô trong vụ này là không chính thức, có đúng không?”

“Nancy đã giải quyết nhiều vụ án mà chính sở cảnh sát của chúng ta đã gặp phải không ít khó khăn,” bà Mahoney nói. Bà ghé người qua, hạ giọng như thể đang tiết lộ một bí mật. “Tin tôi đi, cô bé biết mình đang làm gì mà.”

“Và lý do chính xác mà cô muốn nói chuyện với tôi là gì?” Sĩ quan Rainey nói sau khi khẽ mỉm cười với bà Mahoney. “Cô biết là tôi không thể tiết lộ bất cứ chi tiết

nào trong khi cuộc điều tra chính thức vẫn còn đang tiếp diễn mà.”

“Dĩ nhiên rồi,” tôi nuốt thức ăn và đáp. Món bánh sandwich bò ngon tuyệt, nhất là từ trưa đến giờ tôi vẫn chưa ăn gì ngoài một miếng bánh xốp nhỏ xíu. “Em không nghĩ đến việc yêu cầu anh tự làm tổn hại công việc của mình trong vụ này đâu,” tôi tiếp tục. “Em chủ yếu quan tâm đến kẻ mà em thấy anh đã đuổi khỏi sân khấu hồi sáng nay. Cái tên đi xe đạp mặc quần soóc đỏ đã nhảy lên sân khấu để nhìn gần hơn số tiền trong két sắt ấy.”

Sĩ quan Rainey lại nhấp trà và có vẻ như đang suy nghĩ. Thật ra anh chàng này dường như đang xem xét tôi, như thể đang tự hỏi xem nên nói cho tôi biết tới mức nào.

“Phải, tôi nhớ cậu ta rất rõ,” cuối cùng anh ta nói. “Tôi cho rằng cậu ta là cua-rơ của một đội đua nào đó.”

“Anh không nghĩ hắn nhảy lên sân khấu như thế là rất lạ sao?” tôi hỏi. “Lúc đó dù anh đang quay sang nói chuyện với ai đó ở bên hông sân khấu, nhưng vẫn là ở rất gần cái két sắt. Thế mà hắn chẳng có vẻ lo lắng gì về điều đó cả. Hắn vẫn cứ nhảy lên.”

Sĩ quan Rainey mỉm cười với tôi, nhưng nụ cười thật kỳ cục. Nụ cười như muốn nói rằng, “Đừng làm phiền cái đầu nhỏ bé, xinh đẹp của cô vì những điều mà cô còn quá trẻ, quá thiếu kinh nghiệm hoặc không đủ thông minh để hiểu được.” Khiếp thật.

“À, đôi khi các vận động viên quá hăm hở nhảy vào một trò chơi, một cuộc đua hoặc gì gì đó,” anh ta nói, như thể đang dạy tôi một trong những quy tắc đầu tiên của cuộc đời. “Sự nhiệt tình và hồ hởi khiến họ làm những điều ngớ ngẩn. Tôi nghĩ cậu ta chỉ muốn nhìn cho rõ số tiền đó để tự nhắc mình nhớ mục đích thi đua mà thôi.”

“Số tiền ủng hộ năm nay nhiều hơn những năm trước đây,” bà Mahoney nói. Bà gật gù và cho một chiếc bánh quy nhân quả hạnh bọc đường vào miệng.

“Vấn đề là ở chỗ đó,” tôi nói với cả hai. “Chính cháu đã nói chuyện với tên đó rồi. Tên hắn là Jasper, và hắn thật sự không phải là thành viên của đội nào hết. Hắn có một chiếc xe đạp leo núi...”

“Xe đạp leo núi thì chắc chắn là không đua được rồi,” bà Mahoney cắt ngang lời tôi. “Cần phải có một chiếc xe đạp chạy đường trường loại tốt mới tham gia cuộc đua

này được chứ.”

“Chính xác ạ,” tôi nói. “Hắn chưa từng là thành viên của bất kì đội đua nào và cũng không hề có ý định tham gia cuộc đua. Vì thế, có lẽ hắn quan tâm đến món tiền đó là vì lý do khác.”

“Tôi hiểu ý cô,” Sĩ quan Rainey nói. Anh ta đặt tách trà xuống và nhào người về trước, khuỷu tay tì trên tấm khăn trải bàn có đấng-ten. “Và tôi không chỉ ngạc nhiên thôi mà còn thật sự biết ơn cô. Tôi được biết cậu ta là một trong những tay đua đấy.”

“Ai nói vậy?” tôi hỏi.

“Chính cậu ta,” Sĩ quan Rainey nói, vung tay lên không. “Chiều nay tôi đã theo dõi cậu ta ngay khi biết số tiền đã bị mất. Tất nhiên, đối với việc cậu ta dám nhảy lên sân khấu cũng làm tôi thắc mắc y như cô vậy. Phải nói là tôi rất bối rối vì việc ấy đã xảy ra ngay trước mũi tôi - xảy ra ngay dưới sự kiểm soát của tôi.” Mặt anh ta lại lộ vẻ lo lắng.

“Nào, nào,” bà Mahoney vỗ nhẹ cánh tay anh chàng sĩ quan. “Tự trách mình về những chuyện đã xảy ra thế là

đu rồi. Mục tiêu của chúng ta bây giờ là tìm lại số tiền và đưa tên trộm ra trước vành móng ngựa.”

“Vâng, cảm ơn bác. Nhưng từ giờ cho đến khi chính cháu tìm ra được thủ phạm thì cháu vẫn cảm thấy có lỗi lắm lắm.” Sĩ quan Rainey nói. “Đáng lý không nên có chuyện như vậy xảy ra trong khi cháu phụ trách canh chừng cái két sắt đó, và cách duy nhất để cháu lấy lại danh dự là đưa tên trộm ra trước pháp luật.”

“Còn ông Ralph Holman thì sao?” Tôi hỏi. “Hình như cảnh sát River Heights kết tội ông ấy về điều gì đó. Anh có biết là tội gì không?”

“Ta không bao giờ tin ông ấy có liên quan gì đến vụ trộm,” bà Mahoney nói. “Ta biết Ralph rất rõ. Ừ thì, gần đây ông ấy có gặp một số vấn đề về tài chính, ai mà chẳng có lúc như vậy! Nhưng ông ấy không phải loại người sẽ làm điều phạm pháp để bù đắp cho những thất bại của mình. Ta tin chắc sẽ chẳng bao giờ có thể kết tội ông ấy đã lấy cắp số tiền ủng hộ của giải đấu. Đó chẳng qua là kiểu làm việc của cảnh sát trưởng McGinnis thôi: bắt ai đó ngay lập tức, chẳng cần biết người ta có phạm tội hay không.”

“Anh nói đã theo dõi tên Jasper đó ạ,” tôi nói với sĩ quan Rainey. “Hắn có sống trong thị trấn không? Em không nhớ là có gặp hắn ở đây rồi.”

“Không hẳn vậy,” Rainey nói. “Tôi nghĩ cậu ta sống đâu đó phía Nam River Heights. Tôi cũng không rõ lắm, nhưng khi nói chuyện với Jasper thì cậu ta vẫn đang loanh quanh trong thị trấn.”

“Và sau khi nói chuyện anh vẫn xem hắn là kẻ tình nghi chứ?” tôi hỏi.

“Đúng vậy. Và cô không cần lo lắng về vụ án này đâu. Tôi sẽ tìm thấy tên trộm, cứ tin tôi đi. Tôi sẽ tìm thấy số tiền và trả chúng vào lại két sắt.”

“Chúc anh may mắn,” tôi nói, rồi đứng lên. “Cám ơn bác nhiều lắm ạ, bác Mahoney. Bác không cần tiễn đâu, cháu tự về được mà.”

“Cám ơn vì cháu đã đến, Nancy,” bà nói. “Lúc nào ta cũng rất vui khi được gặp cháu.”

Tôi chậm rãi đạp xe rời khỏi khu nhà của bà Mahoney. Giọng chú Luther vang vang trong đầu, mách bảo tôi đi theo hướng dòng sông. Rồi tôi nghe giọng chị Susie nói

Jasper sống đầu đó mé đầu sông, còn sĩ quan Rainey thì lại nói anh ta nghĩ Jasper sống ở phía nam River Heights. Hừm.

Sân bay quốc tế gần nhất nằm ở thủ phủ của bang, phía dưới cuối sông. Sẽ là nơi lý tưởng để biến mất hay để tẩu thoát nếu vừa mới chớm được hàng chục ngàn đô từ một quỹ từ thiện...

Tôi chỉ còn cách con sông khoảng ba dãy nhà. Khi đến nơi, tôi rẽ qua hướng nam. Hầu hết các dặm đất đai dọc theo nơi đây là những khu còn hoang sơ, các con đường công cộng, và các công viên. Không có nhiều người sống ở đó. Nếu Jasper thật sự sống ở phía nam dọc theo sông, tôi nhất định sẽ tìm ra hắn - dù có phải kiểm tra từng căn nhà một hay phải đi lang thang dọc lối đó, tôi cũng sẽ làm.

Tôi cũng lên kế hoạch kiểm tra các điểm neo tàu khuất khỏi tầm nhìn, cũng như canh chừng bất cứ ai di chuyển trên sông vào đêm nay. Tôi có tấm hình chụp dấu bánh xe của chiếc xe đạp leo núi, biết đâu cái đó sẽ có ích thì sao. Nếu may mắn, tôi sẽ tìm được cùng một dấu bánh xe giống y vậy dọc theo bờ sông đầy bùn này, rồi chỉ cần lần theo dấu vết từ chỗ đó thôi là được.

Giờ tôi đã có nhiều thứ để kể với Bess, George, và Ned. Thế là tôi thò tay ra sau yên xe lấy điện thoại. Tôi không biết chỗ họ có bắt được sóng điện thoại không, thế nên tôi thực sự phấn khởi khi nghe tiếng Ned trả lời ngay sau hồi chuông đầu tiên.

“Nancy, cuối cùng em cũng gọi!” Ned nói. “Có chuyện gì thế hả? Em đang ở đâu? Em đang làm gì thế?”

“Em đang chạy về hướng nam dọc theo dòng sông,” tôi nói. “Đội mình đi được tới đâu rồi anh?”

“Chưa tới được hồ Thiên Nga,” Ned nói. “Nhưng Bess khá lắm. Đội mình chỉ chậm hơn vài khúc cua thôi, không nhiều lắm... chậm hơn đội Deirdre khoảng hai mươi phút. George rất cuốc cũng đã đột nhập được vào hệ thống GPS, nên bọn anh đã biết chính xác đội Deirdre đang cắm trại ở đâu.”

“Thế còn đội mình đang ở đâu?”

“Bọn anh ở chỗ bờ sông, gần Mũi Đá.”

“Em đang chạy về hướng đó đây. Một tiếng nữa là em tới nơi.”

“Em đang chạy về hướng đó đây. Một tiếng nữa là em tới nơi.”

“Được rồi, khi nào đến thì nhớ giữ yên lặng,” Ned nhắc. “Đội Deirdre ở không xa lắm, và tụi anh không muốn bọn nó biết là em đang đến đâu.”

“Em sẽ làm như vậy,” tôi nói. Tôi tắt máy, thấy mừng vì sắp gặp lại các bạn - hơn hết là sẽ được thay đồ và có dịp nghỉ ngơi.

Khi đến gần Mũi Đá, tôi không đạp nữa mà thả dốc hết quãng đường còn lại hướng xuống bờ sông. Tôi thấy như được tiêm một lượng vừa đủ chất gây phấn khích và có cảm giác ấm áp khi nhìn thấy đám lửa trại nhỏ mà các bạn tôi nhóm lên.

Vừa gặp là cả bọn túm tụm nói chuyện ngay - nhưng là nói trong yên lặng. Chúng tôi biết giọng mình có thể vang xa đến tận điểm cắm trại phía trên sông. Và dĩ nhiên chúng tôi không muốn Deirdre hay băng đảng của con nhỏ đó nghe lén được gì.

“Bess cừ lắm đấy,” George kể. “Nó chạy sát nách Deirdre luôn. Còn tao đang rất sung sức cho vòng đua

sáng mai. Khi đua ngược dòng, tao phải vùi thẳng Thad Jensen đó xuống bùn mới được!”

“Em đã phát hiện được gì rồi, Nancy?” Ned hỏi. “Kể cho tui anh biết chuyện gì đang diễn ra đi.”

Tôi kể lại cả ngày của mình cho các bạn nghe: nói chuyện với chú Luther, bị cảnh sát trưởng McGinnis bắt gặp trong lúc đang lảng vảng ở cửa sau của ngân hàng, thấy ông Holman bị còng tay dắt đi, đào vết bánh xe đạp leo núi, nói chuyện với Quần Đỏ tại tiệm của chị Susie, và phỏng vấn sĩ quan Rainey ở nhà bà Mahoney.

“Vậy là vẫn chưa thu hoạch được gì nhiều, hả?” George cười nói.

“Ừ, phải,” tôi gượng cười đáp lời.

“Hình như Quần Đỏ là thủ phạm đấy, bà có nghĩ thế không?” Bess hỏi.

“Có vẻ là vậy,” tôi trả lời. “Nhưng cũng không biết... hấn không hành động giống như một người đang toan tính một cuộc tẩu thoát lớn. Điều đó làm tôi hơi băn khoăn. Còn ông Holman sao lại dính dáng vào vụ này chứ? Tôi có cảm giác thiếu mất chi tiết quan trọng nào đó, nhưng

lại không thể chạm tay tới được.”

“Em có chắc là không muốn tụi anh cùng tham gia không, tụi mình sẽ cùng nhau tìm ra kẻ xấu đó,” Ned thêm vào. “Biết đâu tụi anh giúp được thì sao.”

“Em biết chứ, tuy vẫn còn nhiều điều đáng nghi nhưng chúng ta vẫn phải để tâm vào cuộc đua. Em sẽ phải giải quyết vụ này - trong khi đó, đội chúng ta vẫn cần hoàn thành những phần đóng góp của mình.”

“Và nghiền nát con nhỏ Deirdre với mấy thằng kia xuống đường luôn,” George nói thêm. Luôn luôn có tinh thần tranh đấu, đó chính là George.

“Nhưng nếu bà không tìm được số tiền đó thì ai thắng cuộc đua cũng đâu quan trọng gì nữa,” Bess chỉ ra.

“Tôi sẽ tìm ra số tiền đó,” tôi nhấn mạnh. “Còn ba người thì sẽ thắng cuộc đua!”

Nói như vậy, tôi lại cảm thấy có một luồng phấn khích khác. Một sự thôi thúc chảy rần rật bên trong tôi. Tôi phải làm tốt lời hứa của mình.

Tôi thay nhanh bộ đồ đua khác, rồi trông thêm bên ngoài

một cái áo khoác và một cái quần tập thể dục. Không khí ban đêm đã trở lạnh.

“Tôi đã chuẩn bị cho bà một cái sandwich, bánh snack, một chai nước tăng lực, và vài thanh kẹo bỏ trong ba lô của bà ấy nhé,” Bess nói.

“Cảm ơn Bess,” tôi đáp. “Đặc biệt là vì đã chuẩn bị thêm một bộ đồ đua này nữa!”

Cả bọn siết tay nhau và vung lên cao để bày tỏ sự quyết tâm, lần này không reo hò gì, đề phòng mấy cây đại gần đó có tai. Sau những vòng tay siết chặt, và một nụ hôn cho Ned, tôi lại lên đường. Bây giờ đã là mười một giờ mười lăm.

Tôi bỏ qua đường chính dành cho xe đạp - con đường sáng hôm sau các tay đua sẽ đi, thay vào đó là men theo lối mòn cũ nằm giữa đường chính và dòng sông.

Lối mòn cũ đó bị cỏ và những bụi cây thấp che khuất đi. Nó hơi gập ghềnh hơn đường chính, nhưng chẳng có gì mà chiếc xe dự phòng và tôi lại chẳng xử lý được cả. Với lại tôi cũng cho rằng nếu đi bằng xe leo núi, nhiều khả năng người ta sẽ đi theo lối mòn này. Tôi cũng

chẳng muốn lôi kéo sự chú ý nào, vì tôi biết những tay đua khác có thể đang cắm trại dọc bờ sông và sẽ thắc mắc không biết đèn xe đạp của ai đang chạy về phía mình.

Thoạt tiên cả bóng tối trước mặt lẫn ánh đèn pha của xe đạp đều gây cảm giác khó chịu khi tôi chạy xa dần ánh sáng tung bừng của lửa trại. Nhưng rồi dần dần mắt tôi cũng quen được với cả hai thái cực đó. Tôi thận trọng nhìn con đường mòn phía trước.

Tôi đi được hơn ba dặm một chút thì trông thấy nó trong đám bùn bên bờ sông - dấu vết ngoằn ngoèo của bánh xe đạp leo núi.

12. Một cú ngoặt nguy hiểm

TÔI DỪNG LẠI, đưa tấm hình chụp lớp xe đạp của Jasper lại gần ánh đèn pha xe đạp của mình. Hoàn toàn khớp với vết xe trên lối mòn.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc xương sống, cánh tay tôi nổi hết cả da gà. Tôi nhảy lên xe và lần theo dấu bánh xe đạp leo núi. Dấu vết không đều, ở vài chỗ bị mờ, thậm chí mất đến cả vài mét. Nhưng dưới ánh sáng của đèn pha, rồi thì tôi cũng tiếp tục tìm thấy nó. Xe của Jasper chắc chắn đã theo lối này. Đúng hơn là, xe đạp của anh trai Jasper đã băng qua lối này.

Lại một cơn ớn lạnh khác. Anh trai Jasper, tôi tự nhắc mình. Jasper nói là định dùng xe đạp cuối tuần này, nhưng rồi bị anh trai hấn lấy lại vì... vì... xe ô tô của anh ta bị hư ngay sau khi cuộc đua bắt đầu.

“Phải rồi!” tôi thốt lên, và vội lấy tay bịt miệng mình lại, hy vọng vừa rồi không có ai nghe tiếng của mình. Phù! Tất nhiên là không!

Charlie Adams kể là cậu ấy đã nhận được điện thoại gọi

đi sửa cái bơm nước cho xe của sĩ quan Rainey ngay sau khi cuộc đua bắt đầu. Và Jasper nói anh trai hẳn cần lấy lại xe *ngay sau khi cuộc đua bắt đầu vì xe ô tô của anh ta bị hư*. Jasper chưa bao giờ giới thiệu họ tên đầy đủ... có khi nào họ của hắn là Rainey không nhỉ?

Tôi thắng xe, chân trái chống đất. Tôi cần vài phút để lần theo dòng suy luận của mình, chứ không phải theo dấu xe.

Trong đầu tôi nhắm lại từng từ một mà tôi có thể nhớ trong cuộc đối thoại với sĩ quan Rainey và bà Mahoney ở nhà kính.

Lúc đầu sĩ quan Rainey nói anh ta không lo ngại việc Jasper nhảy lên sân khấu hồi sáng nay vì nghĩ rằng tên này chỉ đơn giản là một tay đua quá háo hức thôi. Có phải vì vậy mà anh ta mỉm cười lúc xua Jasper xuống khỏi sân khấu không? Đó là nụ cười thân thiện của một nhân viên an ninh? Hay là nụ cười khi nhận ra em trai mình?

Có vẻ quá đơn giản. Chắc chắn vẫn còn điều gì đó hơn thế nữa, tôi tự nhủ. Hãy suy nghĩ đi nào.

Sĩ quan Rainey nói gì về việc nói chuyện với Jasper sau đó nhỉ?Ồ phải rồi - anh ta nói không biết Jasper sống ở đâu, vì khi hai người hỏi chuyện riêng, Jasper vẫn loanh quanh đâu đó trong thị trấn.

Nhưng khoan đã - anh ta cũng cảm ơn vì tôi đã cho biết Jasper không phải là một tay đua.

Dĩ nhiên rồi! Đó là những gì tôi cố suy ra nãy giờ. Sĩ quan Rainey nói dối! Nếu Jasper vẫn còn loanh quanh đâu đó trong thị trấn hồi chiều nay, thì chính Rainey *cũng phải biết* Jasper không phải là một trong những tay đua chứ. Hoặc Rainey đã nói dối về việc nghĩ Jasper là một trong những tay đua, hoặc nói dối khi bảo rằng đã nói chuyện riêng với hắn ngay chiều nay. Dù là gì thì trong cả hai điều ấy Rainey cũng không trung thực. Và vấn đề ở đây là anh ta nói dối để bao che cho người em phạm pháp hay để che dấu hành vi phạm pháp của chính anh ta. Anh ta cần phải giải thích cho rõ ràng.

Tôi trở lại yên xe, tiếp tục theo dấu vết lún trong bùn. Sau vài dặm nữa, dấu vết đó chuyển hướng khỏi con đường mòn cũ kỹ, xuống một ngọn đồi gập ghềnh về phía đám cỏ cây rậm rạp. Trên đỉnh đồi là một tấm biển đề NGÕ CỤT.

Tôi tắt đèn pha, dắt xe khỏi lối mòn, giấu sau một bụi cây gai. Tôi lấy ba lô ra và kiểm tra những thứ đựng bên trong. Tôi bỏ lược, son dưỡng môi và những thứ linh tinh không cần thiết ra ngoài. Tôi không biết mình sẽ phải đi bộ bao lâu, cho nên ba lô càng nhẹ càng tốt.

Tôi đem theo điện thoại, bút bi, sổ tay, dao nhíp, kẹo, và cây đèn pin nhỏ. Rồi tôi nhét xe đạp, nón bảo hiểm, và những thứ khác dưới bụi cây gai. Trừ phi có ai đó cố ý muốn tìm, còn không thì khó mà nhìn thấy được chúng.

Tôi bắt đầu lặng lẽ đi bộ xuống đồi, theo vết xe đạp leo núi của anh trai tên Jasper. Ánh trăng chỉ sáng vừa đủ để thấy đường đi. Khi tôi đến mép sông, dấu xe kết thúc. Có cái gì đó dịch chuyển khẽ khàng ở phía trước. Một con thuyền cá cũ nát đang va vào phía cuối một cái cầu tàu ngắn ngủn.

Tôi cúi xuống nấp sau một cái cây gậy và quan sát khu vực xung quanh trong vài phút. Không có gì, không tiếng động, trừ tiếng nước vỗ và tiếng thuyền va vào cầu tàu. Không có ai. Tôi đợi thêm vài phút nữa để lấy can đảm, và cũng để vạch cho mình một lộ trình tẩu thoát. Rồi tôi lao thẳng tới cầu tàu nhỏ kia.

Tôi lặng lẽ bò qua tấm ván cốt kết, nhìn chăm chú vào trong thuyền. Có một buồng nhỏ ở giữa boong, chỉ nhỏ như cái ô trung hàng hóa thôi. Tôi cúi xuống nhìn qua tấm kính. Không có ai trên thuyền - ít nhất là cho tới khi tôi bước ra khỏi cầu tàu, lên lên boong.

Chiếc thuyền khá xuống cấp, và chẳng thấy gì có thể giúp người ta nhận diện được chủ nhân của nó. Tôi bước vào trong buồng, có nghĩa là đi thêm ba bước ngắn nữa, rồi rút cây đèn pin ra khỏi ba lô, lia nó quanh căn buồng nhỏ.

Một băng ghế dài lắp cố định dọc theo vách, trên có trải một tấm nệm, thêm một cái ghế gỗ nhà bếp ọp ẹp cùng vài cái ghế cao nữa là tất cả những gì gọi là đồ nội thất trên thuyền. Rồi thì một cái bếp điện nhỏ, một lò điện bấp bung, và đĩa đủ loại - cả sạch lẫn bẩn - nằm đầy trên quầy và trong bồn rửa chén ở một góc phía sau. Kế bên là một căn phòng nhỏ xíu chất đầy thức ăn đóng hộp với một tấm bạt bốc mùi cá được dùng để lót sàn. Một góc khác nữa phía sau có một cánh cửa dẫn tới một phòng tắm nhỏ nhất mà tôi từng thấy - thậm chí còn nhỏ hơn cả phòng tắm trên máy bay.

Rác rến chất đống khắp phòng chính - hàng chồng báo,

giấy gói thức ăn, túi rỗng - nhưng chẳng có thứ gì có vẻ như đang chứa hàng cuộn tiền ăn cắp bên trong cả. Không có nhà vệ sinh. Tôi kiểm tra cái tủ duy nhất dưới bồn rửa chén. Có nhiều thứ khá gớm ghiếc dưới đó, nhưng không có tiền.

Tôi đến băng ghế kê dọc bức vách. Tôi thật sự không muốn chạm tay vào tấm nệm ngồi trên đó nên chỉ đá nhẹ băng ghế một cái. Rỗng không. Tôi lần xuống phía cuối và đẩy vào mấy góc của băng ghế. Góc phía trên khá chắc, nhưng phía dưới thì không bằng.

Không có tay cầm nào cả, nhưng tôi đã xoay sở sao cho luôn được ngón tay xuống dưới tấm gỗ và giật mạnh. Phân nửa mặt gỗ phía trước bật ra như cánh cửa gắn bản lề. Bên trong có một số giỏ, nhỏ hơn mấy cái giỏ móc dưới yên xe của đội tôi. Trông giống như loại giỏ móc dưới yên của một chiếc xe đạp leo núi.

Tôi kéo chúng ra sàn thuyền. Khá kèn càng và nặng. Trúng phóc, bên trong đó toàn những chồng tiền được xếp gọn gàng.

Suy nghĩ rất nhanh, tôi bỏ hết tiền sang ba lô của mình. Sau đó tôi vơ một nắm giấy báo vương vãi khắp sàn, và

nhét lại vào mấy cái giỏ. Tôi sẽ cho gã Rainey ném mùi gây ông đập lưng ông.

Tôi ấn mấy cái giỏ trở lại cái tủ bí mật, thả cửa xuống, giờ trông nó hệt như lúc chưa bị tôi phát hiện ra.

Cuối cùng tôi đứng dậy, đeo cái ba lô đầy ắp tiền lên lưng. Suy nghĩ duy nhất của tôi bây giờ là phải rời khỏi thuyền. Tim tôi đập nhanh đến nỗi tưởng chừng như nó sắp nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi thậm chí không còn nghe được âm thanh chiếc thuyền va vào cầu tàu nữa, vì mạch đập ở hai bên thái dương tôi đã át đi tất cả các tiếng ồn khác.

Ừm, *hầu hết* các tiếng ồn khác.

Có tiếng kim loại loảng xoảng rơi trên boong bên ngoài căn buồng nhỏ, vang vọng trong đêm. Con thuyền nghiêng mạnh qua bên phải, và tôi phải bước lên một bước để giữ thăng bằng. Ai đó đã ném cái gì đấy lên boong, và căn cứ theo tiếng động thì có vẻ như đó là một chiếc xe đạp leo núi.

Tôi nhảy lên và chạy vội đến căn buồng. Thuyền lại nghiêng qua bên phải, theo sau là tiếng bước chân. Ai đó

vừa bước lên boong!

Tôi lách vào trong căn buồng bé tí, kéo cánh cửa lại. Khi tôi nhốt mình trong căn buồng tí tẹo đó, động cơ của con thuyền bắt đầu hoạt động, phát ra những tiếng kêu bình bịch, bình bịch.

13. Bối rồi!

ÁNH SÁNG TRONG PHÒNG LỜ MỜ, và mặt tôi chỉ cách cái cửa vài cen-ti-mét. Tôi cảm thấy con thuyền trôi trành qua phải rồi bắt đầu di chuyển nhanh. Một luồng ánh sáng xẹt qua vai trái tôi. Tôi nhìn lên và thấy một cái lỗ hồng nhỏ phía trên đầu mình. Ánh trắng chiếu xuống qua một tấm lưới chắn. Cũng có nghĩa là tôi và kẻ kia đang đi về hướng nam.

Tôi có thể biết chắc là trừ kẻ đang lái thuyền kia thì trên thuyền chẳng còn ai nữa, và tôi có thể thay đổi vị trí mà không bị nghe thấy. Dù đang đứng rất gần đuôi thuyền rồi nhưng vẫn còn một ít *khoảng trống* để tôi di chuyển.

Có vài điều làm tôi thật sự lo lắng. Thứ nhất, kẻ lái thuyền có thể vào khoang, rồi vào trong buồng. Thứ hai, hắn có thể vào khoang để kiểm tra số tiền. Kiểu nào thì cũng rắc rối cả. Chắc chắn đó là *hắn*, chỉ có thể là Jasper hoặc tay sĩ quan Rainey thôi.

Nếu bị phát hiện thì tôi sẽ nói gì, làm gì đây? Nếu là tay sĩ quan Rainey, tôi có thể giả vờ tỏ ra vui mừng và cư xử như thể tôi nghĩ rằng anh ta cũng đang theo dõi kẻ xấu

giống như tôi thôi. Còn nếu là Jasper, phản ứng sẽ phải khác. Và dù thế nào đi chăng nữa, tôi cũng phải giả vờ mình chẳng biết gì về số tiền trên tàu; và bất kể kẻ đó là ai, tôi cũng phải cố đánh lạc hướng để hấn không đến gần cái ba lô. Mục tiêu của tôi là phải thoát càng nhanh càng tốt - cùng với số tiền.

Trong khi suy tính với tình huống kẻ đang lái thuyền là Jasper, tôi ngồi sụp xuống những tấm vải bạt chất đống trên sàn. Chân tôi đau quá, nên ngay cả có phải ngồi trên sàn thuyền bốc mùi thì vẫn còn hơn là phải đứng thêm dù chỉ một phút. Đột nhiên tôi thấy rất mệt. Cả một ngày dài đã tiêu tốn gần hết năng lượng của tôi và rồi cuộc cũng đến lúc kiệt sức. Tôi rút một thanh kẹo trong ba lô ra, cắn liền bốn miếng, sau đó chiêu thêm vài ngụm nước. Thật ngon lành làm sao!

Mí mắt tôi trĩu nặng, nhưng cứ hễ nhắm mắt là tôi lại thấy hình ảnh con đường mòn cũ kỹ dưới bánh xe đạp của mình. Tôi có thể cảm nhận chân mình lại đạp xe, và nghe thấy tiếng bánh xe kêu vùn vụt.

Chẳng bao lâu sau chiếc thuyền có vẻ như đã xuôi theo dòng nước sông, lịch bạch rời xa bến cảng. Đây chỉ là một con thuyền câu cũ kỹ, không tạo cảm giác như

đang chạy với vận tốc nhanh. Tôi cho là người lái đang giảm tốc độ xuống một nửa để bớt ồn ào.

Chiếc thuyền vừa kêu lịch bạch vừa lắc lư qua lại, còn tôi thì bám sát hơn vào những tấm bạt. Thật khó giữ cho mình tỉnh táo. Một chốc sau tôi đã không tài nào mở mắt được nữa, và cuối cùng thì chẳng còn nghe được tiếng động cơ hay ngửi thấy mùi cá bốc lên từ mấy tấm bạt nữa. Cảm giác duy nhất còn lại là tôi đang bị lắc qua lắc lại.

UỶNH!

Một tiếng động lớn làm rung chuyển con thuyền và đánh thức tôi khỏi cơn mê ngủ. Tôi bật dậy ngay và lúc lắc đầu. Ánh trăng mỏng mảnh rọi qua tấm chắn trên nóc cabin buồng. Tôi nhìn đồng hồ. Bốn giờ!

Suy nghĩ của tôi rồi tung lên. Tôi không phải chỉ vừa tỉnh dậy khỏi một cơn mơ ngủ mà đã ngủ hơn một tiếng đồng hồ rồi.

Con tim lại bắt đầu run rẩy. Tôi hít thở sâu vài cái để đầu óc nhẹ bớt. Có tiếng chân chạy rầm rầm trên boong tới cửa khoang thuyền, sau đó là ba tiếng bước chân vào

trong phòng.

Tôi đứng sững lại, căng tai lên nghe ngóng. Có tiếng lao xao, rồi tiếng cọt kẹt, và sau đó là sự im lìm.

Trong gần mười lăm phút không có thêm một tiếng động nào nữa. Rồi những tiếng khịt mũi và tiếng ngáy tràn ngập không gian. Ai đó đang ngáy! Tôi nghĩ kẻ lái thuyền chắc đã ngủ trên tấm nệm trong phòng kia rồi.

Tôi thậm chí còn không nghĩ tới có khả năng này nữa. Tôi bỏ hết những kế hoạch trước đó và vạch ra một kế hoạch mới.

Sau khi xem xét những hướng hành động khác nhau, tôi quyết định đánh liều rời khỏi chiếc thuyền trong khi tên kia đang ngủ. Nếu là sĩ quan Rainey, tôi vẫn có thể làm theo kế hoạch cũ - nói với anh ta rằng chúng tôi là hai đồng nghiệp đang cùng lần theo dấu vết kẻ xấu. Nếu là Jasper, tôi sẽ phải bịa ra điều gì đó ngay tại chỗ.

Nhưng tốt nhất là cố mà chuồn khỏi đây cho êm, sẽ không bị ai phát hiện ra. Tất cả những lựa chọn khác đều *bắt đầu* với việc tôi đã bị phát hiện.

Tôi cố ép mình chờ thêm mười lăm phút nữa hay

khoảng khoảng đó trước khi tiếp tục hành động. Tiếng ngáy vẫn không ngừng nghỉ, và chắc chắn đủ ồn để át đi những tiếng động do tôi tạo nên khi thoát ra ngoài.

Được rồi, cuối cùng tôi tự nhủ, đi thôi...

Tôi bật khóa, mở cửa thật nhẹ nhàng. Thậm chí chính tôi cũng không thể nghe được tiếng lách cách của then cửa vì tiếng ngáy ngoài kia. Tôi nấp sau cánh cửa trong giấy lát, hoàn toàn khuất so với chỗ của kẻ đang nằm ngủ trên nệm.

Tiếng ngáy vẫn đều đều, thế là tôi bước ra phòng. Kẻ đang ngủ là sĩ quan Rainey, trên mình còn nguyên bộ đồng phục. Tôi bò qua căn phòng nhỏ và hết sức thận trọng với thứ hàng hóa nguy hiểm mình đang mang trên lưng.

Lên ba bước nữa, băng ngang boong thuyền, và bước lên cầu tàu. Đến lúc này tình hình vẫn tốt. Tôi cẩn thận bước khỏi chiếc thuyền, cố gắng càng ít cử động càng tốt. Tôi vẫn còn nghe tiếng ngáy khi nhảy qua cầu tàu, lên mặt đất. Còn một thứ khác nữa đang buộc vào cầu tàu: một chiếc ca nô cao tốc - một thứ hoàn hảo cho cuộc tẩu thoát nhanh chóng bằng đường sông.

Mặt trăng đã gần lặn, tôi phải rời khỏi nơi này càng nhanh càng tốt. Tôi không biết *chính xác* mình đang ở đâu, nhưng có lẽ cũng phải cách chỗ giấu xe đạp ít nhất là vài giờ đạp xe.

Tôi khễ khàng đi lên cầu tàu, chân bước cùng nhịp với mạch đạp trong cơ thể mình.

“*Hắt... xìiiii!*” tiếng hắt xì to và dài nhất mà tôi từng được nghe, phá tan sự tĩnh mịch của không gian. Tôi thấy ánh đèn nhảy múa trên khoang thuyền. Qua cửa sổ, tôi có thể thấy Rainey vươn vai đứng lên. Sau đó gã bước về phía mấy bậc thang dẫn lên boong.

Trong khoảng một phút tôi không tài nào cử động nổi. Giống như một trong những giấc mơ mà trong đó bạn *muốn* chạy vô cùng, nhưng lại không thể. Tôi vội nhìn quanh tìm chỗ ẩn nấp.

Kia rồi, có một cái nhà kho ở khoảng giữa ngọn đồi, tôi liền chạy tới đó. Tiếng cái ba lô đập vào lưng đã khích lệ tôi. Tôi lao vào nhà kho bằng gỗ tồi tàn và đóng sầm cửa lại.

Qua khe hở của những tấm ván, tôi thấy Rainey bước

lòng vòng trên boong. Gã đem theo một số thức ăn gì đó - vì quá xa nên tôi không thể biết chính xác là gì. Gã ngồi trên một cái thùng và bắt đầu ăn.

Vừa nhìn thấy thế là tôi lại cảm thấy đói. Trong phút chốc tôi mơ đến miếng bánh mỳ chuối của bà Hannah. Tôi cố ép mình phải tập trung vào thực tại.

Tôi không dám đi đâu cả, gã sẽ trông thấy tôi mất. Tôi chỉ đứng đó để xem xét, chờ đợi, những giác quan của tôi đang tiếp nhận môi trường mới này. Bên trong nhà kho có mùi rất lạ. Nó có mùi mốc, giống như mùi đất kết hợp với một mùi nào khác nữa vậy. Tôi không đoán được thứ còn lại là gì.

Tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân của Rainey trên boong. Gã có vẻ bồn chồn, không chịu được việc ngồi yên trên thùng. Như tôi quan sát được, cứ cách vài phút gã lại đứng dậy đi loanh quanh.

Rồi tôi nghe một tiếng động khác - có thứ gì đó đang di chuyển phía sau mình. Tôi giật thót. Không phải chỉ có mình tôi trong cái nhà kho này.

Chẳng có tí ánh sáng nào lọt vào cái nơi nhỏ bé này cả.

Mặt trăng đã khuất dần về phía tây, mặt trời thì vẫn chưa mọc.

Lúc đầu tôi không dám mở đèn pin - e rằng Rainey có thể thấy ánh sáng di chuyển bên trong nhà kho. Nhưng sau một số tiếng động nữa, tôi không còn lựa chọn nào khác, đành phải bật đèn lên thôi.

Tôi xoay ba lô lại để tìm cái túi trước, và hành động này gây âm thanh lạo xạo như thể có ai quét sàn nhà với một cây chổi to vậy. Tôi mở túi. Âm thanh phát ra càng lớn hơn nữa.

Tôi quay lưng về phía cửa để cố gắng che đi những gì mình sắp làm, rồi chiếu đèn pin xuống dưới chân. Ánh đèn quét quanh sàn.

Tôi đang ở trong kho với hàng tá rắn! Rắn nhiều kích cỡ, nhiều chủng loại khác nhau, đang cuộn lại và bò ra xa ánh đèn. Khiếp quá! Tôi cảm nhận được những gói tiền mặt trong ba lô của mình khi lùi về phía cửa, cố gắng tránh càng xa càng tốt những sinh vật trơn tuột kia.

Tôi chợt nhớ tới những gì Jasper nói về việc muốn bắt đầu kinh doanh rắn, và những gì chị Susie tình cờ nghe

hắn nói về việc bắt rắn như thế nào.

Những con rắn tôi đang thấy đây là rắn vườn không độc. Nhưng cũng không phải là thứ hay ho để chọn núp chung một chỗ vào ban đêm - thậm chí là ban ngày, hay gì gì nữa. Cái nào tệ hơn nhỉ, tôi tự hỏi: bị mắc kẹt trong một nhà kho đầy rắn, hay để Rainey biết tôi đang ở đây?

Tôi gửi cho Rainey một thông điệp ngoại cảm dứt khoát là phải đi thôi. Chỉ cần nhảy vào chiếc xuống máy thôi, tôi âm thầm cầu nguyện. Đi đi! Tiến thẳng về hướng thành phố. Đi thẳng tới Brazil. Hay bất cứ nơi nào. Miễn là ra khỏi đây thôi!

Tôi ngẩn cổ nhìn quanh, hồi hộp quay lưng về phía bầy rắn rít. Hoặc Rainey đã nhận được lời khẩn cầu của tôi, hoặc sự bồn chồn của gã đã lên đến đỉnh điểm. Gã đi vào trong buồng lái, rồi trở ra, mang theo những cái giỏ mà gã chẳng hề biết bên trong chỉ toàn báo là báo.

“Nào, nào,” tôi thì thầm. Chính tôi cũng đang bồn chồn ở mức đỉnh điểm đây. Tôi *phải* thoát khỏi cái nhà kho này ngay lập tức!

Tôi soi đèn qua sàn một lần nữa, làm mấy “đứa bạn”

cùng phòng giật mình cuộn tròn lại. Rồi tôi quay lại theo dõi Rainey, những ngón tay của tôi bám chắc vào tay nắm cửa.

Rainey tắt đèn trong buồng lái của chiếc thuyền đánh cá, ném mấy cái giỏ vào ca nô, rồi nhảy xuống theo.

Tiếng động cơ ca nô kêu rù rù cũng không thể át được một âm thanh mới tôi vừa nghe sau lưng mình. Lần này không giống tiếng động của mấy con rắn vượn. Âm thanh này tôi chỉ nghe được ở các sở thú, và một lần nữa, khi tôi đang điều tra một vụ án ở sa mạc California, tiếng lục lạc khô khốc vang vọng lại từ phía góc xa của nhà kho.

Chiếc xuống máy vừa phóng đi là tôi giật mạnh cửa, lao ra ngoài, và đóng sầm cánh cửa lại phía sau lưng mình. Rồi tôi chạy xuống bến tàu, nhào lên chiếc thuyền câu cũ kỹ. Chìa khóa treo tòng teng trong ổ khóa. Được rồi! Tôi lái thuyền ra khỏi cầu tàu. Màu vàng rực rỡ của ánh bình minh đã bắt đầu len qua lùm cây phía bên phải tôi.

Có vẻ phải tốn kha khá thời gian để quay trở lại chỗ cầu tàu nơi mà chiếc thuyền neo lúc đầu. Chủ yếu là vì tôi không biết chính xác cái cầu tàu đó ở đâu, và cũng vì nó

quá nhỏ và tách biệt đến nỗi tôi cứ phải chạy ra chạy vào vài cái ngõ cụt trước khi rốt cuộc cũng tìm ra nó.

Tôi neo thuyền lại và lên đồi, đi về phía chiếc xe đạp vẫn được giấu an toàn dưới bụi gai. Tôi cởi ba lô ra và ngã lưng lên mặt đất. Được nằm trên bãi cỏ đầy sương *thật tuyệt vời!* Đã lâu lắm rồi tôi mới được nằm nghỉ ngơi như vậy. Tôi vươn vai và ăn một ít trái cây tìm thấy trong giỏ. Chỉ còn một ít đồ ăn nhẹ, và tôi biết một lát nữa mình sẽ còn cần ăn nhiều hơn. Chai nước chỉ còn một nửa, vì vậy tôi chỉ cho phép mình uống một phần tư chai thôi. Đúng là loại nước *ngon nhất* mà tôi từng được uống trong đời.

Sau khi được tiếp thêm làn sóng năng lượng mới, tôi liền quay trở lại công việc. Tôi lấy tiền trong ba lô ra, nhét vào mấy cái giỏ trên xe, cuối cùng là nhét cả cái ba lô rỗng không vào.

Trong khi sắp xếp, tôi chú ý đến tám biển NGÕ CỤT mà tôi đã thấy hồi tiếng trước, khi lần đầu tiên lên đến ngọn đồi này. Bất thành linh tôi cười phá lên. Bị nhốt trong cái nhà kho tối đầy rấn là quá đủ tồi tệ rồi, nhưng khi sự tĩnh lặng bị phá vỡ bởi những tiếng lách cách thì cụm từ *ngõ cụt* kia đã mang một ý nghĩa hoàn toàn mới.

Tôi đứng lên, vươn vai lần nữa và xem đồng hồ. Hơn tám giờ một chút. Có lẽ tôi đang cách thị trấn khoảng ba tiếng, vậy là phải tốn ít nhất chừng đó thời gian để quay trở về. Tôi nói ít nhất, là vì biết rằng thực tế thể nào cũng sẽ lâu hơn, vì năng lượng trong tôi giờ chỉ còn là xúc cảm và tinh thần thôi. Chứ thể xác tôi kiệt quệ rồi. Dù vậy, tôi vẫn quyết tâm phải mang số tiền về lại River Heights.

Từ chỗ này thì chẳng mong gọi được điện thoại cho đội mình; tôi vẫn đang ở một nơi hoang vu, quá xa thị trấn để có thể có sóng điện thoại di động. Thế là tôi đành đội mũ bảo hiểm vào, nhảy lên xe, và bắt đầu đạp về nhà. Mục tiêu của tôi đã rõ: Đem tiền về lại ngân hàng, tốt nhất là trước khi cuộc đua kết thúc.

Ánh nắng ấm áp chiếu trên xe đạp tôi. Tôi buộc mình phải tiếp tục di chuyển bằng cách làm cho tâm trí phải bận rộn suy nghĩ. Tôi hình dung về đội của mình, cảm nhận được sự ủng hộ và động viên của họ mặc dù họ không biết tôi đang ở đâu. Tôi nghĩ về bà Mahoney, ông Holman, về tất cả những cổ động viên khác và những người đã góp tiền cho cuộc đua. Tôi nghĩ về bố và bà Hannah, họ sẽ hãnh diện như thế nào khi biết rằng tôi đã giải quyết được vụ án này. Và hơn hết, tôi nghĩ về những

người sẽ được hưởng lợi từ Quỹ Mở rộng Trái tim.

Chạy được một lúc tôi lại ăn vài miếng bánh, và dừng vài lần bên suối để làm mát bằng cách vốc nước lên mặt.

Cuối cùng tôi cũng tới được con đường dành cho vòng cuối cùng của lộ trình đua. Từ bây giờ tôi sẽ không dừng lại nghỉ nữa. Khi tới được rìa thị trấn, tôi đã tự thưởng cho mình ngụm nước và thanh kẹo cuối cùng rồi.

Tôi cảm nhận được một luồng phấn khích khi chạy tới đường Main. Phía trước, tôi có thể thấy đầy người hâm mộ đang tập trung trên khán đài. Bố tôi và bà Hannah đang ngồi ở hàng đầu, ngay vạch đích đến. Chỉ riêng chuyện nhìn thấy bố về thị trấn kịp lúc xem tôi thi đấu thôi cũng đã mang lại cho tôi một nguồn năng lượng mới rồi. Và toàn bộ những hình ảnh của cuối tuần này lướt nhanh trong đầu tôi.

Tôi cười toe và giơ tay chào đám đông.

“Nancy! Nancy!” Những giọng nói quen thuộc la lên khi tôi chạy dọc con đường. Bà Mahoney và ông Holman - vừa được phóng thích - cũng chạy ra đón chào tôi.

Sao họ biết tôi đã tìm được số tiền đó nhỉ? Tôi tự hỏi.
Sao mọi người lại hào hứng quá như thế? Tôi đã kể gì
đâu. Nhưng rồi tôi để ý thấy dải ruy băng phát phơ trên
vai mình - dải băng của vạch đích!

14. Và người chiến thắng là...

“DREW! *KHÔNG ĐỜI NÀO!*” Tôi nghe giọng Deirdre hét lên sau lưng mình. Cô nàng ửi ngay vào xe tôi, làm cả hai ngã lăn trên vỉa hè.

Deirdre bật dậy, lao ngay về phía tôi. Khuôn mặt thường ngày tái xanh tái mét của nó giờ đây đỏ bừng như củ cải đỏ vì quá bức tức.

“Nancy Drew!” ông Holman bước đến, đâm cho Deirdre một đấm, thật đấy. Ông đến giúp tôi đứng dậy.

“Cậu chẳng có cách nào thắng cuộc đua này được, Drew,” Deirdre hét lên khi len lỏi qua đám đông đang reo hò cổ vũ quanh tôi. “Tôi đã vượt xa cậu đến nỗi thậm chí còn chẳng thấy cậu đâu nữa! Cậu *không thể* nào đuổi kịp và qua mặt tôi mà tôi lại không thấy. Cậu đã đi đường tắt. Đồ ăn gian.”

“Không hẳn vậy,” tôi nói, dựng xe dậy và tháo mấy cái giò ra. “Tôi đổi hướng đường đua, nhưng không thể nói đó là đường tắt được.”

“Chú nghĩ có lẽ cháu nên giải thích, Nancy ạ,” ông Holman nói. “Chú e rằng cô Shannon đây nói đúng đấy. Hệ thống theo dõi dành cho đội cháu đã ngưng hoạt động cách đây vài giờ rồi.”

“Nancy Drew không bao giờ gian lận đâu,” bà Mahoney vừa nói vừa tiến đến. “Tôi tin chắc cô bé sẽ có một lời giải thích chính đáng cho tất cả mọi chuyện. Phải không cháu Nancy?”

“Dĩ nhiên là cháu sẽ giải thích,” tôi nói. “Bà Mahoney, chú Holman, cháu có thể nói chuyện riêng với bà và chú được không ạ? Cháu nhờ bà và chú mời cảnh sát trưởng McGinnis cùng tham gia với chúng ta nữa, được không ạ?”

“Được chứ, Nancy,” bà Mahoney trả lời. “Chúng ta cùng vào ngân hàng chứ hả?”

“Nancy!” Bess kêu to và chạy ào đến. “Bà đã ở đâu vậy?” George và Ned chạy sát ngay đằng sau.

“Tao không sao, nhưng còn ba người sao thế?” tôi hỏi. “Chú Holman nói đội mình đã biến mất khỏi màn hình hệ thống theo dõi GPS.”

“Đi mà hỏi con nhỏ Deirdre ấy?” George nói. “Tao cam đoan nó biết rõ mọi chuyện mà, đúng không, DeeDee?”

“Điều duy nhất tôi biết rõ rằng tôi là người thắng cuộc đua này, Georgia,” Deirdre cầu nhàu. Một trong hai anh em nhà Jensen bước tới bên con nhỏ, hai tên đây giống nhau quá, tôi chịu không thể phân biệt được.

Ned kéo tôi tránh xa Deirdre. “Đội mình gặp đủ thứ rắc rối hết,” Ned nói. “Bess đã làm hỏng xe đạp của em trên một đoạn đường đua nguy hiểm bị phủ một lớp sỏi trơn một cách khó hiểu. Xe của anh lại bị mất một nửa bộ bánh răng, còn tay lái của George thì kỳ quái đến nỗi ngay cả Bess cũng không sửa được. Chắc chắn là bọn Deirdre đứng sau tất cả mớ rắc rối này - nhưng dĩ nhiên, chẳng có bằng chứng gì cả. Ý anh là, trừ đúng một chi tiết bọn nó là đội duy nhất cắm trại gần với mình. Cứ đem điều đó lên báo với trọng tài thôi.”

“Để em thử cái này xem sao,” tôi bảo Ned, rồi thò tay vào một trong những cái giỏ, nhưng không mở nó ra. Tôi lấy cái huy hiệu bằng đồng có biểu tượng cung Song Sinh và bình tĩnh bước trở lại nơi Bess, George, Deirdre và anh chàng Jensen nào đó đang đứng.

“Bây giờ là cái gì nữa đây?” Deidre nói. “Nếu mấy người nghĩ sẽ bảo trọng tài tước đi chiến thắng chính đáng của đội này thì... nhầm to rồi nhé.”

“Thật ra, tôi có một câu muốn hỏi đồng đội của cậu đây.” Tôi đưa cho một trong hai anh chàng sinh đôi cái huy hiệu bằng đồng. “Không biết có phải là của các cậu không? Vì các cậu bảo thuộc cung Song Sinh, với lại...”

Anh chàng kia chìa ngay tay ra phía tôi, ngắt lời. “Cậu thấy nó ở đâu thế? Từ hôm bữa đến giờ tôi cứ đi tìm mãi.” Được rồi, rõ ràng anh chàng này đã nhận ra cái huy hiệu.

“Ngạc nhiên quá đi mất, tôi lại tìm thấy nó ở dưới ghế xe của Ned đấy,” tôi mỉm cười.

“Vậy thì nó không thể nào là của cậu đâu, Thad,” Deirdre xen vào, trừng mắt nhìn anh chàng. “Đúng”

Thad trông có vẻ hơi ngạc nhiên, nhưng rồi vội vã rút tay về, lí nhí lầm bầm trong họng, “Phải, mình nghĩ vậy.”

“Tôi không biết cậu có ý đồ gì,” Deirdre nói với tôi, đôi mắt xanh nheo lại. “Nhưng chẳng ích gì đâu. Đi thôi,

Thad.”

Con nhỏ quay người bỏ đi, anh chàng kia theo sát gót nó tạo thành một khối xanh và đen.

“Còn tiền thì sao?” Bess hỏi. “Bà tìm thấy nó chưa?”

“Nó không sao rồi,” tôi cười toe toét nói, vỗ vỗ nhẹ vào mấy cái giỏ.

“Được rồi hả?” Ned kêu lên. “Không thể tin được!”

“Khẽ nào,” tôi nhắc. “Hầu hết mọi người thậm chí còn không biết nó đã biến mất đâu - cứ lẳng lặng để lại chỗ cũ thôi.”

Tôi không thể rời mắt khỏi Deirdre và Thad. Con nhỏ kéo cậu ta đến băng ghế gần chậu tắm chim trong công viên đối diện ngân hàng. Chính cái băng ghế mà tôi đã ngồi nói chuyện với chú Luther hôm trước. Deirdre có vẻ như đang ở trong tâm trạng không-thể-cãi-lại-được-đâu và mắng nhiếc cậu Thad thậm tệ. Tôi nghe tiếng loa thông báo rằng mọi người hãy kiên nhẫn một chút, đội thắng cuộc sẽ được công bố chỉ trong giây lát nữa thôi.

Tôi đưa Ned mấy cái giỏ. “Ba người vào ngân hàng

trước đi,” tôi bảo cả đội. “Bảo bà Mahoney và những người khác là em sẽ vào ngay.”

Ned, Bess và George theo sau cảnh sát trưởng McGinnis, ông Holman, và bà Mahoney vào ngân hàng. Tôi đi vòng qua đám đông, rồi nấp phía sau một bụi cây lớn trong công viên, chỉ cách chỗ Deirdre đang ngồi quay lưng lại vài mét thôi. Từ đây khó mà trông thấy được nó, nhưng nghe thì đủ rõ từng từ một.

“Không thể tin nổi là cậu lại ngớ ngẩn đến thế,” con nhỏ nói. “Nancy nó đang bầy, và cậu thiếu chút nữa là rơi ngay vào cái bầy của nó rồi!”

“Nhưng,” Thad trả lời. “Cái huy hiệu đó đối với tôi rất quan trọng. Đó là món quà của một người bạn đặc biệt.”

“Tôi không cần biết,” Deirdre cầu nhàu. “Ngay từ ban đầu kế hoạch của chúng ta là vài trò chơi khăm với những chiếc xe đạp trong suốt cuộc đua. Những cái ruột xe bị thủng, dầu loang, làm lạc tay lái... tất cả đều đã được thỏa thuận rồi, và tất cả đều có hiệu quả. Tôi cũng đã nói là đi phá cái xe của Ned đêm hôm trước nữa.”

“Và bọn tôi đã làm thế mà,” Thad tự hào nói. “Ngay

trong trường, giữa ban ngày ban mặt. Một đũa canh chừng, đũa còn lại cắt xích.”

“Be bé cái mồm thôi,” Deirdre rít lên. “Nhưng lúc đó tôi đã nói với cậu và bây giờ tôi cũng đang nói đây, rằng đây chiếc xe xuống sông là một sai lầm. Điều đó đi quá giới hạn đấy, biết chưa?”

“Bọn tôi không cưỡng được,” Thad hạ giọng. “Khi bọn tôi trở lại thị trấn thì thấy chiếc xe của cậu ta đang đậu sẵn ở đó. Quá ngon ăn. Bọn tôi cũng có đây chiếc xe xuống nhánh sông đầu. Bọn tôi chỉ thả cái cần thẳng khăn cấp thôi, còn nó tự lặn xuống đấy chứ.”

“Không có gì vui đâu Thad,” Deirdre nói. “Tôi cảnh báo cậu. Quên cái huy hiệu ngu ngốc đó đi và ngậm miệng lại. Dặn em trai cậu, cả với Malcolm cũng phải vậy luôn.”

Deirdre quay trở lại phía vạch đích, đi ngang qua bụi cỏ có tôi đang nấp, gần đến nỗi tôi phải đưa tay che miệng mình để nó không nghe được hơi thở của tôi. Tôi chờ cho tới khi Thad theo sau nó rồi mới quay lại chỗ đám đông và vào ngân hàng.

Bên trong, bà Mahoney, cảnh sát trưởng McGinnis, ông Holman và cả đội đều đang đợi.

Tôi kể họ nghe hết mọi chuyện đã xảy ra kể từ bữa ăn trưa hôm trước. Rồi tôi bàn giao lại số tiền.

Phản ứng đầu tiên của mọi người là tán dương nhiệt liệt. Mọi người chúc mừng tôi và đặt ra nhiều câu hỏi.

“Ta thật sự rất sốc khi Sĩ quan Rainey lại làm chuyện như vậy,” bà Mahoney nói .

“Anh ta giả làm nhân viên an ninh để tiếp cận số tiền, và chắc chắn cũng là kẻ đã tráo tiền với mớ báo cắt vụn đó khi không có ai nhìn,” tôi chỉ ra. “Khi phát hiện thấy xe ô tô bị hư, anh ta phải lấy xe đạp lại từ cậu em trai để cho tiền vào trong mấy cái giỏ. Còn cách nguy trang nào để thoát khỏi thị trấn trong ngày đua xe tốt hơn là trang bị cho mình hình ảnh một tay đua đang chạy xe trên đường?”

Bà Mahoney và ông Holman dĩ nhiên rất phấn khởi khi nhận lại số tiền đã mất. Ông Holman siết chặt tay tôi. Bà Mahoney trao cho tôi một cái ôm đầy mùi nước hoa đắt tiền.

Cảnh sát trưởng McGinnis lùi lại, nhưng miễn cưỡng gật đầu. Nên lấy lòng ông ấy một chút, tôi không muốn mất một nguồn thông tin như ông ấy chút nào.

“Thưa sếp, chắc chú sẽ muốn nói chuyện với Jasper Rainey đây,” tôi nói. “Cháu không nghĩ cậu ta có liên quan tới vụ trộm của anh trai mình, nhưng chú là một điều tra viên rất giỏi, nên cháu tin chắc là chú sẽ moi được sự thật từ đó.”

Cảnh sát trưởng McGinnis lại gật đầu và tặng tôi một trong những nụ cười hiếm hoi của ông. “Chú làm rồi, Nancy. Cậu ta có chứng cứ ngoại phạm rất chặt chẽ.”

“Đội của cháu đã phải bỏ nhiều công sức để giúp cháu lấy lại được số tiền này,” tôi nhắc họ. “Cháu nghĩ họ cũng đáng được khen ngợi đây.”

“Chú nghĩ họ đáng được thưởng hơn thế nhiều ấy chứ,” ông Holman nói. “Về mặt kỹ thuật mà nói, cháu đã băng qua vạch đích trước nhất đó, Nancy à. Chú sẽ rất vui mừng thông báo đội các cháu là đội thắng cuộc. Chắc hẳn mọi người cũng sẽ đồng ý ngay khi được nghe đầu đuôi câu chuyện.”

“Mọi người, trừ con nhỏ Deirdre Shannon,” George cầu nhàu. “Nếu chú biết...”

“George,” tôi ngắt lời, “hội ý toàn đội.”

Tôi dẫn Geroage, Bess, và Ned qua một góc của ngân hàng, trong khi ông Holman và bà Mahoney cất tiền ở một nơi an toàn. Tôi có thể nghe tiếng cảnh sát trưởng McGinnis gọi điện thoại cho đồng nghiệp ở thủ đô yêu cầu họ bắt giữ tên Rainey đang bỏ trốn. Qua cửa sổ, tôi có thể thấy có thêm bốn đội nữa đang đập xe cán vạch đích.

“Nancy, phải báo với họ những gì con nhỏ đó đã làm,” Bess nói. “Nếu không thì thật chẳng công bằng. Tôi không muốn nói đội mình phải thắng, nhưng đội của Deirdre cũng không được. Bọn nó không thể được công nhận thắng sau hai ngày toàn bày trò chơi khăm và phá hoại như thế, ngay cả khi tội mình không thể chứng minh được điều đó.”

Tôi kể các bạn mình nghe nội dung cuộc nói chuyện giữa Deirdre và Thad Jensen mà tôi nghe lỏm được.

“Vậy đó,” Geroage nói, giọng kinh tởm. “Tao biết đội

mình không thể là những người thắng cuộc một cách chính đáng được, thậm chí Nancy còn không tham gia trong cuộc đua nữa mà. Nhưng vẫn có thể đề nghị đội đến ngay sau đội Deirdre là đội thắng cuộc được đó.”

“Khoan đã,” tôi nói. “Mục tiêu chính của cuộc đua này là gì?”

“Để thu tiền cho Quỹ Mở rộng Trái tim,” Bess trả lời.

“Chính xác,” tôi tán thành. “Ông Shannon sẽ ủng hộ thêm một ngàn đô vào tổng số nếu như con gái của ông ấy thắng. Cho nên, một là tội mình cứ để nó nhận Chiếc Đe Vàng và biết chắc là có thêm một ngàn đô nữa cho quỹ; hai là tội mình có thể...”

“Được rồi, được rồi.” George đồng ý. “Mày nói đúng lắm, Nancy. Dù sao thì quỹ cũng có tên là ‘Mở rộng Trái tim’ mà.” Rồi nó đưa tay ra, và chúng tôi cùng siết chặt tay nhau đưa lên cao thêm một lần nữa, vì cuộc đua xe đạp quên tiền năm nay.

Sau đó chúng tôi nói với bà Mahoney về quyết định của cả đội.

“Một giải pháp *tuyệt vời*,” bà Mahoney nói. “Cảm ơn các

cháu rất nhiều!”

“Cháu thấy ông Holman đã được thả rồi,” tôi nói.
“Không sao chứ ạ?”

“Tất nhiên,” bà Mahoney nói. “Ông ấy sẽ không bị buộc bất cứ tội gì hết. Ông ấy hoàn toàn trong sạch.” Bà cười thân thiện với tôi và đội của tôi.

“Không có cháu, chúng ta làm được gì chứ hả, Nancy?” bà nói. “Nhờ cháu và các bạn của cháu, mọi người đều chiến thắng!”

“Trừ tay sĩ quan Rainey kia,” Ned nói. “Hắn ta thua một quả quá đậm.”

“Cũng đáng lắm,” bà Mahoney nói. “Ta chỉ tiếc mỗi một điều là không được thấy vẻ mặt hắn khi hắn mở mấy cái giỏ đó ra.”

Tất cả chúng tôi cùng đi tới đám đông đang reo hò trên con đường chính.

“À, à,” tôi nói, “gã ta sẽ có dư dả thời gian để đọc tất cả những tờ báo đó thôi ạ. Ở trong tù!”

HẾT



Tất cả tiền quyền góp cho giải đua xe đạp
loáng cái đã mất sạch không dấu vết!
Một kẻ khả nghi với một đam mê ghê người
lảng vảng quanh thị trấn!
Cảnh sát vào cuộc, toàn bộ thị trấn bị phong tỏa
mà vẫn chẳng tìm ra manh mối nào!
Cùng lúc đó, Nancy và đội của mình liên tục
bị phá hoại!

Quá nhiều rắc rối, mà lại không còn nhiều
thời gian... chuyện này có phải đã bất khả thi
với Nancy Drew?

ĐƠN VỊ LIÊN DOANH



Công ty TNHH Sách Phương Nam
940 Đường Bà Trưng Hẻm P.15, Q.11, TP.HCM
ĐT: (08) 38963447-38963448; Fax: (04 8) 39463449

Chạy đua với thời gian



Giá: 28.000Đ

Chú thích

[1] Nguyên gốc: strawberry blond: màu vàng có phon phớt đỏ.

[2] Hệ thống định vị vệ tinh.

[3] Mụ xấu xa trong phim hoạt hình “101 con chó đốm”.

[4] Nguyên gốc: aero bars, một loại ghi đông đặc biệt cho xe đạp đua.

Mục lục

ĐỀ TÔI TƯ GIỚI THIÊU. TÔI LÀ NANCY DREW MẮT SẠCH

1. Mắc ket dưới nhánh sông
2. Ned ở đâu?
3. Kết nối các manh mối
4. Vào cuộc đua
5. Chuẩn bị, sẵn sàng... dừng lại
6. Charlie biết điều bí mật
7. Sang số
8. Đạp thắng
9. Đèn đỏ, đèn xanh
10. Tăng tốc
11. Nước rút lúc nửa đêm
12. Một cú ngoặt nguy hiểm
13. Bối rối!
14. Và người chiến thắng là...

Chú thích